

Ê-xê-chiên

Sự hiện thấy của Ê-xê-chiên về các con thú

¹ Năm thứ ba mươi, ngày năm, tháng tư trong thời gian bị lưu đày, tôi đang ngồi bên mé sông Kê-ba ở giữa những người bị lưu đày thì trời mở ra, tôi thấy dị tượng về Thượng Đế. ² Đó là vào ngày năm tháng tư, năm thứ năm* sau khi vua Giê-hô-gia-kin bị lưu đày. ³ CHÚA phán cùng Ê-xê-chiên, thầy tế lễ, con Bu-xi trong xứ Ba-by-lôn bên bờ sông Kê-ba. Ông cảm biết quyền năng của CHÚA tại đó.

⁴ Khi nhìn thì tôi thấy một cơn bão thổi đến từ phương Bắc. Có một đám mây lớn xung quanh viền sáng có lửa lóe ra từ đám mây. Có vật gì giống như kim loại cháy đỏ[†] nằm giữa đám lửa. ⁵ Bên trong đám mây có cái gì trông như bốn con thú, hình dạng giống như người ta, ⁶ nhưng mỗi con có bốn mặt và bốn cánh. ⁷ Các chân chúng nó thẳng đứng. Bàn chân chúng giống như móng bò và lông lánh như đồng đánh bóng. ⁸ Ở dưới cánh các con thú có bàn tay người. Mỗi

* **1:2:** ngày năm ... năm thứ năm Nếu năm này nói đến số tuổi của Ê-xê-chiên thì nó trùng với năm thứ năm của cuộc lưu đày, tức ngày 31, tháng 7 dương lịch, năm 593 trước Công nguyên.

† **1:4:** kim loại cháy đỏ Tiếng Hê-bơ-rơ có thể nghĩa là “đồng nóng chảy,” hay “kim loại gồm bạc và vàng.” Xem câu 27.

con thú đều có bốn mặt và bốn cánh, ⁹ các cánh chạm nhau. Khi các con thú đi thì không quay qua hướng nào cả mà cứ đi thẳng tới.

¹⁰ Mỗi con thú có bốn mặt: mặt người phía trước, mặt sư tử bên phải, và mặt bò đực bên trái. Mỗi con có một mặt giống như mặt chim ưng. ¹¹ Mặt chúng giống như vậy. Cánh chúng nó xoè ra phía trên. Mỗi con có hai cánh tiếp xúc với một trong các con thú kia và hai cánh che thân. ¹² Mỗi con đều đi thẳng trước mặt. Hễ nơi nào thần linh[‡] đi thì các con thú đi, không quay sang bên nào cả. ¹³ Các con thú giống như than cháy lửa đỏ hay đuốc sáng. Lửa loè tới lui giữa các con thú. Lửa đó rất sáng và có chớp lòe ra nữa. ¹⁴ Các con thú chạy đi chạy lại nhanh như tia chớp[§].

¹⁵ Khi tôi đang nhìn các con thú thì tôi thấy có một bánh xe trên đất bên cạnh các con thú có bốn mặt. ¹⁶ Các bánh xe và cách kiến trúc như sau: Chúng giống như bích ngọc lóng lánh. Bốn bánh xe đều giống nhau như bánh xe lồng trong bánh xe khác. ¹⁷ Khi di chuyển thì chúng đi theo một trong bốn hướng, không quay qua bên nào*. ¹⁸ Viền của bánh xe rất cao, trông ghê sợ và xung quanh viền đều đầy những con mắt.

¹⁹ Khi các con thú di chuyển thì các bánh xe đi

[‡] **1:12:** thần linh Hay “gió.” Xem câu 20. **§ 1:14:** chạy đi chạy lại nhanh như tia chớp Hay “Có vật gì giống tia chớp chạy đi chạy lại giữa các con thú.” * **1:17:** Khi di chuyển ... qua bên nào Hay “Các bánh xe có thể quay bốn hướng, nhưng khi di chuyển thì nó không quay bên nào.”

kề bên. Khi các con thú được nhắc lên khỏi đất thì các bánh xe cũng nhắc lên. ²⁰ Nơi nào thần linh đi thì các con thú cũng đi. Các bánh xe đi kèm theo bên chúng vì thần của các con thú nằm trong các bánh xe. ²¹ Lúc các con thú di chuyển thì các bánh xe cũng lăn. Khi chúng dừng thì các bánh xe cũng dừng. Khi các con thú được nhắc lên khỏi đất thì các bánh xe cũng được nhắc lên kề bên chúng, vì thần của các con thú ở trong các bánh xe.

²² Phía trên đầu của các con thú có cái gì giống như cái vòm† tròn lóng lánh như nước đá trông rất khủng khiếp. ²³ Dưới cái vòm tròn thì các cánh của các con thú xoè ra thẳng với nhau. Mỗi con thú cũng có hai cánh che thân. ²⁴ Tôi nghe tiếng cánh chúng giống như tiếng gầm của biển cả khi chúng vỗ cánh. Nghe giống như tiếng của Thượng Đế Toàn Năng, tiếng vang rền như tiếng của đạo quân ồn ào. Khi các con thú dừng lại thì các cánh rũ xuống.

²⁵ Có tiếng từ vòm phía trên đầu các con thú. Khi các con thú dừng lại, thì các cánh rũ xuống. ²⁶ Phía trên vòm có cái gì giống như cái ngai. Ngai đó như bích ngọc. Và trên ngai có ai giống như con người. ²⁷ Rồi tôi nhận thấy từ hông trở lên hình dạng giống như kim loại cháy đỏ bên trong. Từ hông trở xuống giống như lửa, và xung quanh có ánh sáng bao phủ. ²⁸ Ánh sáng chung quanh giống như cái mống trong mây vào

† 1:22: cái vòm Tiếng Hê-bơ-rơ ở chỗ này cũng giống như chữ “vòm” dùng trong Sáng 1:6-7 để mô tả bầu trời.

một ngày mưa. Người giống như vinh quang của CHÚA. Khi thấy người thì tôi cúi sấp mặt xuống và nghe có tiếng phán.

2

Chúa phán cùng Ê-xê-chiên

¹ Ngài phán cùng tôi, “Hỡi con người*, hãy đứng thẳng lên để ta có thể nói chuyện với người.” ² Trong khi Ngài đang nói với tôi thì Thần Linh nhập vào tôi†, khiến tôi đứng thẳng lên. Rồi tôi nghe tiếng CHÚA nói cùng tôi.

³ Ngài phán, “Hỡi con người, ta sai người đến cùng dân Ít-ra-en. Dân đó đã chống nghịch ta và quay khỏi ta. Chúng và tổ tiên chúng đã phản loạn cùng ta cho đến ngày nay. ⁴ Ta sai người đến cùng một thế hệ ương ngạnh, bất vâng phục. Người sẽ nói cùng chúng, ‘Đây là lời phán của CHÚA, là Thượng Đế.’ ⁵ Chúng có thể sẽ nghe hay không nghe người vì chúng là một dân chống nghịch ta. Nhưng ít ra chúng cũng biết là có một nhà tiên tri ở giữa chúng.

⁶ Hỡi con người, người chớ sợ chúng cũng như lời nói của chúng. Dù chúng giống như cành gai gốc quanh người, dù cho người cảm thấy như sống giữa các con bọ cạp, đừng sợ hãi. Đừng sợ

* **2:1:** con người Từ ngữ này thường dùng để nói về “một người” hay “một con người.” Ở đây là cách xưng hô, gọi Ê-xê-chiên là một người được Ngài chọn làm nhà tiên tri của Ngài. Suốt cả sách chúng ta phải hiểu theo nghĩa ấy. † **2:2:** Thần Linh nhập vào tôi Hay “một luồng gió thổi đến.”

lời chúng nói hay cái nhìn của chúng vì chúng là một dân chống nghịch ta. ⁷ Hãy thuật lại lời ta nói cùng chúng. Chúng có thể nghe hay không nghe vì chúng đã chống nghịch ta. ⁸ Nhưng người, hỡi con người, hãy chú ý nghe lời ta phán cùng người. Đừng chống nghịch ta như chúng nó. Hãy mở miệng ra và ăn nuốt điều ta sắp cho người.”

⁹ Rồi tôi nhìn thì thấy có một bàn tay xòe ra cho tôi, trong đó có một cuộn giấy. ¹⁰ Người mở cuộn giấy trước mặt tôi. Trong đó có các bài ai ca, nhạc buồn, và những lời mô tả các điều khốn khổ ghi đầy từ mặt trước đến mặt sau.

3

¹ Rồi CHÚA phán cùng tôi, “Hỡi con người*, hãy ăn vật người thấy; hãy ăn cuộn sách này. Rồi hãy đi ra nói cùng dân Ít-ra-en.” ² Vậy tôi mở miệng và Ngài trao cho tôi cuộn sách để ăn.

³ Ngài bảo tôi, “Hỡi con người, hãy ăn cuộn sách mà ta trao cho người, cho thật đầy bụng. Vậy tôi ăn cuộn sách đó thì tôi thấy thật ngọt như mật ong trong miệng.”

⁴ Rồi Ngài bảo tôi, “Hỡi con người, hãy đi đến cùng dân Ít-ra-en và thuật lại lời ta cho chúng. ⁵ Ta không sai người đến cùng một dân nói thứ tiếng mà người không hiểu. Người được sai đến cùng dân Ít-ra-en. ⁶ Ta không sai người đến

* **3:1:** con người Từ ngữ này thường dùng để nói về “một người” hay “một con người.” Ở đây là cách gọi Ê-xê-chiên. Xem các câu 3, 4, 10, 17, 25.

nhiều dân tộc nói thứ tiếng mà người không hiểu, chữ nghĩa người không biết. Nếu ta sai người đến các dân ấy, chắc chúng nó sẽ nghe người. ⁷ Nhưng dân Ít-ra-en sẽ không chịu nghe người vì chúng không chịu nghe ta. Thật vậy, tất cả dân Ít-ra-en đều ương ngạnh không vâng lời. ⁸ Thấy không, nay ta khiến người trở nên ương ngạnh như chúng vậy. ⁹ Ta làm cho người cứng như kim cương, cứng hơn đá. Đừng sợ cũng đừng kinh hãi chúng dù chúng là dân chống nghịch ta.”

¹⁰ Ngài cũng phán cùng tôi, “Hỡi con người, hãy tin mọi lời ta phán cùng người, nghe cho thật cẩn thận. ¹¹ Rồi hãy đi đến dân bị tù đầy, tức dân tộc người, bảo chúng rằng, ‘CHÚA là Thượng Đế phán thế này. Dù chúng nghe hay không, cứ bảo cho chúng biết.’ ”

¹² Sau đó Thần Linh[†] nhắc tôi lên, tôi nghe có tiếng vang động phía sau tôi và sự vinh hiển của CHÚA cất lên từ nơi ấy.[‡] ¹³ Tôi nghe tiếng đập cánh của các con thú và tiếng bánh xe chạy kề bên chúng. Đó là tiếng vang động. ¹⁴ Rồi thần linh nhắc tôi lên mang tôi đi. Tôi buồn bực trong lòng, rồi tôi cảm biết quyền lực lớn lao của CHÚA. ¹⁵ Tôi đi đến chỗ các tù binh bị đầy của Giu-đa đang sống bên bờ sông Ê-ba ở Tân-A-

[†] 3:12: Thần Linh Hay “gió.” Xem câu 24. [‡] 3:12: vang động ... từ nơi ấy Hay “vang rầm phía sau tôi rằng: Hãy ca ngợi sự vinh hiển của Chúa trên trời.”

bíp[§]. Tôi ngồi ở đó với họ bảy ngày, trong lòng hoang mang.

Lời cảnh cáo Ít-ra-en

¹⁶ Sau bảy ngày CHÚA lại phán cùng tôi như sau: ¹⁷ “Hỡi con người, nay ta đặt ngươi làm lính tuần canh cho Ít-ra-en. Hễ khi ngươi nghe lời nào từ miệng ta thì hãy cảnh cáo chúng nó. ¹⁸ Khi ta bảo kẻ ác rằng, ‘Ngươi chắc sẽ chết,’ thì ngươi phải cảnh cáo chúng để chúng sống. Còn nếu ngươi không cảnh cáo kẻ ác để chúng bỏ lối ác thì chúng sẽ chết trong tội lỗi mình nhưng ta sẽ bắt ngươi chịu trách nhiệm về cái chết của chúng. ¹⁹ Nhưng nếu ngươi cảnh cáo kẻ ác mà chúng không từ bỏ điều ác hay lối ác của chúng thì chúng sẽ chết trong tội lỗi chúng nhưng ngươi cứu được mạng mình.

²⁰ Ngoài ra, kẻ làm điều phải có thể lia bỏ lẽ phải và làm điều ác. Nếu ta giáng điều chẳng lành đến cho chúng, chúng sẽ chết. Vì ngươi không cảnh cáo chúng, chúng sẽ chết trong tội lỗi mình, những điều lành mà chúng làm sẽ không được nhớ đến nữa. Nhưng ta bắt ngươi chịu trách nhiệm về cái chết của chúng. ²¹ Nhưng nếu ngươi đã cảnh cáo những người tốt ấy đừng phạm tội, rồi họ không phạm tội, thì họ được sống vì tin lời cảnh cáo của ngươi. Như thế ngươi sẽ cứu được mạng mình.”

§ 3:15: Tên-A-bíp Bây giờ là Tel Aviv. Lúc ấy thành phố này nằm bên ngoài xứ Ít-ra-en. Tên thành phố này có nghĩa là “Đồi Xuân.”

22 Rồi tôi cảm biết quyền năng của CHÚA tại đó. Ngài phán cùng tôi, “Hãy đứng dậy đi ra thung lũng*.” 23 Vậy tôi đứng dậy đi ra đồng trống. Tôi thấy vinh quang CHÚA ở đó, giống như vinh quang tôi đã thấy bên bờ sông Kê-ba. Tôi liền sấp mặt xuống đất.

24 Rồi Thần Linh nhập vào tôi, khiến tôi đứng lên. Ngài phán cùng tôi, “Hãy đi giam mình trong nhà người.” 25 Về phần người, hỡi con người, họ sẽ lấy dây thừng trói người lại để người không có thể đi ra cùng chúng được. 26 Ngoài ra ta sẽ khiến cho lưỡi người dính nơi vòm họng để người không nói được. Người sẽ không thể biện bác với chúng, mặc dù chúng chống nghịch ta. 27 Nhưng khi ta phán cùng người, ta sẽ mở miệng người ra, rồi người sẽ bảo chúng rằng, ‘CHÚA là Thượng Đế phán thế này.’ Ai muốn nghe thì nghe. Ai không nghe thì mặc kệ vì chúng là dân chống nghịch ta.”

4

Bản đồ thành Giê-ru-sa-lem

1 “Bây giờ, hỡi con người, hãy lấy một viên gạch đặt trước mặt người và vẽ bản đồ Giê-ru-sa-lem lên đó. 2 Rồi dùng một đạo quân vây nó. Hãy xây hào lũy chống nó và đắp một con đường đất lên đến chóp vách thành. Hãy dựng trại

* 3:22: thung lũng Có lẽ là thung lũng Ghít-rê-ên, một vùng phì nhiêu đã là nơi xảy ra nhiều trận đánh. Thường thì người ta chỉ gọi nơi này là “Thung lũng.”

quân quanh nó và đặt các khúc cây phá vách* để phá sập các vách nó. ³ Rồi người hãy lấy một miếng sắt dựng đứng lên như một vách giữa người và thành. Hãy quay mặt người về hướng thành phố làm như thể sắp tấn công xong rồi tấn công thật. Đó sẽ là dấu hiệu cho dân Ít-ra-en.

⁴ Rồi hãy nằm nghiêng bên trái và chất tội lỗi Ít-ra-en trên mình. Người nằm bao lâu thì sẽ mang tội của chúng trên mình người bấy lâu. ⁵ Ta ban cho người số ngày bằng với số năm phạm tội của dân chúng. Vậy người sẽ mang tội lỗi của Ít-ra-en trong 390 ngày†.

⁶ Mãn 390 ngày thì hãy nằm xuống nghiêng bên phải. Người sẽ mang tội lỗi của Giu-đa. Ta sẽ cho người 40 ngày, mỗi ngày bằng một năm cho tội lỗi chúng. ⁷ Rồi người sẽ hướng về Giê-ru-sa-lem là thành đang bị tấn công. Người sẽ để trần tay áo và nói tiên tri nghịch cùng Giê-ru-sa-lem. ⁸ Ta sẽ buộc dây thừng quanh người để người không quay sang phía kia được cho đến khi người đã hoàn tất xong số ngày người tấn công Giê-ru-sa-lem‡.

⁹ Hãy lấy lúa mì, lúa mạch, đậu trái, đậu hạt, và lúa đại mạch bỏ trong cối giã thành bột làm bánh mì cho người. Người sẽ ăn như thế trong ba

* **4:2:** khúc cây phá vách Những khúc cây lớn mà binh sĩ dùng để chọc thủng vách thành. † **4:5:** 390 ngày Bản cổ Hi-lạp ghi "190 ngày." ‡ **4:8:** người tấn công Giê-ru-sa-lem Hay "người tấn công thành phố." Đây là một lối chơi chữ. Tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là "đói kém," "thời kỳ khó khăn," hay "tấn công thành phố."

trăm chín mươi ngày tức là thời gian mà người phải nằm nghiêng một bên. ¹⁰ Người sẽ ăn nửa cân[§] thực phẩm mỗi ngày theo giờ định sẵn. ¹¹ Người sẽ uống khoảng nửa lít* nước mỗi ngày vào giờ định sẵn. ¹² Ăn thức đó như ăn bánh lúa mạch, nướng trên phân người để cho dân chúng đều thấy.” ¹³ Rồi CHÚA bảo, “Cũng vậy, dân Ít-ra-en sẽ ăn thức ăn không tinh sạch[†] giữa các dân tức những nơi ta đày chúng đến.”

¹⁴ Nhưng tôi phản đối, “Không được, thưa CHÚA! Tôi chưa bao giờ tự làm cho mình ô dơ. Từ lúc tôi còn trẻ đến nay tôi chưa hề ăn món gì chết tự nhiên hay bị thú xé. Chưa hề có món ăn nào không sạch vào miệng tôi.”

¹⁵ CHÚA đáp, “Thôi được. Ta cho phép người dùng phân bò thay vì phân người để làm lửa nướng bánh.”

¹⁶ Ngài cũng bảo tôi, “Hỡi con người, ta sẽ cắt đứt nguồn thực phẩm của Giê-ru-sa-lem. Chúng sẽ ăn bánh mì được người ta lường cho và sẽ vừa ăn vừa lo lắng. Chúng cũng sẽ lường nước mà uống và sẽ kinh hoàng khi uống. ¹⁷ Vì bánh và nước sẽ rất hiếm hoi. Dân chúng sẽ kinh hoàng khi nhìn nhau và sẽ trở nên yếu ớt vì tội lỗi mình.”

§ 4:10: nửa cân Nguyên văn, “20 sê-ken” (khoảng 240 gờ ram).

* 4:11: nửa lít Nguyên văn, “một phần sáu hin.” † 4:13: thức ăn không tinh sạch Những thức ăn mà dân Ít-ra-en bị cấm dùng hay là những thức ăn không được nấu đúng cách theo luật lệ qui định.

5

Ê-xê-chiên cạo đầu

¹ “Bây giờ, hỡi con người, hãy lấy một lưỡi gươm bén và dùng nó như lưỡi dao cạo của thợ hớt tóc cạo đầu và râu người. Rồi lấy cân mà cân chúng và chia tóc ra. ² Hãy đốt một phần ba tóc ở giữa thành sau khi những ngày tấn công Giê-ru-sa-lem kết thúc*. Rồi lấy dao cắt một phần ba còn lại quanh thành. Và rải một phần ba theo gió. Ta sẽ dùng gươm đuổi theo chúng như thế. ³ Ngoài ra lấy một vài sợi tóc buộc trong chéo áo người. ⁴ Lấy một vài sợi, ném vào lửa, đốt cháy. Từ đó lửa sẽ lan ra khắp nhà Ít-ra-en†.”

⁵ CHÚA phán như sau: “Đây là Giê-ru-sa-lem. Ta đã đặt nó ở giữa các dân, xung quanh có các nước khác. ⁶ Nhưng nó đã không vâng giữ luật lệ ta và làm ác hơn các dân tộc khác. Nó không vâng theo các qui tắc ta, còn tệ hơn các dân tộc quanh nó. Dân cư Giê-ru-sa-lem đã gạt bỏ các luật lệ ta, không sống theo các qui tắc ta.

⁷ Vì thế CHÚA là Thượng Đế phán: Ta làm như thế này vì người đã không vâng giữ qui tắc và luật lệ ta. Người cũng không tuân theo luật lệ của các dân tộc quanh người. ⁸ Vì thế CHÚA là Thượng Đế phán: Chính ta sẽ nghịch lại người và sẽ trừng phạt người trước mắt các dân tộc khác. ⁹ Ta sẽ làm cho các người những điều mà ta chưa

* **5:2:** sau khi ... kết thúc Hay “sau khi hết nạn đói kém.” Xem Ê-xê 4:8. † **5:4:** nhà Ít-ra-en Đây có thể nghĩa là mười chi tộc miền Bắc của nước Ít-ra-en.

hề làm bao giờ và cũng sẽ không bao giờ làm nữa vì người đã làm những điều ta ghét. ¹⁰ Cha mẹ sẽ ăn thịt con cái, và con cái sẽ ăn thịt cha mẹ. Ta sẽ trừng phạt người và phân tán những kẻ còn sống sót khắp tứ phương. ¹¹ CHÚA là Thượng Đế phán: Người đã dùng những thần tượng gian ác và các hành vi gớm ghiếc làm ô dơ đền thờ ta. Cho nên ta nhân danh ta là Đấng hằng sống rằng ta sẽ tiêu diệt người, không thương tiếc. ¹² Một phần ba trong các người sẽ chết vì dịch lệ hay chết đói bên trong vách thành người. Một phần ba sẽ ngã chết vì gươm bên ngoài vách thành và một phần ba sẽ bị ta phân tán khắp tứ phương khi ta dùng gươm rượt đuổi. ¹³ Rồi ta sẽ nguôi giận. Ta sẽ trút đổ hết cơn giận ta, lúc đó ta mới mãn nguyện. Rồi chúng sẽ biết rằng ta, CHÚA, đã phán những điều đó. Sau khi ta trút cơn giận ta trên chúng thì chúng sẽ biết ta tức giận đến mức nào.

¹⁴ Ta sẽ khiến người bị tàn hại và trở thành một điều sỉ nhục giữa các dân quanh người để cho ai nấy qua lại đều thấy. ¹⁵ Các dân tộc quanh người sẽ sỉ nhục và chế giễu người. Người sẽ là một lời cảnh cáo khiến chúng kinh hoàng. Việc đó sẽ xảy ra khi ta đổ cơn thịnh nộ và trừng phạt người. Ta, CHÚA, đã phán. ¹⁶ Ta sẽ sai thời kỳ đói kém đến để tiêu diệt người, rồi ta sẽ bắn mũi tên đói kém bằng cách cắt đứt nguồn thực phẩm của người. ¹⁷ Ta sẽ sai thời kỳ đói kém và thú dữ đến cùng người, chúng sẽ giết các con cái người. Dịch lệ và chết chóc sẽ càn quét người và ta sẽ

mang gươm giáo đến giết người. Ta, CHÚA đã phán như vậy.”

6

Lời tiên tri nghịch cùng Ít-ra-en

¹ CHÚA lại phán cùng tôi rằng: ² “Hỡi con người, hãy nhìn về các núi non Ít-ra-en và nói tiên tri nghịch cùng chúng. ³ Hãy nói, Hỡi các núi non Ít-ra-en, hãy nghe lời CHÚA phán. CHÚA là Thượng Đế phán cùng các núi, đồi, hố sâu, và thung lũng rằng: Ta sẽ sai gươm đến cùng người, ta sẽ hủy phá những nơi thờ tà thần của người. ⁴ Các bàn thờ người sẽ bị tiêu diệt và các bàn thờ dâng hương của người sẽ bị phá sập. Dân chúng người sẽ bị giết trước mặt các hình tượng người. ⁵ Ta sẽ phơi bày những xác chết của dân Ít-ra-en trước mặt các thần tượng chúng và sẽ rải xương cốt người quanh các bàn thờ người. ⁶ Trong tất cả những nơi người ở, các thành phố sẽ bị bỏ hoang. Các nơi thờ thần tượng sẽ bị điêu tàn; các bàn thờ người sẽ thành đồng gạch vụn tro tơi. Các thần tượng người sẽ bị phá sập không còn gì. Các bàn thờ xông hương người sẽ bị phá sập, và những gì người làm sẽ bị tiêu hủy. ⁷ Dân chúng người sẽ bị giết và ngã chết ở giữa người. Rồi người sẽ biết rằng ta là CHÚA.

⁸ Nhưng ta sẽ chừa lại một số người sống sót; một số sẽ không bị các dân khác giết khi người bị phân tán giữa các xứ ngoại quốc. ⁹ Rồi những kẻ sống sót sẽ nhớ lại ta, khi chúng sống giữa các

dân mà chúng bị làm tù binh. Chúng sẽ nhớ lại ta đau lòng ra sao khi chúng bất trung với ta và quay lưng khỏi ta mà chỉ muốn thờ lạy các thần tượng mình. Chúng sẽ tự ghét mình vì đã làm những điều ta ghét. ¹⁰ Rồi chúng sẽ biết rằng ta là CHÚA. Không phải ta chỉ dọa suông khi ta bảo rằng ta sẽ mang những thảm họa này đến trên chúng*.

¹¹ CHÚA phán như sau: ‘Hãy vỗ tay, dậm chân, và rên rỉ vì những điều gớm ghiếc và gian ác mà dân Ít-ra-en đã làm. Chúng sẽ chết vì chiến tranh, đói kém, và bệnh tật. ¹² Người ở xa sẽ chết vì bệnh tật. Kẻ ở gần sẽ chết vì chiến tranh. Ai còn sống sót, thoát khỏi các điều đó sẽ chết vì đói kém. Ta sẽ trút cơn giận ta trên chúng như vậy. ¹³ Dân nó sẽ chết la liệt ở giữa các thần tượng và quanh các bàn thờ chúng, trên các đồi cao†, các đỉnh núi, dưới mỗi cây xanh, và cây sồi rậm lá tất cả những nơi chúng đã dâng hương cho thần tượng mình. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA. ¹⁴ Ta sẽ dùng quyền năng ta mà nghịch lại chúng để biến xứ này ra hoang vu hơn sa mạc Đíp-la‡, hay bất cứ nơi nào chúng sống. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.’ ”

7

Thảm họa sắp đến

* **6:10:** Không phải ... trên chúng Hay “không phải vô cớ mà ta bảo rằng ta sẽ mang thảm họa này đến trên chúng.” † **6:13:** đồi cao Hay “những nơi thờ lạy.” ‡ **6:14:** sa mạc Đíp-la Có lẽ là sa mạc Ríp-la.

trên Giê-ru-sa-lem

¹ CHÚA lại phán cùng tôi rằng: ² “Hỡi con người, CHÚA là Thượng Đế phán như sau về xứ Ít-ra-en:

Xong rồi! Cuối cùng đã đến khắp bốn phía.

³ Bây giờ cuối cùng đã đến trên ngươi!

Ta sẽ tỏ ra cơn thịnh nộ ta.

Ta sẽ xử phạt ngươi vì điều ác ngươi làm,
và ta sẽ khiến ngươi trả giá

về những điều kinh khủng mà ngươi làm.

⁴ Ta sẽ không thương hại hoặc tội nghiệp ngươi;

Ta sẽ xử phạt ngươi vì điều ác ngươi làm.

Ngươi đã làm những điều kinh khủng.

Rồi ngươi sẽ biết ta là CHÚA.”

⁵ CHÚA là Thượng Đế phán: “Thảm họa này chồng lên thảm họa khác. ⁶ Cuối cùng đã đến! Cuối cùng đã đến! Nó đã nổi lên nghịch ngươi! Kìa, nó đến rồi! ⁷ Thảm họa đến trên các ngươi là những kẻ sống trong xứ! Thời điểm đã đến; ngày hỗn loạn đã gần kề. Sẽ không còn có tiếng reo vui trên núi. ⁸ Ta sắp trút cơn thịnh nộ ta trên ngươi; ta sẽ trút cơn giận ta nghịch cùng ngươi. Ta sẽ xử phạt ngươi theo lối sống ngươi và khiến ngươi trả giá cho các việc ngươi làm mà ta ghét.

⁹ Ta sẽ không thương tiếc, không kiềm hãm sự trừng phạt ta. Ta sẽ trả cho ngươi theo lối sống ngươi và những hành động ngươi làm mà

ta ghét. Rồi người sẽ biết ta là CHÚA, Đấng trừng phạt.

¹⁰ Nay, ngày đó đến rồi. Nó đến rồi. Thảm họa đã đến, sự bạo tàn đã nảy nở, và sự kiêu căng nhiều hơn bao giờ hết. ¹¹ Sự bạo tàn đã biến thành cái roi độc ác. Không ai trong dân chúng sống sót, sẽ không còn ai trong đám quần chúng đông đảo, không còn của cải, không còn vật có giá trị gì.

¹² Thời giờ đã đến; ngày đã đến. Kẻ bán không nên vui, người mua cũng không nên tiếc vì cơn giận phùng của ta nghịch cùng toàn dân.

¹³ Những người đã bán tài sản* sẽ không trở về đất mà họ đã bán trong khi họ còn sống vì viễn tượng nghịch dân chúng sẽ không thay đổi. Vì tội lỗi chúng, sẽ không một ai có thể bảo toàn mạng sống mình được.

¹⁴ Chúng đã thối kèn, mọi việc đều sẵn sàng nhưng không ai ra trận vì cơn giận ta nghịch cùng toàn dân. ¹⁵ Gươm giáo bên ngoài, bệnh tật và đói kém bên trong. Ai ở ngoài đồng sẽ bị gươm giết. Ai ở trong thành sẽ bị tiêu diệt vì đói kém và dịch lệ.

¹⁶ Ai còn sống sót hay thoát được lên núi sẽ rên rĩ về tội lỗi mình như cu đất trong thung lũng.

¹⁷ Mọi tay đều run rẩy, mọi đầu gối đều bủn rủn

* **7:13:** bán tài sản Theo tục lệ xưa của Ít-ra-en, tài sản không thuộc về một cá nhân nào mà thuộc về gia đình. Người ta có thể bán tài sản nhưng đến năm Hoan hỉ thì tài sản sẽ lại trở về người bán. Nhưng trong câu này Ê-xê-chiên bảo rằng họ sẽ không bao giờ lấy lại tài sản đã bán.

như nước. ¹⁸ Chúng sẽ mặc áo quần bằng vải xô để tỏ sự buồn rầu. Chúng sẽ run rẩy vì sợ. Nét mặt chúng sẽ tỏ ra sự nhục nhã, và mọi đầu đều cạo trọc. ¹⁹ Dân chúng sẽ ném bạc ngoài đường phố, và vàng của chúng sẽ như rơm rác. Bạc và vàng của chúng sẽ không thể cứu chúng khỏi cơn thịnh nộ của CHÚA. Nó sẽ không làm cho chúng khỏi đói hay làm cho no bụng, vì nó sẽ khiến chúng rơi vào tội lỗi.

²⁰ Chúng hãnh diện về những đồ trang sức đẹp đẽ của mình, dùng nó để tạc các thần và các tượng chạm độc ác mà ta ghét cho nên ta sẽ biến của cải chúng nó ra rơm rác. ²¹ Ta sẽ ban nó cho những dân ngoại quốc làm chiến lợi phẩm và cho những kẻ độc ác nhất trên thế giới làm của báu và chúng sẽ xem thường nó. ²² Ta cũng sẽ quay mặt khỏi dân Ít-ra-en, và chúng sẽ làm dơ bẩn kho báu của ta. Rồi bọn trộm cướp sẽ xông vào đất ta và giày xéo nó.

²³ Hãy chuẩn bị xiềng cho tù binh vì xú đầy đầy tội ác đổ máu và thành đầy những vụ bạo động. ²⁴ Cho nên ta sẽ mang những kẻ xấu xa nhất của các quốc gia đến để chiếm đoạt nhà cửa của dân chúng. Ta cũng sẽ dẹp sự tự phụ của kẻ mạnh bạo, còn các nơi thánh của nó sẽ bị sỉ nhục.

²⁵ Khi dân chúng đang lâm khốn khổ thì họ sẽ tìm hòa bình, nhưng chẳng thấy đâu. ²⁶ Thảm họa chồng lên thảm họa, tiếng đồn này thêm vào tin đồn khác. Rồi họ sẽ tìm sự hiện thấy từ

nhà tiên tri; còn những lời dạy dỗ của Thượng Đế qua thầy tế lễ và lời khuyên bảo của các bô lão cũng không thấy đâu. ²⁷ Vua sẽ khóc lóc cay đắng, quan trưởng tuyệt vọng, và tay chân của thường dân sẽ run rẩy vì sợ. Ta sẽ trừng phạt chúng vì lối sống của chúng. Ta sẽ phân xử chúng giống như cách chúng phân xử người khác. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.”

8

Tội lỗi diễn ra ở đền thờ

¹ Ngày năm, tháng sáu, năm thứ sáu* của thời kỳ chúng tôi bị lưu đày, tôi đang ngồi trong nhà có các bô lão Giu-đa khác đang ngồi trước mặt tôi thì tôi cảm biết quyền năng của Chúa là Thượng Đế. ² Tôi thấy có vật gì giống thân người. Từ hông trở xuống giống như lửa, từ hông trở lên sáng như sắt nung đỏ†. ³ Nó giơ ra vật gì giống như bàn tay và nắm lấy tóc tôi. Thần Linh‡ nhắc bổng tôi lên giữa trời và đất. Qua sự hiện thấy của Thượng Đế, người đưa tôi đến Giê-ru-sa-lem, vào cổng phía Bắc nơi sân trong của đền thờ. Trong sân đó có một hình tượng khiến Thượng Đế ganh tức. ⁴ Tôi thấy vinh quang của Thượng Đế của Ít-ra-en ở đó giống như tôi đã thấy trong đồng trống.

* **8:1:** năm thứ sáu Đây là mùa thu năm 592 trước Công nguyên.

† **8:2:** sắt nung đỏ Tiếng Hê-bơ-rơ có thể nghĩa là “đồng nấu chảy,” hay “hợp kim vàng và bạc.” ‡ **8:3:** Thần Linh Hay “gió.”

⁵ Rồi người bảo tôi, “Hỡi con người[§], bây giờ hãy nhìn về phía Bắc.” Cho nên tôi nhìn về phía Bắc và nơi cổng Bắc của bàn thờ có một pho tượng khiến Thượng Đế ganh tức.

⁶ Người hỏi tôi, “Hỡi con người, người có thấy chúng đang làm gì không? Người có thấy bao nhiêu điều gớm ghiếc mà dân Ít-ra-en đang làm ở đây để xua đuổi ta đi xa khỏi đền thờ ta không? Nhưng người sẽ còn thấy nhiều điều gớm ghiếc hơn thế này nữa.”

⁷ Rồi người mang tôi vào nơi lối vào của sân. Tôi nhìn thì thấy một lỗ hồng nơi vách. ⁸ Người bảo tôi, “Này con người, hãy đào qua vách.” Vậy tôi đào qua vách thì thấy một lỗ trống.

⁹ Người tiếp, “Hãy đi vào xem những điều gớm ghiếc mà chúng đang làm ở đây.” ¹⁰ Vậy tôi đi vào và nhìn thì thấy đủ loài bò sát* và súc vật gớm ghiếc cùng mọi hình tượng của dân Ít-ra-en khắc tứ phía trên vách. ¹¹ Đứng trước mặt các hình khắc và thần tượng đó là bảy mươi bê lão của Ít-ra-en cùng với Gia-a-xa-nia, con Sa-phan. Mỗi người cầm lư hương trong tay và khói thơm của trầm hương bay tỏa lên nghi ngút. ¹² Rồi người bảo tôi, “Con người, người thấy các bê lão Ít-ra-en đã làm gì trong bóng tối chưa? Người có thấy mỗi người ở trong phòng riêng với thần

§ 8:5: con người Một danh hiệu có nghĩa là “người” hay “con người.” Ở đây là cách xưng hô với Ê-xê-chiên. Xem câu 6, 7, 12, 15, 17. * **8:10:** loài bò sát Tiếng Hê-bơ-rơ có thể chỉ con “cắc kè,” “con rắn,” hoặc “các loại côn trùng.”

tượng mình không? Chúng tôi nói, ‘CHÚA không thấy chúng ta. CHÚA đã lia bỏ xứ này rồi.’”
 13 Người cũng bảo tôi, “Người sẽ còn thấy nhiều điều gớm ghiếc hơn những điều chúng đang làm nữa.” 14 Rồi người mang tôi vào cổng Bắc của đền thờ CHÚA, ở đó tôi thấy các người đàn bà ngồi than khóc cho Tam-mu†.

15 Người bảo tôi, “Hỡi con người, người có thấy không? Người sẽ còn thấy nhiều điều gớm ghiếc hơn thế này nữa.”

16 Rồi người mang tôi vào sân trong của đền thờ. Ở đó tôi thấy khoảng hai mươi lăm người đàn ông đang ngồi nơi cửa vào đền thờ CHÚA, ở giữa vòm cung và bàn thờ. Họ xây lưng vào đền thờ, mặt hướng về phía Đông và đang bái lạy mặt trời phía Đông.

17 Người hỏi tôi, “Hỡi con người, người thấy chưa? Những điều gớm ghiếc mà dân Giu-đa đang làm so với điều chúng làm ở đây mà không quan trọng sao? Chúng làm cho xứ tràn ngập cảnh bạo động và cứ chọc giận ta. Xem đó, chúng tìm mọi cách để chọc giận ta‡. 18 Cho nên ta sẽ ra tay trong cơn thịnh nộ ta. Ta sẽ không

† 8:14: Tam-mu Dân chúng tin rằng thần giả này chết, vợ ông ta là Ích-ta yêu cầu mọi người buồn thảm và khóc với bà ta vì bà tin rằng làm như thế sẽ khiến ông thần này sống lại. Tập tục khóc này thường diễn ra vào ngày hai của tháng tư (tức tháng 6-7 dương lịch). Tháng ấy gọi là tháng Tam-mu vì lý do vừa kể.

‡ 8:17: Xem đó ... chọc giận ta Hay “Chúng đeo vòng vào mũi để tôn thờ mặt trăng như thần giả!”

thương tiếc. Cho dù chúng ta lớn trước mặt ta, ta cũng chẳng thềm để ý.”

9

Các sứ giả của Thượng Đế trùng phạt Giê-ru-sa-lem

¹ Rồi người hét vào lỗ tai tôi, “Hỡi các người là người đã được chọn để trừng phạt thành này, hãy mang vũ khí đến gần đây.”* ² Liền có sáu người từ phía cổng trên, hướng về phía Bắc đi đến, tay mỗi người cầm vũ khí bén nhọn. Trong đám họ có một người mặc áo quần bằng vải gai mịn†, bên hông đeo bộ bảng viết‡. Các người đó vào và đứng bên cạnh bàn thờ bằng đồng.

³ Rồi vinh quang của Thượng Đế Ít-ra-en cất lên phía trên các con thú có cánh, đến chỗ trong đền thờ nơi cửa mở ra. Người gọi người mặc áo quần bằng vải gai mịn có bộ bảng viết bên hông. ⁴ Người bảo người đó, “Hãy đi qua Giê-ru-sa-lem và đánh dấu lên trán những người đã than khóc về những điều gớm ghiếc đang diễn ra giữa chúng.”

⁵ Khi tôi đang nghe thì người bảo các người kia, “Hãy đi qua khắp thành sau lưng người mặc áo

* **9:1:** “Hỡi các người ... gần đây.” Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì câu này cũng giống như 8:11. † **9:2:** vải gai mịn Các thầy tế lễ thường mặc áo quần bằng loại vải này. ‡ **9:2:** bộ bảng viết Học giả là người sao chép các văn kiện chính thức và giữ sổ tổng kê vật liệu và dụng cụ. Họ mang theo một bảng viết nhỏ, bình mực và một cây viết. Họ chấm mực để viết. Xem câu 11.

quần bằng vải gai mịn và chém giết. Đừng tội nghiệp hay thương hại ai cả. ⁶ Hãy giết và tiêu diệt ông già, bà cả, thanh niên, thiếu nữ, trẻ con, nhưng đừng đụng đến ai có dấu trên trán. Hãy bắt đầu từ đền thờ ta.” Vậy họ bắt đầu từ các bô lão đang đứng trước mặt đền thờ.

⁷ Rồi người bảo các người đó, “Hãy làm ô uế đền thờ và chôn các xác chết đầy sân. Hãy ra đi!” Vậy họ ra đi và sát hại dân chúng trong thành. ⁸ Trong khi họ đang chém giết dân chúng thì tôi còn lại một mình. Tôi cúi sấp mặt xuống đất và kêu lên, “Ôi, CHÚA là Thượng Đế ôi! Ngài sẽ tiêu diệt hết mọi người còn sống sót trong Ít-ra-en khi Ngài đổ cơn thịnh nộ mình trên Giê-ru-sa-lem sao?” ⁹ Rồi người bảo tôi, “Tội lỗi của dân Ít-ra-en và Giu-đa lớn lắm. Đốt đầy dẫy bọn sát nhân, thành đầy dẫy việc bất công. Dân chúng nói, ‘CHÚA đã lìa khỏi xứ này rồi, Ngài không còn thấy gì nữa cả.’ ¹⁰ Nhưng ta sẽ không thương tiếc, không tỏ lòng tội nghiệp. Ta sẽ báo trả điều ác lên trên đầu chúng.”

¹¹ Rồi người mặc quần áo bằng vải gai mịn có đeo bộ bảng viết bên hông báo cáo, “Tôi đã thi hành xong mệnh lệnh của ông.”

10

Than lửa đỏ

1 Rồi tôi nhìn thì thấy có một cái vòm* trên đầu các con thú giống như bích ngọc tựa như một cái ngai. 2 CHÚA phán cùng người đang mặc áo vải gai mịn† rằng, “Hãy đi đến khu giữa các bánh xe‡ dưới các con thú, bụm tay đầy than lửa giữa các con thú và rải than lên khắp thành.”

Trong khi tôi nhìn thì người mặc áo vải gai mịn đi vào. 3 Bấy giờ các con thú đang đứng ở phía Nam§ của thành khi người đó bước vào. Có một đám mây bao phủ sân trong của đền thờ. 4 Rồi vinh quang của CHÚA cất lên từ các con thú và dừng trên cửa đền thờ. Đền thờ đầy mây, còn sân cũng sáng rực vinh quang của CHÚA. 5 Tiếng đập cánh của các con thú vang xa tận bên sân ngoài. Âm thanh ấy giống như tiếng phán của Thượng Đế Toàn Năng.

6 Rồi CHÚA truyền cho người mặc áo vải gai mịn như sau, “Hãy lấy lửa từ giữa các bánh xe, giữa các con thú,” thì người đó đi vào đứng bên một trong các bánh xe. 7 Một con thú thò tay ra trên lửa ở giữa các con thú, lấy một ít và trao cho người mặc áo vải gai mịn. Người đó lấy lửa xong rồi đi ra.

* **10:1:** cái vòm Tiếng Hê-bơ-rơ dùng ở đây cũng giống như trong Sáng 1:6-7 để mô tả bầu trời. Có khi gọi là “cái bát úp ngược.” † **10:2:** vải gai mịn Các thầy tế lễ thường hay mặc áo quần may bằng loại vải này. ‡ **10:2:** khu giữa các bánh xe Tiếng Hê-bơ-rơ ở đây có thể nghĩa là “bánh xe quân xa,” “bánh xe lăn,” hay “cổ khô cuốn tròn.” Xem chương 1 để thấy Ê-xê-chiên mô tả rõ ràng hơn. Xem thêm câu 6. § **10:3:** phía Nam Nguyên văn, “bên phải.”

Các bánh xe và các con thú

⁸ Bên dưới cánh của các con thú có vật gì giống cánh tay người thò ra. ⁹ Tôi thấy bốn bánh xe bên cạnh các con thú, mỗi bánh bên cạnh mỗi con thú. Bánh xe sáng chói như hoàng ngọc. ¹⁰ Bốn bánh xe đều giống nhau: Mỗi bánh giống như bánh lồng vào trong bánh khác. ¹¹ Khi các bánh xe di chuyển thì chúng đi theo hướng mà bốn con thú quay mặt. Các bánh xe không quay qua quay lại, và bốn con thú khi di chuyển cũng không quay mình. ¹² Toàn thân, lưng, tay, cánh và các bánh xe đều đầy con mắt. Mỗi con thú có một bánh xe. ¹³ Tôi nghe các bánh xe đó gọi là “bánh xe quay tít.”

¹⁴ Mỗi con thú có bốn mặt. Mặt đầu tiên là mặt con thú có cánh*. Mặt thứ nhì là mặt người, mặt thứ ba là mặt sư tử, và mặt thứ tư là mặt chim ưng. ¹⁵ Rồi các con thú bay lên. Đó chính là các con thú mà tôi thấy bên bờ sông Kê-ba†.

¹⁶ Khi các con thú di chuyển thì các bánh xe cũng lăn kề bên. Khi các con thú cất cánh để bay lên khỏi đất thì các bánh xe cũng đi kề bên. ¹⁷ Khi các con thú dừng lại thì các bánh xe cũng dừng. Khi các con thú bay lên, thì các bánh xe cũng cất lên vì thần linh‡ của các con thú ở trong các bánh xe.

¹⁸ Rồi vinh quang của CHÚA rời khỏi cửa đền thờ và dừng lại trên các con thú. ¹⁹ Trong khi tôi

* **10:14:** con thú có cánh Đây là mặt của con bò đực đực nói đến trong Ê-xê 1:10. Xem Ê-xê 10:22. † **10:15:** thấy bên bờ sông Kê-ba Xem Ê-xê 1. ‡ **10:17:** thần linh Hay “gió.”

nhìn thì các con thú giương cánh bay lên khỏi đất, có các bánh xe kề bên. Chúng dừng nơi cổng Đông của đền thờ mở ra, và vinh hiển của Thượng Đế của Ít-ra-en ngự trên chúng.

²⁰ Đó là các con thú mà tôi nhìn thấy bên dưới Thượng Đế của Ít-ra-en nơi bờ sông Kê-ba. Tôi biết các con thú đó gọi là chê-ru-bim. ²¹ Mỗi con có bốn mặt và bốn cánh, và dưới cánh của chúng có vật gì giống các bàn tay người thò ra. ²² Mặt của chúng giống như mặt tôi đã thấy bên bờ sông Kê-ba. Mỗi con thú đi thẳng trước mặt.

11

Lời tiên tri nghịch cùng các lãnh tụ gian ác

¹ Thần Linh* nhắc tôi lên và mang tôi đến cổng trước của đền thờ CHÚA, quay về hướng Đông. Tôi thấy hai mươi lăm người đứng nơi cổng vào, trong số đó có Gia-a-xa-nia, con A-xua, và Bê-la-tia, con Bê-nai-gia, là các lãnh tụ của dân chúng. ² Rồi CHÚA phán cùng tôi, “Hỡi con người†, đây là những người manh tâm chuyện ác và đưa ra những ý kiến gian ác trong thành Giê-ru-sa-lem này. ³ Chúng nói, ‘Chưa đến lúc chúng ta cất nhà. Thành này giống như nồi nấu, còn chúng ta như thịt ngon nhất.’ ⁴ Cho nên hãy nói tiên tri nghịch cùng chúng, hỡi con người, hãy nói tiên tri.”

* **11:1:** Thần Linh Hay “gió.” † **11:2:** con người Từ ngữ này có nghĩa là “một người” hay “con người.” Đây là cách xưng hô hoặc gọi Ê-xê-chiên.

5 Rồi Thần linh của CHÚA nhập vào tôi và bảo tôi nói như sau: “CHÚA phán: Hỡi dân Ít-ra-en, các người đã nói những điều đó nên ta biết ý nghĩ các người. 6 Các người đã giết nhiều người trong thành này, quăng xác chết la liệt trên đường phố.”

7 Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán như sau: “Những người mà các người đã giết và bỏ giữa thành phố như thịt ngon nhất, còn thành này như nồi nấu. Nhưng ta sẽ đuổi các người ra khỏi thành này. 8 Các người đã sợ gươm nhưng ta sẽ mang gươm đến cùng người, CHÚA là Thượng Đế phán vậy. 9 Ta sẽ đuổi các người ra khỏi thành và trao các người vào tay kẻ lạ và trừng phạt các người. 10 Các người sẽ chết vì gươm. Ta sẽ trừng phạt các người nơi biên giới Ít-ra-en để các người biết ta là CHÚA. 11 Thành này sẽ không phải là nồi nấu của người, và các người sẽ không phải là miếng thịt ngon nhất nằm trong đó. Ta sẽ trừng phạt các người nơi biên giới Ít-ra-en. 12 Rồi các người sẽ biết rằng ta là CHÚA. Các người không sống theo qui tắc hay tuân theo luật lệ ta. Ngược lại, các người làm y như các dân tộc xung quanh người.”

13 Trong khi tôi đang nói tiên tri thì Bê-la-tia, con Bê-nai-gia chết. Tôi liền cúi sấp mặt xuống đất và kêu lớn, “Ôi, lạ CHÚA là Thượng Đế! Ngài sẽ hoàn toàn tiêu diệt những người Ít-ra-en còn sống sót sao?”

Lời hứa cho những kẻ còn lại

14 CHÚA phán cùng tôi, 15 “Hỡi con người, dân cư còn ở Giê-ru-sa-lem đã nói về thân nhân người và những tù binh Ít-ra-en đang ở với người như sau, ‘Chúng hiện quá xa CHÚA. Xứ này bây giờ đã được trao cho chúng ta làm tài sản.’

16 Cho nên hãy bảo, ‘CHÚA là Thượng Đế phán: Ta đã đầy dân chúng đến các dân ở thật xa và phân tán chúng giữa các nước. Nhưng lâu nay ta là đền thờ cho chúng nó trong thời gian chúng bị đầy ra các nước khác.’

17 Cho nên hãy nói: ‘CHÚA là Thượng Đế phán: Ta sẽ gom các người lại từ các dân và mang người về từ các nước mà các người bị phân tán. Rồi ta sẽ trả lại đất Ít-ra-en cho các người.’

18 Khi chúng đến xứ này, chúng sẽ tháo bỏ các tượng chạm gian ác và các hình ảnh gốm giếc. 19 Ta sẽ ban cho chúng tấm lòng tôn kính ta hoàn toàn, và ta sẽ đặt vào lòng chúng tinh thần mới. Ta sẽ lấy lòng ương ngạnh bằng đá ra khỏi chúng mà ban cho chúng tấm lòng biết vâng phục bằng thịt. 20 Rồi chúng sẽ sống theo qui tắc và vâng giữ luật lệ ta. Chúng sẽ làm dân ta, ta sẽ làm Thượng Đế chúng.

21 Nhưng những ai muốn phục vụ các hình tượng gian ác và các tượng chạm đáng ghê tởm thì ta sẽ báo trả chúng xứng với lối ác của chúng, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

*Vinh quang của Thượng Đế
rời bỏ Giê-ru-sa-lem*

22 Rồi các con thú nhấc cánh cùng với các bánh xe bên cạnh chúng. Vinh quang của Thượng Đế của Ít-ra-en ngự trên chúng. 23 Vinh quang của CHÚA cất lên từ bên trong Giê-ru-sa-lem và dừng lại trên ngọn đồi nằm về phía Đông của thành‡. 24 Thần linh nhấc tôi lên và mang tôi đến cùng các tù binh đã bị đày từ Giu-đa sang Ba-by-lôn. Việc đó xảy ra trong sự hiện thấy do Thần Linh§ của Thượng Đế, rồi sự hiện thấy mà tôi mục kích chấm dứt. 25 Tôi thuật lại cho các tù binh Giu-đa mọi điều CHÚA cho tôi thấy.

12

Ê-xê-chiên dọn ra ngoài

1 CHÚA lại phán cùng tôi rằng: 2 “Hỡi con người, người đang sống giữa một dân bất vâng phục. Chúng có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe vì chúng là dân bất vâng phục. 3 Cho nên, hỡi con người, hãy gói ghém hành trang như thể người sắp bị lưu đày, và ra đi giữa thanh thiên bạch nhật như người bị lưu đày để cho mọi người đều thấy. Hãy dọn từ chỗ người ở đến một nơi khác trước sự chứng kiến của mọi người. Rất có thể chúng sẽ hiểu, dù rằng chúng là dân bất vâng phục.

4 Ban ngày trong khi mọi người đang nhìn thì hãy mang hành lý ra như thể bị đi đày. Đến chiều, khi mọi người đang nhìn thì rời khỏi chỗ

‡ 11:23: ngọn đồi nằm về phía Đông của thành Đây là núi Ô-liu.

§ 11:24: Thần Linh Hay “gió.”

người ở như thể đang bị lưu đày khỏi xứ mình.
5 Trong khi chúng đang nhìn thì đào một cái lỗ qua vách rồi mang các hành trang người qua đó. 6 Vác chúng lên vai trong khi dân chúng đang nhìn và mang chúng vào bóng tối. Hãy che mặt để người không nhìn thấy đất vì ta đã dùng người làm một dấu hiệu cho dân Ít-ra-en.”

7 Tôi làm y theo điều tôi được dặn bảo. Ban ngày tôi mang các thứ tôi đã gói ghém như thể sắp bị lưu đày. Rồi đến chiều tôi lấy tay khoét một lỗ qua vách. Tôi mang các món đồ đó trong bóng tối và vác lên vai trong khi dân chúng đang nhìn.

8 Đến buổi sáng CHÚA bảo tôi rằng: 9 “Hỡi con người, nếu dân Ít-ra-en, vốn bất vâng phục, hỏi người, ‘Ông làm gì vậy?’

10 Thì hãy bảo chúng rằng, ‘CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Lời tiên tri này là về vua ở Giê-ru-sa-lem và toàn dân Ít-ra-en đang sống ở đó.’ 11 Bảo chúng, Ta là dấu hiệu cho các người. Những điều ta đã làm sẽ được làm cho dân chúng ở Giê-ru-sa-lem. Chúng sẽ bị bắt làm tù binh bị lưu đày khỏi xứ mình. 12 Vua của họ sẽ phải vác hành trang trên lưng mình trong bóng tối và lên đường ra đi. Dân chúng sẽ đào một cái lỗ để mang vua ra. Người sẽ che mặt mình để không nhìn thấy đất. 13 Nhưng ta sẽ bủa lưới ra trên người và bắt người trong bẫy ta. Rồi ta sẽ mang người đến Ba-by-lôn, trong xứ người Canh-đê. Người sẽ không nhìn thấy xứ đó nhưng sẽ

qua đời tại đó* . 14 Ta sẽ phân tán dân chúng của vua ra khắp các nước lân cận quanh Ít-ra-en. Ta sẽ phân tán quân đội người khắp các hướng gió. Quân thù sẽ đuổi theo họ.

15 Chúng sẽ biết ta là CHÚA khi ta phân tán chúng giữa các dân và trải chúng ra giữa các nước. 16 Nhưng ta sẽ cứu một số người trong vòng chúng khỏi lưỡi gươm, đói kém và dịch lệ. Rồi chúng sẽ kể lại những hành động đáng gờm ghiếc của mình nơi chúng đến. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.”

Bài học về việc Ê-xê-chiên run rẩy

17 CHÚA phán cùng tôi rằng: 18 “Hỡi con người, hãy run rẩy khi ăn và run sợ khi người uống nước. 19 Rồi hãy bảo dân chúng trong xứ rằng: ‘CHÚA phán như sau về dân cư Giê-ru-salem trong xứ Ít-ra-en: Chúng nó sẽ ăn trong run sợ và uống trong kinh khiếp vì xứ chúng sẽ bị cướp lột trần trụi do sự hung bạo của dân sống trong xứ. 20 Các thành phố có dân cư sống sẽ trở thành hoang tàn, xứ sẽ hoang vu. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.’ ”

Những sự hiện thấy sẽ thành sự thật

21 CHÚA phán cùng tôi rằng, 22 “Hỡi con người, câu ngạn ngữ sau đây mà các người hay nói trong xứ Ít-ra-en có nghĩa gì: ‘Ngày qua tháng lại mà các sự hiện thấy chẳng có gì linh ứng’?”

* 12:13: Người sẽ ... tại đó Kẻ thù sẽ móc mắt người, khiến người bị mù.

²³ Cho nên hãy bảo chúng, ‘Chúa là Thượng Đế phán như sau: Ta sẽ khiến chúng thôi không nói câu ấy nữa, không ai trong Ít-ra-en sẽ dùng câu ngạn ngữ này nữa.’ Nhưng hãy bảo chúng, ‘Gần đến lúc mà tất cả những sự hiện thấy sẽ thành sự thật. ²⁴ Sẽ không có sự hiện thấy giả hay những lời tiên tri êm tai trong nhà Ít-ra-en, ²⁵ nhưng ta, CHÚA, sẽ phán. Điều ta phán sẽ thành, không trì hoãn nữa. Các người muốn bắt vâng phục thì cứ việc nhưng trong thời các người, ta sẽ phán và thực hiện điều đó, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.’ ”

²⁶ CHÚA phán cùng tôi rằng: ²⁷ “Hỡi con người, dân Ít-ra-en nói, ‘Sự hiện thấy mà Ê-xê-chiên đã chứng kiến về một thời kỳ còn lâu lắm mới xảy ra. Ông ta tiên tri về một thời kỳ xa xăm trong tương lai.’

²⁸ Cho nên hãy bảo chúng: ‘CHÚA là Thượng Đế phán: Sẽ không có lời nào của ta bị trì hoãn nữa. Điều ta nói sẽ thành sự thật, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.’ ”

13

Ê-xê-chiên nói tiên tri chống các nhà tiên tri giả

¹ CHÚA phán cùng tôi rằng: ² “Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng các nhà tiên tri trong Ít-ra-en. Hãy bảo những kẻ bịa đặt lời tiên tri mình như sau: Hãy nghe lời CHÚA phán. ³ CHÚA là Thượng Đế phán: Khốn cho các nhà tiên tri

ngu đại đi theo ý tưởng mình, không hề nhận được sự hiện thấy nào từ ta! ⁴ Hỡi dân Ít-ra-en, những nhà tiên tri của các người như chó rừng đi săn mồi và ăn giữa các nơi hoang tàn. ⁵ Ít-ra-en như một căn nhà hoang phế, nhưng các người không lên những nơi đổ nát hay sửa chữa vách lại. Thế thì làm sao Ít-ra-en chống lại được quân thù trong chiến trận vào ngày xét xử của CHÚA? ⁶ Các nhà tiên tri của các người chứng kiến những sự hiện thấy giả và nói tiên tri dối. Chúng nói, 'CHÚA phán như sau,' mà thật ra CHÚA không có sai chúng nó. Dù vậy chúng vẫn mong lời nói mình thành sự thật. ⁷ Chúng bảo 'Đây là lời CHÚA phán,' nhưng đó là sự hiện thấy giả. Những lời nhà tiên tri của các người là điều bịa đặt, vì ta không hề phán."

⁸ Vì thế CHÚA là Thượng Đế phán như sau: "Vì các người nói những điều dối trá và thấy những việc bịa đặt cho nên ta nghịch lại các người," CHÚA phán vậy. ⁹ Ta sẽ trừng phạt các nhà tiên tri thấy các sự hiện thấy giả và nói tiên tri dối. Chúng không có chỗ đứng nào trong dân ta. Tên tuổi của chúng sẽ không được ghi vào danh sách của dân Ít-ra-en, chúng cũng sẽ không được vào trong xứ Ít-ra-en nữa. Rồi các người sẽ biết rằng ta là CHÚA, là Thượng Đế.

¹⁰ Vì các người đã dẫn dân ta đi lầm lạc bằng cách tuyên bố, "Hoà bình!" mà thật ra chẳng có hoà bình gì cả. Khi dân chúng xây một bức tường yếu ớt thì các nhà tiên tri quét vôi trắng

lên để nó trông có vẻ vững chắc. ¹¹ Vì thế hãy bảo những kẻ quét vôi trắng để che đậy bức tường yếu ớt rằng nó sẽ sụp đổ. Mưa trút xuống, mưa đá rơi, và gió bão sẽ xô nó sập xuống. ¹² Khi vách đã sập thì dân chúng sẽ hỏi các người, “Chớ lớp vôi trắng mà các ông quét lên tường đâu rồi?”

¹³ Cho nên CHÚA phán như sau: “Ta sẽ dùng gió bão phá vách đó. Trong cơn thịnh nộ mưa sẽ đổ xuống và mưa đá sẽ phá sập vách đó. ¹⁴ Ta sẽ phá sập vách mà người đã quét vôi trắng phủ lên. Ta sẽ san bằng vách đó để cho dân chúng nhìn thấy nền của nó. Khi vách sập xuống thì các người sẽ hoàn toàn bị tiêu diệt. Rồi các người sẽ biết ta là CHÚA. ¹⁵ Ta sẽ đổ cơn giận ta trên vách và trên những kẻ quét vôi trắng cho nó. Rồi ta sẽ bảo các người, ‘Vách đã sập rồi, những kẻ quét vôi trắng cho nó cũng không còn. ¹⁶ Các nhà tiên tri trong Ít-ra-en nói tiên tri về Giê-ru-sa-lem và thấy sự hiện thấy về hoà bình cho thành, trong khi chẳng có hoà bình, cũng sẽ không còn, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.’ ”

Các nữ tiên tri giả

¹⁷ “Bây giờ, hỏi con người, hãy nhìn hướng về những người đàn bà trong dân chúng người là kẻ bịa đặt lời tiên tri mình. Hãy nói tiên tri nghịch chúng. ¹⁸ Hãy nói, CHÚA là Thượng Đế phán: Khốn cho bọn đàn bà may bùa trên cổ tay mình và làm các bức màn che đủ loại để lường gạt

người khác! Các người tưởng rằng có thể đánh bầy dân ta bằng sự dối gạt mà đòi mình được an toàn sao? ¹⁹ Các người đã làm nhục ta giữa vòng dân ta để đổi lấy một nhúm lúa mạch và mấy miếng bánh mì. Khi nói dối cùng dân ta là những kẻ chịu nghe điều dối trá, các người đã giết những kẻ không đáng chết, và để cho sống những kẻ không đáng sống.”

²⁰ Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: “Ta nghịch lại các bùa chú của các người mà các người dùng để đánh bầy người ta như chim. Ta sẽ giật các bùa chú đó khỏi tay các người và giải thoát những kẻ sập bẫy của các người. ²¹ Ta cũng sẽ xé màn che mặt các người để giải thoát dân ta khỏi tay các người. Họ sẽ không bị quyền lực của các người bắt lấy nữa. Rồi các người sẽ biết rằng ta là CHÚA. ²² Các người đã nói dối, khiến cho những kẻ làm điều thiện phải buồn rầu trong khi chính ta không làm cho họ buồn rầu. Người đã xúc giục kẻ ác cứ tiếp tục làm ác vì nếu không thì chúng đã có thể cứu được mạng mình rồi. ²³ Cho nên các người sẽ không còn thấy sự hiện thấy giả và nói tiên tri nữa. Ta sẽ giải cứu dân ta khỏi quyền lực các người để các người biết rằng ta là CHÚA.”

14

Lời khuyên chớ nên thờ thần tượng

¹ Một số các bô lão trong Ít-ra-en đến gặp tôi và ngồi trước mặt tôi. ² Rồi CHÚA phán cùng

tôi rằng: ³ “Hỡi con người, những người này muốn thờ thần tượng. Họ dựng lên những vật ác để xui giục dân chúng phạm tội. Ta có nên để chúng xin ta giúp đỡ không? ⁴ Cho nên hãy bảo chúng, ‘CHÚA phán như sau: Khi người nào trong Ít-ra-en muốn thờ thần tượng và dựng lên những vật ác để xui giục dân chúng phạm tội rồi đến gặp nhà tiên tri thì chính ta, CHÚA, sẽ đích thân trả lời cho nó về việc thờ thần tượng. ⁵ Ta làm như thế để mang dân Ít-ra-en ta, dân đã bỏ ta theo các thần tượng của chúng, trở về.’ ”

⁶ Cho nên hãy bảo dân Ít-ra-en, “CHÚA là Thượng Đế phán: Hãy thay đổi lòng và nếp sống, đừng thờ thần tượng nữa. Hãy thôi làm điều ta gớm ghiếc. ⁷ Người Ít-ra-en hay người ngoại quốc nào trong Ít-ra-en cũng có thể tách xa khỏi ta bằng cách thờ thần tượng hay dựng nên những điều khiến người khác phạm tội. Nếu chúng đến cùng nhà tiên tri để hỏi ý ta thì chính ta sẽ trả lời cho chúng. ⁸ Ta sẽ gạt bỏ chúng. Ta sẽ khiến chúng thành một dấu hiệu và một câu ngạn ngữ, và ta sẽ phân chia chúng ra khỏi dân ta. Rồi các người sẽ biết ta là CHÚA.

⁹ Nhưng nếu nhà tiên tri bị gạt để nói tiên tri là vì ta, CHÚA, đã gạt tiên tri đó để nói. Rồi ta sẽ dùng quyền năng ta nghịch lại nó và tiêu diệt nó khỏi dân Ít-ra-en ta. ¹⁰ Nhà tiên tri cũng có tội như kẻ đến xin tiên tri cứu giúp; cả hai đều mang lấy tội mình. ¹¹ Rồi dân Ít-ra-en sẽ không rời bỏ ta nữa hay tự làm cho mình ra ô dơ do

tội lỗi mình. Chúng sẽ làm dân ta, và ta sẽ là Thượng Đế chúng. CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

Giê-ru-sa-lem sẽ không được dung tha

¹² CHÚA phán cùng tôi rằng: ¹³ “Hỡi con người, nếu dân chúng trong một nước phạm tội bất trung cùng ta thì ta sẽ dùng quyền năng ta nghịch lại chúng. Ta sẽ cắt đứt nguồn thực phẩm của chúng, sai cơn đói kém đến để tiêu diệt người và thú vật. ¹⁴ Lúc đó dù trong xứ có ba vĩ nhân như Nô-ê, Đa-niên, và Gióp* đi nữa thì sự công chính của họ cũng chỉ cứu được chính mạng mình mà thôi, CHÚA phán vậy.

¹⁵ Nếu ta sai thú dữ đến trong xứ khiến nó hoang vu, không ai ở, chẳng ai dám qua đó vì thú dữ. ¹⁶ Thật như ta hằng sống, CHÚA là Thượng Đế phán, dù trong xứ có Nô-ê, Đa-niên, và Gióp đi nữa thì họ cũng sẽ không cứu nổi con trai con gái mình. Họ chỉ có thể cứu chính mạng mình được thôi, còn xứ sẽ bị hoang vu.

¹⁷ Nếu ta mang giặc giã đến xứ đó. Nếu ta bảo, ‘Giặc giã hãy xảy đến trong xứ đi,’ để tiêu diệt người và súc vật. ¹⁸ CHÚA là Thượng Đế phán, thật như ta hằng sống, thì dù trong xứ có ba người đó thì họ cũng chẳng có thể cứu được con trai con gái mình. Họ chỉ có thể cứu được chính mình mà thôi.

* **14:14:** Nô-ê, Đa-niên, và Gióp Ba nhân vật nổi danh thời xưa. Họ nổi danh vì đức hạnh và sự khôn ngoan.

19 Nếu ta sai dịch lệ đến trong xứ. Nếu ta đổ cơn thịnh nộ ta trên nó, tiêu diệt người và súc vật. 20 CHÚA là Thượng Đế phán, thật như ta hằng sống, thì dù cho trong xứ có Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp đi nữa, họ cũng không thể cứu con trai con gái mình. Họ chỉ có thể cứu được chính mạng mình mà thôi vì họ đã làm điều phải.”

21 CHÚA phán như sau: “Chương trình ta định cho Giê-ru-sa-lem còn tệ hơn vậy nữa! Ta sẽ sai bốn sự trừng phạt kinh khiếp của ta đến với nó: chiến tranh, đói kém, thú dữ, và dịch lệ để tiêu diệt dân cư nó và súc vật. 22 Nhưng một số người sẽ thoát được; một số con trai và con gái sẽ được dẫn ra. Chúng sẽ đi ra cùng người và người sẽ thấy số phận của những người sống theo lối đó. Rồi các người sẽ được an ủi sau những thảm họa ta sai đến trên Giê-ru-sa-lem, sau những điều ta làm nghịch nó. 23 Người sẽ được an ủi khi nhìn thấy số phận của chúng do lối sống của họ rồi vì người sẽ hiểu lý do tại sao ta ra tay với Giê-ru-sa-lem, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

15

Câu chuyện cây nho

1 CHÚA phán cùng tôi rằng: 2 “Hỡi con người, gỗ của cây nho* có tốt hơn gỗ của các cây khác trong rừng không? 3 Người ta có thể nào lấy gỗ cây nho dùng vào việc gì không? Người có thể

* 15:2: cây nho Các nhà tiên tri thường ví dân Ít-ra-en như là vườn nho hay cây nho của Thượng Đế. Xem thêm 16:2, 3, 6.

nào dùng gỗ đố để đóng cọc máng vật gì không?
 4 Nếu cây nho bị ném vào lửa để chụm, và nếu lửa đốt cháy hai đầu của nó rồi sắp sửa đốt cháy khúc giữa thì nó có còn dùng vào việc gì không?
 5 Khi thân cây nho còn nguyên thì nó đã không thể dùng được vào việc gì rồi huống hồ lúc nó đã bị cháy thì còn dùng vào việc gì nữa?”
 6 Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán như sau: “Trong số các cây cối trong rừng ta đã lấy gỗ cây nho dùng chụm lửa. Cũng vậy ta đã từ bỏ dân cư Giê-ru-sa-lem⁷ và sẽ nghịch chúng. Dù chúng thoát khỏi một trận hỏa hoạn, lửa vẫn tiêu diệt chúng. Khi ta nghịch lại chúng thì các người sẽ biết rằng ta là CHÚA.⁸ Cho nên ta sẽ khiến đất hoang vu vì dân này đã tỏ ra bất trung, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

16

Sự nhân từ của Chúa đối với Giê-ru-sa-lem

1 CHÚA phán cùng tôi rằng: 2 “Hỡi con người, hãy cho Giê-ru-sa-lem biết những điều gớm ghiếc nó làm. 3 Hãy bảo, CHÚA là Thượng Đế phán cùng Giê-ru-sa-lem: Ban đầu tổ tiên các người ở trong xứ Ca-na-an. Cha người là người A-mô-rít, mẹ người là người Hê-tít. 4 Ngày người ra chào đời, rún người chưa cắt. Người ta chưa tắm người cho sạch. Người chưa được xát muối hay quần trong khăn. 5 Chẳng có ai tội nghiệp người để làm những điều đó cho người. Không,

người bị ném vào đồng trống vì từ khi người sinh ra đã bị ghét bỏ rồi.

⁶ Khi ta đi ngang qua nhìn thấy người quần quai trong vũng máu người thì ta bảo, 'Hãy sống!' ⁷ Rồi ta khiến người mọc lên như cây trong đồng. Người lớn lên và trở nên như viên ngọc xinh đẹp. Vú người dậy lên, tóc người mọc ra, nhưng người vẫn trần truồng không quần áo mặc.

⁸ Sau đó ta đi qua lại và nhìn người thì thấy người đã lớn và biết yêu đương. Cho nên ta phủ áo ta trên người* để che đậy sự trần truồng người. Ta cũng hứa cùng người và lập giao ước† với người để người thuộc về ta, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

⁹ Rồi ta tắm người, lau sạch máu khỏi người và xức dầu cho người. ¹⁰ ‡ Ta mặc cho người áo quần thêu may thật đẹp, cho người mang dép da thật tốt vào chân người. Ta lấy vải gai mịn để quấn người và dùng tơ lụa choàng lên người. ¹¹ Rồi ta đeo nữ trang vào cho người: nào vòng tay, kiềng đeo cổ, ¹² khoen đeo mũi, bông tai, nào mào triều đội trên đầu người. ¹³ Vậy người được trang sức bằng vàng và bạc. Áo quần người may bằng vải gai mịn, tơ lụa và thêu

* **16:8:** phủ áo ta trên người Chúng tỏ rằng Ngài bằng lòng bảo bọc cho nàng. † **16:8:** giao ước Đây có nghĩa là giao ước hôn nhân. Nhưng cũng có nghĩa là giao ước mà Thượng Đế lập với dân Ít-ra-en. Xem "giao ước" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. ‡ **16:10:** Câu 10-13 Tất cả những vật liệu liệt kê trong 4 câu này là những vật liệu dùng để xây Lều Thánh. Xem Xuất 25-40.

đan thật đẹp. Người ăn loại bột mịn, mật ong và dầu ô liu. Người trở nên xinh đẹp và thành hoàng hậu. ¹⁴ Rồi người nổi danh giữa các dân vì người trở nên quá xinh đẹp. Vẻ đẹp của người thật toàn hảo vì vinh hiển mà ta ban cho người, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

Giê-ru-sa-lem, nàng dâu bất chính

¹⁵ “Nhưng người ý lại vào nhan sắc mình. Người trở thành gái điếm vì người quá nổi tiếng. Người ăn nằm với tất cả những ai qua lại. ¹⁶ Người dùng một số quần áo để biến những nơi thờ phụng^S người thêm màu mè rực rỡ. Rồi người hành nghề mãi dâm ở những nơi ấy. Những việc như thế không nên làm, không nên diễn ra. ¹⁷ Người cũng dùng những đồ trang sức xinh đẹp bằng vàng và bạc mà ta cho người để làm tượng chạm hình đàn ông để làm điều dâm ô* cùng nó. ¹⁸ Rồi người dùng quần áo được thêu may thật đẹp phủ trên các thần tượng đó. Người dùng dầu và trầm hương của ta làm của lễ cúng cho chúng. ¹⁹ Ngoài ra người cũng dùng bánh mà ta cho người, bột mịn, dầu, và mật ong ta cho người ăn để dâng lên cho các tà thần người làm của lễ có mùi thơm cho chúng nó. Chuyện xảy ra như vậy đó, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

§ 16:16: nơi thờ phụng Hay “nơi cao.” Xem “nơi cao” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. Xem thêm các câu 31, 39. * **16:17:** làm điều dâm ô Có nghĩa là “không trung thành với CHÚA bằng cách bái lạy thần tượng.”

²⁰ Nhưng tội nhục dục của người còn chưa đủ cho người. Người bắt con trai con gái mình là con cái của ta dâng làm của lễ thiêu để cúng tế các thần tượng người. ²¹ Người giết[†] các con cái ta dâng lên làm của lễ thiêu để cúng cho các thần tượng. ²² Trong khi người có những hành vi gớm ghiếc và phạm tội nhục dục thì người không nhớ lại lúc người còn trẻ khi người còn trần truồng không quần áo mặc và bị bỏ bê trong vũng máu người.

²³ Khốn thay! Khốn thay cho người, CHÚA là Thượng Đế phán. Sau khi người làm tất cả những điều ác đó, ²⁴ thì người xây cho mình một nơi thờ phụng tà thần. Người xây nó ở mỗi góc đường. ²⁵ Người xây một nơi thờ phụng ở mỗi đầu phố. Người biến nhan sắc mình ra điều gớm ghiếc, hiến thân mình để thỏa mãn nhục dục cho bất cứ ai qua lại cho nên tội dâm dục của người càng ngày càng tệ hại. ²⁶ Người ăn nằm với người Ai-cập là láng giềng và bạn dâm dăng của người. Tội dâm dục của người càng ngày càng tệ hại khiến ta nổi thịnh nộ. ²⁷ Vì thế ta dùng quyền lực ta nghịch lại người và cướp đi một số đất đai người. Ta để cho những kẻ ghét người đánh bại người, đó là các đàn bà Phi-litín là những kẻ cảm thấy xấu hổ về những hành động ác độc của người. ²⁸ Ngoài ra người cũng ăn nằm với người A-xy-ri vì người hoang dâm

[†] **16:21:** giết Từ ngữ này trong tiếng Hê-bơ-rơ thường dùng cho việc giết thú vật (làm thịt) nhưng đây được dùng để ám chỉ sự giết người như làm thịt thú vật.

vô độ. Dù người ăn nằm với chúng người cũng chưa thỏa mãn. ²⁹ Người phạm tội nhục dục nhiều hơn nữa ở Ba-by-lôn, xứ của con buôn, dù vậy người cũng chưa thỏa mãn.

³⁰ CHÚA là Thượng Đế phán, ý chí người quá thật yếu ớt. Người làm mọi điều y như một gái điếm ngoan cố. ³¹ Người xây nơi thờ phụng tà thần ở mỗi đầu phố và dựng các nơi thờ phụng ở mỗi công viên. Nhưng người không giống gái điếm vì người không nhận thù lao.

³² Người là người vợ ngoại tình. Người thích người lạ thay vì chồng mình. ³³ Đàn ông trả tiền thù lao cho gái điếm nhưng người trả tiền cho các tình nhân để chúng đến với người. Và chúng từ khắp nơi đến để hành lạc cùng người. ³⁴ Cho nên người không giống các gái điếm khác. Không có đàn ông nào yêu cầu người làm gái điếm. Người trả tiền thay vì nhận thù lao. Người quá không giống những gái điếm khác.

Gái điếm bị trừng phạt

³⁵ Cho nên, hỡi gái điếm, hãy nghe lời của CHÚA. ³⁶ CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Người phơi bày sự trần truồng của mình ra cho các nước khác. Người phơi bày thân thể mình trong khi phạm tội nhục dục cùng các tình nhân và các hình tượng gớm ghiếc của mình. Người giết con cái mình và dâng huyết chúng nó cho các thần tượng người. ³⁷ Cho nên ta sẽ gom tất cả các tình nhân mà người ưa thích. Thật vậy, ta sẽ gom lại những kẻ người yêu cũng như

những người người ghét. Ta sẽ gom chúng lại từ khắp các nơi để nghịch người và ta sẽ lột truồng người trước mặt chúng để chúng nhìn thấy sự trần truồng người[‡]. ³⁸ Ta sẽ trừng phạt người như người đàn bà ngoại tình hay kẻ sát nhân bị trừng phạt. Ta sẽ giết người vì ta nổi giận và ghen tương. ³⁹ Ta cũng sẽ trao các người cho các tình nhân người. Chúng sẽ phá sập các nơi thờ phụng người và tiêu hủy những nơi người thờ phụng tà thần. Chúng sẽ lột quần áo người, cướp đồ trang sức người, để người trần truồng trơ trọi. ⁴⁰ Chúng sẽ đưa dân chúng lại chống nghịch người, ném đá người và dùng gươm chặt người ra từng mảnh. ⁴¹ Chúng sẽ thiêu rụi nhà cửa người và trừng phạt người trước mặt các đàn bà khác. Ta sẽ chấm dứt tội nhục dục người và người sẽ không trả tiền cho tình nhân mình nữa. ⁴² Rồi ta sẽ thôi không còn nổi giận cùng người, không ghen tương nữa. Ta sẽ im lặng và không còn nổi thịnh nộ nữa.

⁴³ Vì người không nhớ lúc mình còn trẻ, người đã chọc giận ta bằng những hành động đó cho nên ta sẽ báo trả những điều người làm, CHÚA là Thượng Đế phán vậy. Có phải người đã thêm tội nhục dục vào những hành động khác mà ta góm ghét không?

⁴⁴ Ai dùng ngôn ngữ cũng sẽ nói như sau về người: ‘Mẹ nào con nấy.’ ⁴⁵ Người giống y như

[‡] **16:37:** để chúng nhìn thấy sự trần truồng người Tiếng Hê-bơ-rơ trong câu này nghe như, “bị dày làm phu tù sang một nước khác.”

mẹ người, ghét chồng và con mình. Người cũng giống như chị em người, ghét chồng và con mình. Mẹ người là người Hi-tít, cha người là người A-mô-rít. ⁴⁶ Chị người là Xa-ma-ri, sống ở miền Bắc với các con gái nó; em gái người là Xô-đôm, sống ở miền Nam với các con gái nó. ⁴⁷ Không những người đi theo đường lối chúng và làm y những điều gớm ghiếc chúng làm mà còn tệ hơn chúng nữa bằng các hành động người. ⁴⁸ CHÚA là Thượng Đế phán, thật như ta hằng sống, quả đúng như vậy. Em gái người là Xô-đôm và các con gái nó chưa hề làm như người và các con gái người.

⁴⁹ Tội của Xô-đôm, em gái người như sau: Nó và các con gái nó kiêu căng, ăn uống no say dư dật, sống sung sướng mà không ra tay giúp đỡ kẻ bần cùng. ⁵⁰ Xô-đôm và các con gái nó kiêu căng làm những điều ta ghét trước mắt ta. Cho nên ta diệt chúng nó khi ta nhìn thấy điều chúng làm. ⁵¹ Ngoài ra, Xa-ma-ri không phạm được phân nửa tội lỗi của người. Người phạm nhiều tội đáng gớm ghiếc hơn chúng nữa. Cho nên nếu đem so sánh những điều gớm ghiếc người làm thì chị người còn khá hơn. ⁵² Người sẽ phải chịu sỉ nhục vì người đã tạo ra cơ bừa chữa cho chị người. Chúng khá hơn người. Tội lỗi người còn ghê gớm hơn của chúng nó nữa. Hãy cảm thấy xấu hổ và nhục nhã đi, vì người đã làm cho chị

§ 16:46: Xa-ma-ri ... Xô-đôm Ê-xê-chiên muốn nói rằng dân Giu-đa cũng gian ác như dân sống ở Xa-ma-ri và Xô-đôm—đến nỗi Thượng Đế phải hủy diệt hai thành ấy.

mình trông đỡ hơn.

⁵³ Nhưng ta sẽ trả lại cho Xô-đôm và các con gái nó những vật tốt mà chúng có trước kia. Ta sẽ trả lại cho Xa-ma-ri và các con gái nó những vật tốt mà chúng có trước kia. Ngoài ra ta cũng sẽ trả lại cho người những vật tốt mà người có trước kia ⁵⁴ để người cảm thấy nhục nhã và xấu hổ về những điều người làm. Người có thể an ủi chị em mình về tội lỗi của chúng. ⁵⁵ Hai chị em người là Xô-đôm cùng các con gái nó, Xa-ma-ri và các con gái nó sẽ trở lại tình trạng như trước. Người và các con gái người cũng sẽ trở lại tình trạng như trước.

⁵⁶ Người đã sỉ nhục em gái mình là Xô-đôm khi người tỏ ra hợm hĩnh, ⁵⁷ trước khi sự gian ác người bị lộ ra. Bây giờ các người đàn bà Ê-đôm và láng giềng sỉ nhục người. Thậm chí đến các đàn bà Phi-li-tin cũng sỉ nhục người. Những người sống quanh người ghét bỏ người. ⁵⁸ Đó là hậu quả về những tội lỗi ghê gớm của người và về những hành vi mà ta ghét, CHÚA phán vậy.”

Thượng Đế giữ lời hứa Ngài

⁵⁹ “ CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Ta sẽ báo trả những điều người đã làm. Người ghét và phá giao ước mà người hứa tôn trọng. ⁶⁰ Nhưng ta sẽ nhớ lại giao ước ta lập cùng người khi người còn trẻ và ta sẽ lập giao ước còn lại đời đời cùng người. ⁶¹ Rồi người sẽ nhớ lại điều người đã làm và cảm thấy xấu hổ khi người tiếp nhận các chị em người. Ta sẽ trao chúng nó cho người như

con gái nhưng không phải vì chúng dự phần vào giao ước giữa ta với người. ⁶² Ta sẽ lập giao ước ta với người, và rồi người sẽ biết ta là CHÚA. ⁶³ Người sẽ nhớ lại điều mình đã làm và cảm thấy xấu hổ. Người sẽ không còn mở miệng ra nữa vì xấu hổ, khi ta tha thứ người tất cả mọi điều người đã làm, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.' ”

17

Chim ưng và cây nho

¹ CHÚA phán cùng tôi rằng: ² “Hỡi con người, hãy ra câu đố và kể ngụ ngôn cho dân Ít-ra-en nghe. ³ Hãy nói, CHÚA là Thượng Đế phán như sau:

‘Có một con chim ưng khổng lồ cánh rộng
và lông dài nhiều màu sắc sặc sỡ bay đến
Li-băng
đậu trên chóp một cây hương nam.

⁴ Nó bẻ nhánh trên cùng và mang đến xứ của
các con buôn
và trồng trong thành của các con buôn đó.

⁵ Con chim ưng lấy một ít hạt giống trong xứ
và trồng trong một ruộng tốt gần nước.
Nó trồng để cây ấy lớn lên như cây liễu.

⁶ Cây đó nảy mầm và trở thành một cây nho thấp
phủ trên mặt đất.

Nhánh nó hướng về phía con chim ưng
nhưng rễ nó nằm dưới con chim ưng.

Vậy hạt giống trở thành cây nho,
nhánh nó mọc ra lá sum suê.

- 7 Nhưng có một con chim ưng khổng lồ khác có cánh rộng và nhiều lông.
 Cây nho hướng các rễ nó về phía con chim ưng đó.
 Nó đâm nhánh ra từ chỗ nó được trồng, hướng về phía con chim ưng để con chim có thể tưới nó.
- 8 Nó được trồng trong một ruộng tốt gần nước để nó đâm chồi và ra trái.
 Đáng lẽ nó trở thành một cây nho tốt.'
- 9 CHÚA là Thượng Đế phán: 'Cây nho đó không thể tiếp tục lớn lên nữa.
 Con chim ưng đầu tiên sẽ nhổ gốc cây nho và tuốt trái của nó.
 Rồi cây nho đó và các lá tươi của nó sẽ khô héo và chết đi.
 Không cần phải mạnh tay hay đông người mới nhổ bật gốc cây nho đó lên được.'
- 10 Dù cho được trồng trở lại, nó cũng sẽ không thể nào lớn lên được.
 Nó sẽ hoàn toàn bị khô héo khi gió Đông thổi đến nơi nó mọc.' "

*Xê-đê-ki-a phản nghịch
 và bị trừng phạt*

- 11 Rồi CHÚA bảo tôi rằng: 12 "Bây giờ hãy nói cùng dân bất vâng phục như sau: 'Các ngươi có hiểu ý nghĩa những điều đó không?' Hãy nói: 'Vua Ba-by-lôn đến Giê-ru-sa-lem bắt vua và các quan quyền ở Giê-ru-sa-lem đầy sang Ba-by-lôn.
 13 Rồi người bắt một người thuộc hoàng tộc Giu-đa và lập ước với người, buộc người phải tuyên

thệ. Vua cũng bắt các lãnh tụ của Giu-đa đi đày¹⁴ để khiến cho nước trở thành yếu ớt, không vươn lên được. Rồi nước Giu-đa chỉ còn tồn tại bằng cách tôn trọng giao ước với vua Ba-by-lôn mà thôi.¹⁵ Nhưng vua Giu-đa phản nghịch lại vua Ba-by-lôn bằng cách sai sứ sang Ai-cập để xin cung cấp ngựa và quân lính. Vua Giu-đa có thành công không? Người làm như vậy liệu có thoát được không? Người không thể phá giao ước mà bình yên vô sự được.’ ”

¹⁶ CHÚA phán, “Thật như ta hằng sống, người sẽ chết ở Ba-by-lôn, trong xứ của vua đã cử người làm vua Giu-đa. Vua Giu-đa ghét lời cam kết cùng vua Ba-by-lôn và phá giao ước đó.¹⁷ Dù cho vua Ai-cập với đạo quân đông đảo hùng mạnh sẽ chẳng giúp được gì cho vua Giu-đa trong chiến tranh. Người Ba-by-lôn sẽ chế tạo máy móc để tấn công các thành phố và giết nhiều người.¹⁸ Vua Giu-đa khinh thường lời cam kết ấy bằng cách phá giao ước. Người cam kết sẽ ủng hộ Ba-by-lôn nhưng lại làm những việc như vậy, cho nên người sẽ không thể nào thoát được.”

¹⁹ Vì vậy CHÚA là Thượng Đế phán như sau: “Thật như ta hằng sống, việc này sẽ xảy ra: Ta sẽ báo trả vua Giu-đa về tội khinh thường lời cam kết và phá giao ước ta.²⁰ Ta sẽ bủa lưới ra trên người, rồi người sẽ bị vướng vào bẫy ta. Sau đó ta sẽ mang người về Ba-by-lôn nơi ta sẽ trừng phạt người về những hành động bất trung chống nghịch ta.²¹ Binh sĩ thiện chiến nào của người thoát được sẽ bị chết vì gươm, còn những

kể sống sót sẽ bị phân tán ra bốn phương. Rồi các người sẽ biết rằng ta, CHÚA, đã phán.”

²² CHÚA là Thượng Đế phán:

“Chính ta sẽ lấy một cành non từ cây hương nam và trồng nó.

Ta sẽ chặt một nhánh nhỏ khỏi ngọn của các nhánh non nơi cây đó

và sẽ trồng nó trên một ngọn núi cao.

²³ Ta sẽ trồng nó trên núi cao của Ít-ra-en.

Rồi nó sẽ đâm nhánh, ra trái và trở thành một cây hương nam thật lớn.

Chim trời đủ loại sẽ xây tổ trên nó và trú trong các cành nó.

²⁴ Rồi cây cối trong đồng sẽ biết ta là CHÚA. Ta đốn hạ cây cao xuống và khiến cho cây thấp mọc cao lên.

Ta làm cho cây xanh khô héo và làm cho cây khô mọc lại.

Ta là CHÚA. Ta đã phán điều gì thì sẽ thực hiện điều đó.”

18

Thượng Đế rất công bình

¹ CHÚA phán cùng tôi như sau: ² “Câu ngôn ngữ sau đây có ý nghĩa gì trong Ít-ra-en:

‘Cha mẹ ăn trái nho chua,
mà con bị buốt răng’*?”

* **18:2:** Cha mẹ ... buốt răng Nghĩa là con cái chịu hậu quả của việc cha mẹ làm.

³ Thật như ta hằng sống, CHÚA phán, điều này sẽ xảy ra: Các người sẽ không dùng câu ngạn ngữ đó trong Ít-ra-en nữa. ⁴ Mọi sinh linh đều thuộc về ta. Sự sống của cha mẹ thuộc về ta, và sự sống của con cái cũng vậy. Ai phạm tội thì người đó phải chết.

⁵ Giả sử có người nhân đức làm điều phải và đúng. ⁶ Người không ăn uống ở những nơi cao dùng để thờ phụng. Người không nhờ cậy các hình tượng của Ít-ra-en để xin cứu giúp. Người không ăn nằm với vợ của láng giềng mình hay với đàn bà đang có kinh nguyệt. ⁷ Người không ức hiếp ai nhưng trả lại của cầm thế cho người đi vay. Người không bóc lột kẻ khác. Người cho kẻ đói bánh ăn, áo quần cho người thiếu đồ che thân. ⁸ Người không cho vay ăn lời cắt cổ và giữ tay mình không làm quấy. Người phân xử công bình giữa người này với kẻ kia. ⁹ Người sống theo qui tắc ta và trung tín vâng giữ luật lệ ta. Ai làm những điều đó là người nhân đức và chắc chắn sẽ sống, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

¹⁰ Nhưng giả sử người đó có một đứa con hoang đàng, giết người và làm những điều sai quấy kia. ¹¹ Nhưng cha nó không hề làm những điều ấy. Đứa con ăn ở những nơi cao dùng để thờ phụng. Nó ăn nằm với vợ người láng giềng mình. ¹² Nó ức hiếp kẻ nghèo khó và khốn cùng. Nó ăn cắp và không trả lại vật cầm thế mặc dù nợ

đã trả xong†. Nó nhờ cậy các thần tượng và làm những điều ta ghét. ¹³ Nó cho vay ăn lời cắt cổ. Đứa con đó liệu có sống được không? Không, nó không thể sống được! Nó đã làm những điều đáng gớm ghiếc đó cho nên nó phải chết. Chính nó chịu trách nhiệm cho cái chết mình.

¹⁴ Bây giờ giả sử nó có một đứa con nhìn thấy các tội lỗi của cha nó. Sau đó nó không làm những việc như vậy. ¹⁵ Nó không ăn uống ở những nơi thờ phượng trên núi cao. Nó không trông cậy các thần tượng Ít-ra-en. Nó không ăn nằm với vợ của người láng giềng mình. ¹⁶ Nó không ức hiếp ai hay giữ luôn của cải, cũng không ăn cắp. Nó biểu thức ăn cho kẻ đói và áo quần cho người rách rưới. ¹⁷ Nó giữ tay mình không làm điều sai bậy. Nó không cho vay ăn lời cắt cổ. Nó vâng giữ luật lệ ta và sống theo các qui tắc ta. Nó sẽ không chết vì tội lỗi của cha mình nhưng chắc chắn sẽ sống. ¹⁸ Nhưng cha nó lấy tiền của người khác một cách bất công, cướp giật anh em mình và làm điều sai bậy giữa dân tộc mình cho nên nó sẽ chết vì tội mình.

¹⁹ Nhưng người hỏi, 'Tại sao đứa con không bị trừng phạt vì cha mình?' Vì đứa con đã làm điều phải và công bình. Nó vâng giữ các qui tắc và luật lệ ta cho nên nó sẽ sống. ²⁰ Ai phạm tội thì sẽ chết. Con không thể bị phạt vì tội của cha mẹ, cha mẹ cũng không thể bị phạt vì tội của con. Ai làm điều phải sẽ vui hưởng kết quả của

† **18:12:** mặc dù nợ đã trả xong Xem Phục 24:12-13 về luật lệ liên quan đến việc cho người nghèo vay tiền.

điều lành mình làm; kẻ ác phải lãnh hậu quả của điều ác mình.

²¹ Nhưng nếu kẻ ác thối phạm tội và trở lại vâng giữ tất cả các qui tắc ta và làm điều công bình và phải lễ thì nó sẽ sống, không chết. ²² Mọi tội lỗi nó sẽ được tha. Vì nó đã làm điều phải cho nên nó sẽ sống. ²³ Ta thật không muốn thấy kẻ ác chết, CHÚA là Thượng Đế phán vậy. Ta muốn nó bỏ lối ác và sống.

²⁴ Nhưng nếu người công bình không làm điều công bình nữa mà lại làm những điều gớm ghiếc giống như kẻ ác làm thì liệu nó có sống không? Tất cả những điều lành nó làm đều sẽ bị quên lãng vì nó đã tỏ ra bất trung. Nó đã phạm tội cho nên nó sẽ chết vì tội lỗi mình.

²⁵ Nhưng người bảo, 'Chúa không công bình.' Hỡi dân Ít-ra-en, hãy nghe đây. Ta công bình. Chính các người mới không công bình! ²⁶ Khi người lành thối không làm điều lành nữa mà làm điều quấy thì phải chết vì tội lỗi mình. Nó sẽ chết vì làm quấy. ²⁷ Khi kẻ ác thối làm ác và làm điều công bình và phải lễ thì nó sẽ cứu được mạng sống mình. ²⁸ Vì nó đã suy nghĩ lại và thối phản loạn cho nên chắc chắn nó sẽ được sống, không chết.

²⁹ Nhưng dân Ít-ra-en vẫn cứ nói, 'Điều CHÚA làm không công bằng tí nào.' Hỡi dân Ít-ra-en, ta rất công bằng. Chính việc các người làm mới không công bằng.

³⁰ Cho nên hỡi dân Ít-ra-en, ta sẽ xét xử các người: Ta sẽ xét xử mỗi người các người theo

việc làm của từng người. Hãy ăn năn, thôi phản loạn, đừng phạm tội nữa để các người không bị tổn hại. ³¹ Hãy từ bỏ tất cả hành vi phản loạn của các người, hãy nhận một tấm lòng mới và một lối suy nghĩ mới. Hỡi dân Ít-ra-en, tại sao các người muốn chết? ³² CHÚA là Thượng Đế phán, ta không muốn ai chết cả cho nên hãy ăn năn để các người được sống.”

19

Bài ai ca cho Ít-ra-en

¹ “Hãy hát bài ai ca cho các lãnh tụ của Ít-ra-en như sau:

² ‘Mẹ các người như sư tử cái
ở giữa các sư tử.

Nó nằm giữa các sư tử tơ và nuôi con nó.

³ Nó nuôi một trong các sư tử con,
con đó trở thành một sư tử mạnh dạn.

Nó tập xé con mồi khi đi săn,
nó ăn thịt người ta.

⁴ Các dân nghe về nó.

Nó bị rơi vào bẫy của họ,

Rồi người ta lấy móc kéo nó xuống xứ Ai-
cập.

⁵ Mẹ nó chờ và thấy
không còn hi vọng gì cho con mình,
nên bắt một trong các sư tử con khác
và nuôi cho nó lớn mạnh.

⁶ Con sư tử này đi ngao du giữa các sư tử khác.

Bây giờ nó đã trở nên
một con sư tử mạnh dạn.
Nó cũng tập xé mồi khi đi săn thịt,
nó cũng ăn người ta.

⁷ Nó phá sập những nơi kiên cố
và tiêu diệt các thành của họ.
Đất cùng mọi thứ trong đó đều kinh hoàng
khi nghe tiếng gầm thét của nó.

⁸ Rồi dân từ các nơi xung quanh
đến chống nghịch nó,
bủa lưới ra trên nó.
Nó bị rơi vào bẫy của họ.

⁹ Rồi họ móc hàm nó lại,
bỏ vào chuồng và giải nó đến vua Ba-by-lôn.
Họ nhốt nó vào ngục
để không còn ai nghe tiếng gầm thét của nó
trên các núi Ít-ra-en nữa.

¹⁰ Mẹ người giống như cây nho
trong vườn nho người,
trồng bên dòng nước.
Cây nho ra nhiều nhánh và sai trái,
vì gần nước.

¹¹ Cây nho ra nhiều nhánh lớn mạnh,
đủ để làm một cây trượng cho vua.
Nó trở nên cao lớn
giữa các nhánh rậm rạp.
Ai cũng nhìn thấy vì nó cao lớn rậm rạp.

¹² Nhưng trong cơn giận, nó bị nhổ bật gốc
và bị ném xuống đất.
Gió Đông khiến nó khô héo.
Trái nó rơi rụng hết.

Các nhánh nó bị bẻ gãy và đốt cháy.

¹³ Bây giờ nó bị trồng trong sa mạc,
nơi khô khan không nước.

¹⁴ Lửa phát ra từ nhánh chính của nó
đốt cháy hết các trái.

Không còn nhánh nào của nó đủ lớn
để làm cây trượng cả.' ”

Đó là lời than vãn đã trở thành bài ai ca.

20

Ít-ra-en quay mặt khỏi Thượng Đế

¹ Vào ngày mười, tháng năm, năm lưu đày thứ bảy*, thì một số bô lão của Ít-ra-en đến ngồi trước mặt tôi để hỏi thăm về CHÚA.

² CHÚA phán cùng tôi như sau: ³ “Hỡi con người, hãy nói cùng các bô lão Ít-ra-en rằng: ‘CHÚA là Thượng Đế phán: Có phải các người đến cầu hỏi ta không? Thật như ta hằng sống, ta chẳng để các người hỏi đâu.’

⁴ Người sẽ xét xử chúng không? Hỡi con người, người sẽ xét xử chúng không? Hãy cho chúng biết những điều gớm ghiếc tổ tiên chúng nó làm. ⁵ Hãy bảo chúng: Chúa là Thượng Đế phán: Khi ta chọn Ít-ra-en, ta hứa cùng con cháu Gia-cốp. Ta tỏ mình ta ra cho chúng ở Ai-cập và hứa cùng chúng, ‘Ta là CHÚA và là Thượng Đế các người.’ ⁶ Lúc đó ta hứa sẽ mang chúng

* **20:1:** năm lưu đày thứ bảy Đây là mùa hè năm 591 trước Công nguyên.

ra khỏi Ai-cập vào một xứ ta đã tìm được cho chúng, một xứ phì nhiêu[†], xứ tốt nhất trên thế giới. ⁷ Ta bảo chúng, 'Mỗi người trong các người phải ném bỏ các tượng chạm gớm ghiếc mà các người đã thấy và thích. Đừng làm ô dơ mình bằng các thần giả của Ai-cập. Ta là CHÚA và là Thượng Đế các người.'

⁸ Nhưng chúng phản nghịch ta, không thềm nghe ta. Chúng không chịu ném bỏ các tượng chạm gớm ghiếc mà chúng đã thấy và thích; chúng không từ bỏ các thần tượng của Ai-cập. Vì thế ta quyết định đổ cơn thịnh nộ ta trên chúng trong khi chúng còn ở Ai-cập. ⁹ Ta đã hành động bảo vệ danh ta để danh ta không bị nhục mạ trước các dân tộc mà Ít-ra-en sinh sống. Ta tỏ mình ta ra cho Ít-ra-en và hứa mang chúng ra khỏi xứ Ai-cập trước sự chứng kiến của các dân tộc khác. ¹⁰ Cho nên ta mang chúng ra khỏi Ai-cập và đưa chúng vào trong sa mạc. ¹¹ Ta cho chúng các qui tắc và dạy chúng các luật lệ để ai vâng giữ thì được sống. ¹² Ta cũng ban cho chúng ngày Sa-bát để làm dấu hiệu giữa chúng ta để chúng biết ta là CHÚA, Đấng khiến chúng ra thánh.

¹³ Nhưng trong sa mạc chúng phản nghịch ta, không vâng giữ các qui tắc, gạt bỏ các luật lệ ta là luật lệ mà ai vâng giữ thì sẽ sống. Chúng khinh thường ngày Sa-bát ta. Vì thế ta định đổ cơn giận ta trên chúng và tiêu diệt chúng trong

[†] 20:6: xứ phì nhiêu Nguyên văn, "Xứ chảy sữa và mật." Xem câu 15.

sa mạc. ¹⁴ Nhưng ta đã hành động để bảo vệ danh ta để danh đó không bị xem thường giữa các dân đang chứng kiến khi ta mang Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập. ¹⁵ Trong sa mạc ta thề cùng dân Ít-ra-en rằng ta sẽ không mang chúng vào trong xứ mà ta đã ban cho chúng, một xứ phì nhiêu, tốt nhất trên thế giới ¹⁶ vì chúng đã gạt bỏ các luật lệ và không vâng giữ các qui tắc ta. Chúng khinh thường ngày Sa-bát ta và chỉ muốn thờ các hình tượng mình. ¹⁷ Nhưng ta thương hại chúng. Ta không tiêu diệt và thanh toán chúng trong sa mạc. ¹⁸ Ta nói cùng con cái chúng trong sa mạc, 'Đừng sống theo các qui tắc của cha mẹ các người hay vâng theo các luật lệ chúng. Đừng làm cho chính mình ô dơ vì các thần tượng của chúng. ¹⁹ Ta là CHÚA và Thượng Đế các người. Hãy sống theo các qui tắc ta, vâng giữ các luật lệ ta, noi theo các luật lệ và qui tắc đó. ²⁰ Hãy giữ ngày Sa-bát ta ra thánh thì chúng sẽ làm dấu hiệu giữa ta với các người. Rồi các người sẽ biết ta là CHÚA và Thượng Đế người.'

²¹ Nhưng con cháu chúng phản nghịch ta. Chúng không sống theo các qui tắc ta, không cẩn thận vâng giữ các luật lệ ta là luật lệ mà ai vâng giữ thì sẽ sống. Chúng khinh thường ngày Sa-bát cho nên ta định đổ cơn giận ta trên chúng trong sa mạc. ²² Nhưng ta nén giận. Ta hành động như vậy vì danh ta để danh đó không bị xem thường giữa các dân đang chứng kiến khi ta mang dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập. ²³ Trong sa

mạc ta đã thề cùng dân Ít-ra-en rằng ta sẽ phân tán chúng ra khắp các dân và trải chúng ra khắp các nước, ²⁴ vì chúng không vâng theo luật lệ ta. Chúng đã gạt bỏ các qui tắc và khinh thường các ngày Sa-bát ta và thờ phụng các thần tượng của cha mẹ chúng. ²⁵ Ta cũng đã để chúng đi theo các qui tắc không tốt và các luật lệ mà chúng không thể nhờ đó mà sống. ²⁶ Ta để cho dân Ít-ra-en tự làm ô dơ mình bằng những của lễ mà chúng dâng cho tà thần của chúng khi chúng thiêu các con đầu lòng mình trong lửa. Ta muốn làm cho chúng kinh hoàng để chúng biết rằng ta là CHÚA.

²⁷ Vì vậy hỏi con người, hãy nói cùng dân Ít-ra-en rằng, CHÚA là Thượng Đế phán: Tổ tiên các người đã nói phạm đến ta khi tỏ ra bất trung theo kiểu khác. ²⁸ Lúc ta mang chúng vào trong xứ ta hứa thì chúng nhìn hết các ngọn đồi và các cây xanh rậm lá. Chúng dâng các của lễ cho những tà thần mình trên các nơi đó. Chúng mang của lễ để chọc giận ta[‡], rồi đốt hương và đổ của lễ uống ra. ²⁹ Ta hỏi chúng: ‘Đồi cao này mà các người đến thờ phụng là gì?’ Ngày nay chỗ đó vẫn gọi là Đồi Cao.

³⁰ Cho nên hãy bảo dân Ít-ra-en: CHÚA là Thượng Đế phán: Các người sẽ tự làm ô uế bản thân như tổ tiên mình sao? Các người sẽ bất

[‡] **20:28:** của lễ để chọc giận ta Dân chúng gọi là “của lễ thân hữu,” nhưng Ê-xê-chiên chế giễu họ bằng cách nói rằng các của lễ ấy chỉ khiến Chúa nổi giận mà thôi.

trung và muốn thờ phụng các thần tượng đáng gớm ghiếc sao? ³¹ Khi các người dâng con cái mình lên và thiêu chúng trong lửa, các người tự làm ô uế bản thân cùng với các thần tượng mình, cho đến ngày nay cũng y như vậy. Cho nên hỏi dân Ít-ra-en, ta có nên cho phép các người hỏi không? CHÚA là Thượng Đế phán, thật như ta hằng sống, ta sẽ không nhận bất cứ câu hỏi nào từ các người đâu.

³² Những điều các người muốn sẽ không thành sự thật. Các người nói, 'Chúng tôi muốn như các dân khác, như dân tộc của các xứ khác. Chúng tôi muốn thờ các tượng chạm bằng gỗ và bằng đá. ³³ Thật như ta hằng sống, CHÚA là Thượng Đế phán, ta sẽ dùng quyền năng lớn lao, sức mạnh của cơn thịnh nộ ta để cai trị các người. ³⁴ Ta sẽ mang các người ra khỏi các nước ngoài quốc. Ta sẽ dùng quyền năng lớn lao, sức mạnh và cơn thịnh nộ ta để gom các người lại từ các nước mà các người đã bị phân tán. ³⁵ Ta sẽ mang các người ra nơi sa mạc không dân ở. Nơi đó ta sẽ phân xử các người mặt đối mặt. ³⁶ Ta sẽ trừng phạt các người như ta đã trừng phạt tổ tiên các người trong sa mạc của xứ Ai-cập, CHÚA là Thượng Đế phán vậy. ³⁷ Ta sẽ đếm các người như chiên và sẽ mang các người vào trong giao ước ta. ³⁸ Ta sẽ diệt hết những kẻ không vâng lời ta hay chống nghịch ta. Ta sẽ mang chúng ra khỏi xứ hiện đang sống nhưng chúng sẽ không bao giờ được vào xứ Ít-ra-en. Rồi các người sẽ

biết ta là CHÚA.’ ”

³⁹ CHÚA là Thượng Đế phán: “Hỡi dân Ít-ra-en, hãy đi thờ thần tượng của các người đi. Nhưng sau này các người sẽ nghe ta; các người sẽ không còn khinh thường danh thánh của ta bằng các của lễ và tà thần của mình nữa. ⁴⁰ Trên núi thánh ta, núi cao của Ít-ra-en, toàn dân Ít-ra-en sẽ phục vụ ta trong xứ, CHÚA là Thượng Đế phán vậy. Ta sẽ chấp nhận các người ở đó. Ta sẽ chờ đợi các của lễ của các người, của lễ đầu mùa gặt và của lễ thánh của các người. ⁴¹ Ta sẽ chấp nhận các người như mùi thơm của lễ khi ta mang các người ra khỏi các xứ ngoại quốc và thu các người về từ các xứ mà người đã bị tản lạc. Rồi qua các người ta sẽ tỏ ra cho mọi dân tộc khác thấy ta thánh khiết ra sao. ⁴² Khi ta mang các người vào xứ Ít-ra-en, xứ mà ta đã hứa cùng tổ tiên các người thì các người sẽ biết rằng ta là CHÚA. ⁴³ Tại đó các người sẽ nhớ lại mọi điều mình làm đã khiến mình ô dơ, và các người sẽ tự ghét mình vì những điều ác mình đã làm. ⁴⁴ Ta sẽ đối xử với các người vì danh thánh ta, chẳng phải vì những hành vi ác độc hay việc làm dơ bẩn của các người. Rồi các người sẽ biết ta là CHÚA, hỡi dân Ít-ra-en. CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

Ba-by-lôn là gươm của Chúa

⁴⁵ CHÚA phán cùng tôi rằng: ⁴⁶ “Hỡi con người, hãy nhìn về phía Nam. Hãy nói tiên

tri nghịch cùng phương Nam và khu rừng Nê-ghep[§]. ⁴⁷ Hãy nói cùng rừng rằng: ‘Hãy nghe lời CHÚA. CHÚA là Thượng Đế phán: Ta sẵn sàng châm lửa đốt người và tiêu diệt mọi cây xanh và cây khô của người. Sẽ không thể nào dập tắt đám lửa đó được. Mọi phía từ Nam đến Bắc sẽ cảm biết sức nóng của nó. ⁴⁸ Rồi mọi người sẽ thấy rằng ta, CHÚA, đã châm lửa đó. Không ai dập tắt được.’ ”

⁴⁹ Rồi tôi thưa, “Ôi, CHÚA là Thượng Đế! Dân chúng nói về tôi rằng, ‘Ông ta chỉ kể chuyện bịa đặt đó thôi.’ ”

21

Ba-by-lôn, lưỡì gươm của Chúa

¹ Rồi CHÚA phán cùng tôi rằng: ² “Hỡi con người, hãy nhìn về hướng Giê-ru-sa-lem và nói tiên tri nghịch cùng nơi thánh. Hãy nói tiên tri nghịch cùng xứ Ít-ra-en. ³ Hãy nói cùng Ít-ra-en rằng: ‘CHÚA phán: Ta chống nghịch người. Ta sẽ rút gươm ta ra khỏi vỏ và sẽ chém giết toàn thể các người, người ác và người thiện. ⁴ Vì ta sẽ tiêu diệt kẻ ác lẫn người thiện, gươm ta sẽ rút ra khỏi vỏ và đánh giết mọi người từ Nam tới Bắc. ⁵ Rồi mọi người sẽ biết rằng ta, CHÚA, đã rút gươm ra khỏi vỏ. Gươm ta sẽ không xỏ vào vỏ trở lại.’ ”

§ 20:46: rừng Nê-ghep Có lẽ Thượng Đế mĩa mai dân chúng. Nê-ghep là một vùng sa mạc, không có rừng nào cả.

⁶ Cho nên, hỡi con người, hãy than vãn với tấm lòng tan vỡ, hãy than khóc đắng cay. Hãy than khóc trước mắt dân chúng. ⁷ Khi chúng hỏi người, ‘Tại sao ông than khóc?’ thì hãy trả lời, ‘Vì tôi đã nghe biết những điều sẽ xảy ra. Khi nó xảy ra thì lòng nào cũng sẽ tan chảy vì lo sợ, tay nào cũng bủn rủn. Ai cũng sợ hãi; đầu gối nào cũng yếu mềm như nước. Kìa, việc ấy đang đến, sẽ đến, CHÚA phán vậy.’ ”

Lưỡi gươm đã sẵn sàng

⁸ CHÚA phán cùng tôi rằng: ⁹ “Hỡi con người, hãy nói tiên tri rằng, CHÚA phán:

Một lưỡi gươm, một lưỡi gươm,
mài bén và đánh bóng.

¹⁰ Nó được mài bén để chém giết.

Nó được đánh bóng để sáng loáng như chớp.

Các người không vui vì sự trừng phạt khủng khiếp bằng gươm như thế này sao?

Nhưng Giu-đa, con trai ta,

người sẽ không thay đổi nếu chỉ bị đòn.

¹¹ Phải đánh bóng lưỡi gươm.

Gươm đó phải cầm trong tay.

Nó được mài bén và đánh bóng,

sẵn sàng trong tay của kẻ chém giết.

¹² Hỡi con người, hãy kêu la lớn lên, vì gươm đó đã dành cho dân ta, cho những quan quyền của Ít-ra-en. Chúng sẽ bị gươm giết chung

với dân ta. Cho nên hãy dấm ngực khóc than.
¹³ Cuộc trắc nghiệm sẽ đến. Còn Giu-đa vốn bị quân đội Ba-by-lôn ghét, sẽ không tồn tại lâu, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

¹⁴ Cho nên hỡi con người, hãy nói tiên tri và vỗ tay.

Hãy đập gươm hai ba lần.

Gươm đó dành để chém giết,
 để tàn sát thật nhiều.

Lưỡi gươm này sẽ bao vây những kẻ sẽ bị giết.

¹⁵ Lòng chúng nó sẽ tan chảy vì sợ hãi,
 nhiều người sẽ chết.

Ta đã đặt gươm chém giết nơi mỗi cửa
 thành.

Ôi! Lưỡi gươm đã được đánh bóng
 sáng loáng như chớp.

Nó được nắm trong tay, sẵn sàng chém giết.

¹⁶ Hỡi gươm, hãy chém bên phải;
 rồi chém bên trái.

Lưỡi nó chém bên nào thì quay bên đó.

¹⁷ Ta cũng sẽ vỗ tay và trút hết cơn giận ta.

Ta, CHÚA đã phán.”

Giê-ru-sa-lem sẽ bị tiêu hủy

¹⁸ CHÚA phán cùng tôi rằng: ¹⁹ “Hỡi con người, hãy đánh dấu hai con đường cho vua Ba-by-lôn và gươm người đi theo. Cả hai con đường đều khởi hành từ một xứ. Và hãy đánh dấu chỗ đường phân nhánh ra, một đường đi vào thành phố. ²⁰ Hãy đánh dấu con đường để người có thể

cầm gươm đi đến Ráp-ba trong xứ dân Am-môn. Hãy đánh dấu con đường kia dẫn đến Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, là thành có vách kiên cố bảo vệ. ²¹ Vua Ba-by-lôn đã đến nơi chỗ rẽ của hai con đường và người dùng ma thuật. Người dùng các mũi tên để bắt thăm và cầu vấn các thần tượng của gia đình mình. Người nhìn lá gan* của con sinh tể để biết xem nên đi chỗ nào. ²² Thăm bên phải bảo người đi về Giê-ru-sa-lem. Nó bảo người phải dùng các khúc cây để phá các cửa thành†, hò hét xung trận, ra lệnh chém giết, đắp đường lên đến vách và dùng ná lớn tấn công thành. ²³ Dân Giê-ru-sa-lem đã lập ước với các dân khác để xin chúng yểm trợ đánh Ba-by-lôn. Cho nên chúng tin rằng lời tiên tri này sai lầm nhưng thật ra đó là bằng chứng của tội lỗi chúng nó. Chúng sẽ bị bắt.”

²⁴ Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: Các người chứng tỏ mình tội lỗi ra sao bằng cách nghịch lại CHÚA. Tội lỗi các người nằm sờ sờ trong những điều các người làm. Vì đó là bằng cứ nghịch các người cho nên các người sẽ bị kẻ thù bắt làm tù binh.

²⁵ Hỡi lãnh tụ dơ bẩn và gian ác của Ít-ra-en, người sẽ bị giết. Giờ trừng phạt người đã đến.

²⁶ CHÚA là Thượng Đế phán: Hãy tháo bỏ khăn

* **21:21:** mũi tên, thần tượng, lá gan Người thời xưa tin rằng các thần giả dùng những thứ này để tiên đoán tương lai. † **21:22:** khúc cây để phá các cửa thành Những khúc gỗ nặng mà binh sĩ dùng để chọc thủng cửa thành hay vách thành.

vành nhà vua, lột vương miện đi. Mọi việc sẽ thay đổi. Kẻ sang sẽ trở nên hèn, và kẻ hèn trở nên sang. ²⁷ Đêu tàn! Đêu tàn! Ta sẽ khiến nó đêu tàn! Nơi này sẽ không được xây lại cho đến khi Đấng có quyền làm vua đến. Rồi ta sẽ cho người quyền ấy.

Sự trừng phạt Am-môn

²⁸ Hỡi con người, hãy nói tiên tri như sau: “CHÚA là Thượng Đế phán về dân Am-môn và những lời nhục mạ của chúng:

Một lưỡi gươm, một lưỡi gươm rút ra khỏi vỏ.
 Nó được đánh bóng để chém giết và hủy diệt,
 sáng loáng như chớp!
²⁹ Các nhà tiên tri nhìn thấy các dị tượng giả
 về các người và nói tiên tri dối về các người.
 Gươm sẽ đặt trên cổ
 của những kẻ ô dơ và gian ác này.
 Ngày đoán phạt của chúng đã đến;
 giờ trừng phạt cuối cùng đã đến.

Lời tiên tri nghịch cùng Ba-by-lôn

³⁰ Hãy cho gươm vào vỏ. Hỡi Ba-by-lôn, ta sẽ đoán phạt người nơi người được tạo ra, trong xứ người sinh trưởng. ³¹ Ta sẽ đổ cơn giận ta trên người và dùng lửa thịnh nộ ta đốt cháy người. Ta sẽ giao người cho những kẻ hung bạo, chuyên nghề hủy diệt. ³² Người sẽ làm mồi cho lửa, sẽ

‡ **21:31:** những kẻ hung bạo Đây là một lối chơi chữ. Chữ này trong tiếng Hê-bơ-rơ như, “đốt cháy.”

chết trong xứ. Sẽ không còn ai nhớ đến người nữa, vì ta, CHÚA, đã phán.”

22

Tội lỗi của Giê-ru-sa-lem

¹ CHÚA phán cùng tôi rằng: ² “Còn người, hỡi con người, người sẽ xét xử chứ? Người có xét xử thành gồm những kẻ sát nhân không? Hãy cho nó biết những hành vi gớm ghiếc của nó. ³ Người phải nói: CHÚA là Thượng Đế phán: ‘Người là thành giết dân chúng và đổ máu họ ra giữa chỗ công cộng, do đó người sẽ chuốc lấy hình phạt cho mình. ⁴ Người đã phạm tội giết người và trở nên ô dơ bằng những tượng chạm mà người đã làm. Vì thế cho nên người đã kéo thì giờ trừng phạt lại gần; và người đã đến gần các năm cuối cùng của mình rồi. Vì thế ta đã dùng người làm một sự sỉ nhục cho các dân và do đó mà các xứ chê cười người. ⁵ Những kẻ ở gần và xa đã bêu xấu nhạo cười người, thành người đầy hỗn loạn.

⁶ Hỡi Giê-ru-sa-lem, tất cả các quan cai trị của Ít-ra-en, mỗi người trong các người đều tìm cách giết dân chúng để thủ lợi cho mình. ⁷ Dân người ghét cha mẹ mình. Chúng ngược đãi ngoại kiều và ức hiếp kẻ mồ côi và người goá bụa. ⁸ Các người ghét những vật thánh của ta và khinh thường ngày Sa-bát ta. ⁹ Trong các người có những người nói dối khiến người khác phải chết. Trong các người có những người dùng thức ăn cúng cho thần tượng trên các nơi cao, và phạm

tội nhục dục. ¹⁰ Trong các người có những người ăn nằm với vợ của cha mình và với đàn bà không tinh sạch đang kỳ kinh nguyệt. ¹¹ Trong các người có người làm điều như nhuốc với vợ của láng giềng mình, trong khi kẻ khác phạm tội nhục dục với con dâu mình, làm ô ố nó. Còn kẻ khác cưỡng hiếp chị em kế của mình. ¹² Trong các người có những người nhận tiền để giết kẻ khác. Người cho vay cắt cổ và thủ lợi bằng cách ức hiếp láng giềng mình. Người đã quên ta, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.' "

¹³ "Cho nên, hỡi Giê-ru-sa-lem, ta sẽ giơ nắm tay ta lên nghịch người là kẻ ăn cắp tiền và giết người. ¹⁴ Khi ta trừng phạt thì liệu người có còn can đảm và mạnh bạo không? Ta, CHÚA, đã phán, ta sẽ hành động. ¹⁵ Ta sẽ phân tán các người ra giữa các dân và trải người ra giữa mọi nước. Như thế ta mới tẩy sạch mọi thứ dơ bẩn ra khỏi người được. ¹⁶ Nhưng chính các người sẽ bị xem thường giữa các dân. Rồi các người sẽ biết ta là CHÚA."

Ít-ra-en thật vô dụng

¹⁷ CHÚA phán cùng tôi rằng: ¹⁸ "Hỡi con người, dân Ít-ra-en đã trở thành cặn bã vô dụng cho ta. Chúng như đồng, thiếc, sắt, và chì còn lại trong lò đúc sau khi bạc đã được luyện rồi. ¹⁹ Vì thế CHÚA là Thượng Đế phán: Vì các người đã trở nên vô dụng như cặn bã cho nên ta sẽ gom các người lại bên trong Giê-ru-sa-lem. ²⁰ Người ta trộn bạc, đồng, sắt, chì, và thiếc với nhau

trong lò đúc rồi dùng lửa nóng nấu chảy ra. Cũng vậy, ta sẽ gom các người lại trong cơn thịnh nộ phùng phùng của ta và đặt các người trong Giê-ru-sa-lem để nấu chảy các người. ²¹ Ta sẽ đặt chung các người lại khiến các người cảm biết sức nóng của cơn giận ta. Các người sẽ bị nấu chảy bên trong Giê-ru-sa-lem. ²² Bạc bị nung chảy trong lò đúc thế nào, các người cũng sẽ bị nung chảy trong thành như thế. Rồi các người sẽ biết ta, CHÚA, đã trút cơn giận ta trên các người.”

Tội lỗi của dân chúng

²³ CHÚA phán cùng tôi rằng: ²⁴ “Hỡi con người, hãy nói cùng xứ, ‘Người là đất chưa được tẩy sạch*’, đất chưa bị lụt trong ngày Thượng Đế nổi giận.’ ²⁵ Giống như sư tử gặm thét khi xé con mồi nó bắt được, các nhà tiên tri của Ít-ra-en cũng âm mưu ác như vậy. Chúng đã giết nhiều nhân mạng, cướp đoạt nhiều của báu. Chúng đã khiến nhiều đàn bà trở nên góa bụa. ²⁶ Các thầy tế lễ Ít-ra-en đã làm nhiều việc ác, vi phạm những điều giáo huấn của ta, không tôn kính những vật thánh của ta. Chúng không phân biệt giữa vật thánh và vật không thánh, và không dạy cho dân biết giữa cái sạch và không sạch khác nhau xa. Chúng không nhớ ngày Sa-bát ta, cho nên chúng làm cho ta không được tôn trọng. ²⁷ Giống như chó sói xé con mồi đã chết,

* **22:24:** chưa được tẩy sạch Đây là một lối chơi chữ. Tiếng Hê-bơ-rơ thì cụm từ này có nghĩa là “chưa được mưa rơi xuống.”

các lãnh tụ Giê-ru-sa-lem đã giết dân chúng để thủ lợi. ²⁸ Rồi các nhà tiên tri đã che đậy sự thật bằng lớp vôi trắng. Chúng bịa đặt ra các sự hiện thấy giả và dùng ma thuật để đặt ra các điều dối trá. Chúng bảo, 'CHÚA là Thượng Đế phán như thế này,' trong khi CHÚA không hề phán. ²⁹ Dân trong xứ cướp tiền bạc và ăn cắp. Chúng làm hại những người nghèo khó khốn cùng. Chúng lòng gặt ngoại kiều, khiến họ không biết xoay xở ra sao để tìm công lý.

³⁰ Ta tìm kiếm người nào có thể xây lại vách thành, đứng trước mặt ta nơi vách đổ xuống và bênh vực thành ấy nhưng ta chẳng tìm được ai. ³¹ Cho nên ta cho chúng thấy cơn thịnh nộ ta. Ta tiêu diệt chúng trong cơn giận phừng như lửa vì những điều chúng làm, CHÚA là Thượng Đế phán vậy."

23

Xa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem

¹ CHÚA phán cùng tôi rằng, ² "Hỡi con người, người đàn bà nọ có hai con gái. ³ Trong khi còn trẻ, chúng đi xuống Ai-cập hành nghề mãi dâm. Chúng để cho đàn ông sờ và bóp vú chúng nó. ⁴ Đưa chị tên Ô-hô-la*, đưa em tên Ô-hô-li-ba†. Chúng trở thành vợ ta và sinh ra con trai con

* **23:4:** Ô-hô-la Nghĩa là "cái lều." Có lẽ tác giả muốn nói đến Lều Thánh mà dân Ít-ra-en đến để thờ phụng Thượng Đế.

† **23:4:** Ô-hô-li-ba Nghĩa là "Lều của ta ở trong xứ nó." Xem câu 18, 21.

gái. Ô-hô-la là Xa-ma-ri, và Ô-hô-li-ba là Giê-ru-sa-lem.

⁵ Trong khi làm vợ ta, Xa-ma-ri ăn nằm với các đàn ông khác. Nó thèm muốn nhục dục với các tình nhân nó tức những người A-xy-ri. Các người A-xy-ri là các chiến sĩ ⁶ mặc đồng phục xanh. Chúng đều là các tay chỉ huy cao ráo trẻ trung và sĩ quan cỡi ngựa. ⁷ Xa-ma-ri làm điểm cho tất cả những kẻ cao sang của A-xy-ri và làm ô dơ mình với những hình tượng của bất cứ người nào nó muốn. ⁸ Nó tiếp tục hành nghề mãi dâm mà nó đã bắt đầu ở Ai-cập. Khi còn trẻ, nó ngủ với nhiều người, chúng bóp vú nó và ăn nằm với nó.

⁹ Cho nên ta giao nó cho các tình nhân nó là người A-xy-ri mà nó khao khát. ¹⁰ Chúng lột trường nó‡, cướp con trai con gái nó đi. Rồi lấy gươm giết nó. Đàn bà khắp nơi bắt đầu kể lại chuyện nó bị trừng phạt ra sao.

¹¹ Em gái nó là Giê-ru-sa-lem thấy vậy nhưng lại còn hành động tệ hại hơn chị nó trong chuyện ham muốn nhục dục và hành dâm. ¹² Nó cũng ham muốn người A-xy-ri là những chiến sĩ ăn mặc đồng phục xinh đẹp, những chỉ huy trẻ trung, cao ráo, và các sĩ quan cỡi ngựa. ¹³ Ta thấy hai đứa đó y như nhau; cả hai đều là gái điểm.

¹⁴ Nhưng Giê-ru-sa-lem còn đi xa hơn. Nó thấy những hình tạc người Ba-by-lôn trên vách.

‡ **23:10:** lột trường nó Hay “hiếp dâm nó.” Tiếng Hê-bơ-rơ chữ “lột trường” hay “làm lộ liễu” nghe như “bị làm tù đày ở một xứ xa xăm.”

Chúng mặc y phục đỏ¹⁵ và đeo đai quanh hông, quần khăn vành trên đầu. Chúng đều giống như các người Ba-by-lôn, quê quán ở Canh-đê.¹⁶ Khi nhìn thấy chúng, nó muốn ăn nằm với chúng cho nên sai sứ giả đến với chúng ở Ba-by-lôn.¹⁷ Vì thế các người Ba-by-lôn đến và ăn nằm cùng nó, làm cho nó ô dơ. Sau đó, nó đâm chán chúng nó.¹⁸ Nhưng nó tiếp tục nghề mãi dâm công khai đến nỗi ai cũng biết. Sau cùng ta đâm ra chán nó như ta đã chán chị nó.¹⁹ Nhưng nó nhớ lại trước kia nó là gái điếm trẻ ở Ai-cập cho nên nó lại còn hành nghề mãi dâm hơn nữa.²⁰ Nó ham muốn đàn ông, thèm muốn nhục dục như thú vật.²¹ Các người cũng vậy, các người muốn làm những điều tội lỗi như đã làm ở Ai-cập. Ở đó đàn ông bóp vú non của các người.

Sự trừng phạt của Thượng Đế dành cho Giê-ru-sa-lem

²² Cho nên, hỡi Giê-ru-sa-lem, CHÚA là Thượng Đế phán như sau: 'Người đã chán ngấy các tình nhân mình. Nên ta sẽ khiến chúng nổi giận cùng người và tấn công người tứ phía.²³ Những người từ Ba-by-lôn và vùng Ba-by-lôn, từ Bê-cốt, Sô-a, và Cô-a sẽ tấn công người. Tất cả người A-xy-ri sẽ tấn công người: những viên chỉ huy trẻ trung cao ráo, các sĩ quan, đều là những kẻ quyền cao chức trọng và đều cỡi ngựa.²⁴ Chúng sẽ kéo đại quân đến mang vũ khí, quân xa và xe ngựa tấn công người. Chúng sẽ dùng thuẫn lớn và nhỏ, cùng mũ sắt vây quanh người. Ta sẽ cho quyền chúng nó trừng phạt người,

và chúng sẽ tha hồ trừng phạt người theo ý muốn. ²⁵ Rồi người sẽ biết cơn thịnh nộ của ta mạnh đến mức nào. Chúng sẽ nổi thịnh nộ và trừng trị người. Chúng sẽ xẻo mũi và vành tai người. Chúng sẽ bắt con trai con gái người đi, còn những ai sót lại sẽ bị thiêu. ²⁶ Chúng sẽ cởi áo quần người ra và lột hết nữ trang người. ²⁷ Ta sẽ chấm dứt cuộc đời tội lỗi mà người bắt đầu khi người còn ở Ai-cập để người không còn ham muốn hay nhớ lại Ai-cập nữa.

²⁸ CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Người đã chán các tình nhân người, nhưng ta sẽ giao người cho những kẻ mà người hiện ghét. ²⁹ Chúng sẽ ghét người và lấy tất cả những gì người làm ra, để người còn tay không và trần truồng. Mọi người sẽ biết những điều tội lỗi người làm. Những tội lỗi nhục dục người ³⁰ đã mang đến cho chính mình. Người ăn nằm với các dân và làm cho mình ra ô dơ bằng cách bái lạy các thần tượng chúng nó. ³¹ Người làm y như chị người, cho nên người cũng sẽ lãnh hình phạt y như thế, như ly đắng phải uống. ³² CHÚA là Thượng Đế phán như sau:

“Người sẽ phải uống cùng ly như chị người,
ly đó sâu và rộng.

Ai cũng chế diễu người, vì ly đó đầy.

³³ Ta sẽ khiến người khốn khổ và say sưa.

Đó là ly sợ hãi và điêu tàn.

§ 23:31: ly đắng phải uống Hay “ta trao ly của nó vào tay người.”

Đó là ly của Xa-ma-ri, chị người.

³⁴ Người sẽ uống cạn ly đó, rồi đập bể nó và cắt vú mình.

Ta đã phán, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

³⁵ Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: “Người đã quên ta và quay mặt khỏi ta. Cho nên người sẽ bị trừng phạt vì tội nhục dục của mình.”

Sự trừng phạt Xa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem

³⁶ CHÚA phán cùng tôi: “Hỡi con người, người sẽ xét xử Xa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem, phơi bày những hành vi gớm ghiếc của chúng ra chứ?

³⁷ Chúng phạm tội ngoại tình và giết người. Chúng đã ngoại tình với các thần tượng chúng. Thậm chí chúng thiêu con cái mình, dâng làm thức ăn cho các thần đó. ³⁸ Chúng cũng làm như sau đối với ta: Chúng làm ô uế đền thờ ta, đồng thời chúng khinh thường ngày Sa-bát ta. ³⁹ Chúng giết con cái mình để tế thần. Rồi chúng vào đền thờ ta, đồng thời chúng làm ô nhục đền thờ ấy. Đó là điều chúng làm bên trong đền thờ ta!

⁴⁰ Chúng còn sai sứ đi mời những người ở xa xăm đến. Hai chị em tắm rửa sạch sẽ để tiếp đón chúng, vẽ mắt, và đeo trang sức vào. ⁴¹ Chúng ngồi trên giường sang trọng, bên cạnh có cái

bàn, trên đó chúng để trầm hương* và dầu của ta†.

⁴² Có tiếng của đám đông ồn ào đang tiệc tùng‡. Dân chúng họp lại, những kẻ say sưa được mang đến từ sa mạc. Chúng đeo vòng xuyên vào tay của hai chị em và đội vương miện xinh đẹp lên đầu chúng nó. ⁴³ Rồi ta nói về người đã chán ngấy chuyện ngoại tình của nó rằng, ‘Chẳng lẽ chúng cứ mãi ngoại tình và hành nghề mãi dâm sao?’ ⁴⁴ Chúng tiếp tục đi lại với nó như đi thăm gái điếm. Vậy chúng tiếp tục đi đến Xa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem, tức hai con đàn bà vô liêm sỉ đó. ⁴⁵ Nhưng những người làm điều thiện sẽ trừng phạt chúng theo cách người ta trừng phạt các đàn bà phạm tội tà dâm hay kẻ giết người vì chúng quả thật đã phạm tội tà dâm và giết người.

⁴⁶ CHÚA là Thượng Đế phán: Hãy kéo một đám đông đến nghịch Xa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem, trao chúng cho đám đông để bị đe dọa và cướp bóc. ⁴⁷ Hãy để đám quần chúng ném đá chúng chết và lấy gươm giết chúng. Hãy để họ giết các con trai con gái chúng và thiêu rụi nhà cửa chúng.

* **23:41:** trầm hương Loại trầm hương chỉ được dùng để dâng cho Thượng Đế mà thôi. Xem Xuất 30:34-38. † **23:41:** dầu của ta Một loại dầu đặc biệt dùng để tấn phong các thầy tế lễ và thánh hóa các vật dụng trong đền thờ. Xem Xuất 30:22-33. ‡ **23:42:** tiệc tùng Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ này nghe như là bữa ăn thông công tức là dịp cho mọi người đến dùng bữa chung vui vẻ với nhau trong CHÚA. Nhưng ở đây bữa ăn thông công đã trở thành tiệc tùng nhậu nhẹt say sưa. Xem Phục 14:22-29; 26:1-15.

⁴⁸ Như thế ta sẽ dẹp những tội nhục dục trong xứ. Tất cả đàn bà sẽ bị cảnh cáo và họ sẽ không còn phạm tội nhục dục như người đã làm. ⁴⁹ Các người sẽ bị trừng phạt vì tội nhục dục mình và tội bái lạy tà thần. Rồi các người sẽ biết rằng ta là CHÚA, là Thượng Đế.”

24

Nồi nấu và thịt

¹ Vào ngày mười tháng mười, năm thứ chín của thời kỳ chúng tôi bị lưu đày*, CHÚA phán cùng tôi rằng: ² “Hỡi con người, hãy ghi lại ngày hôm nay, chính hôm nay. Vua Ba-by-lôn đã vây hãm Giê-ru-sa-lem đúng hôm nay. ³ Rồi kể lại cho những kẻ không vâng lời ta. Hãy nói cùng chúng rằng: CHÚA là Thượng Đế phán như sau:

Hãy bắc cái nồi lên,
đổ nước vào.

⁴ Bỏ vào đó mấy miếng thịt,
thịt thật ngon tức thịt đùi và thịt vai.
Bỏ đầy vào đó các xương tốt nhất.

⁵ Chọn con thú tốt nhất trong bầy,
rồi chất củi bên dưới nồi.

Hãy nấu các miếng thịt
cho đến khi xương chín.

⁶ CHÚA là Thượng Đế phán như sau:

‘Khốn cho thành của những kẻ sát nhân!

* **24:1:** năm thứ chín ... lưu đày Đây là ngày 15, năm 588 trước Công nguyên, lúc Nê-bu-cát-nết-xa bắt đầu tấn công Giê-ru-sa-lem.

Khốn cho nồi rỉ sét và sét không tróc ra!
 Hãy lấy thịt ra từng miếng khỏi nồi.
 Đừng chọn miếng nào đặc biệt.

⁷ Thành ấy như nồi rỉ sét vì máu sát nhân của
 nó
 vẫn còn trong thành.

Nó đổ máu trên đá trơ trọi,
 chớ không đổ ra trên đất để bụi che lấp[†].

⁸ Ta đổ máu nó ra trên đá trơ trọi,
 không có gì che lấp.'

Ta làm như thế để dân chúng nổi giận
 và trừng phạt nó vì nó đã giết người vô tội.

⁹ CHÚA là Thượng Đế phán như sau:

'Khốn cho thành của những kẻ sát nhân!

Ta sẽ chất củi lên thật cao để đốt.

¹⁰ Hãy chất củi và châm lửa.
 Hãy nấu cho xong thịt đi.

Hãy trộn gia vị[‡] và để xương cháy khét.

¹¹ Rồi để nồi không trên than
 cho nó nóng để đồng hai bên cháy đỏ lên.

Chất cặn[§] bên trong sẽ tan chảy
 thiêu đốt rỉ sét.

¹² Nhưng cố gắng làm sạch cái nồi

[†] 24:7: Nó đổ máu ... che lấp Luật Mô-se dạy rằng ai giết thú vật để ăn thịt thì phải đổ huyết ra trên đất rồi phủ đất lên. Làm như thế để chứng tỏ người ấy trả sự sống của con thú ấy về cho Thượng Đế. Xem Lê-vi 17:1-16 và Phục 12:1-25. Nếu không lấp đất để che máu thì máu ấy sẽ là bằng cứ nghịch lại người giết con thú. Xem Sáng 4:10, Gióp 15:18, và Ê-sai 26:11. [‡] 24:10: trộn gia vị Câu này trong tiếng Hê-bơ-rơ không rõ nghĩa. [§] 24:11: cặn cặn Hay "chất thau."

đã không có kết quả.
Rỉ sét đậm quá nên dù đốt bằng lửa
cũng không làm tróc ra được.

¹³ Các người đã bị ô dơ vì những hành vi tội lỗi
mình.
Ta muốn rửa sạch các người nhưng các
người vẫn không sạch được.
Các người sẽ không bao giờ sạch được tội lỗi
mình
cho đến khi hả cơn giận của ta nghịch cùng
người.

¹⁴ Ta, CHÚA, có phán. Đã đến lúc ta hành
động. Ta sẽ không kiềm hãm sự trừng phạt,
thương hại hay đối ý. Ta sẽ trừng phạt các người
do đường lối và việc làm các người, CHÚA là
Thượng Đế phán vậy.' ”

Vợ Ê-xê-chiên qua đời

¹⁵ Rồi CHÚA phán cùng tôi rằng: ¹⁶ “Hỡi con
người, ta sẽ cất vợ người đi khỏi người, người
mà người nhìn với lòng triu mến. Nàng sẽ chết
bất thần nhưng người không được buồn bã hay
than khóc cho nàng. ¹⁷ Hãy âm thầm than khóc;
đừng than khóc lớn tiếng. Hãy buộc khăn vành,
mang dép vào chân. Đừng che mặt, đừng dùng
thức ăn khi than khóc người chết.”

¹⁸ Cho nên tôi nói cùng dân chúng vào buổi
sáng thì đến chiều vợ tôi chết. Sáng hôm sau tôi
làm y theo điều tôi được dặn bảo. ¹⁹ Dân chúng

hỏi tôi, “Hãy cho chúng tôi biết, những điều ông làm có ý nghĩa gì cho chúng tôi?”

²⁰ Tôi đáp, CHÚA phán cùng tôi rằng: ²¹ “Hãy bảo dân Ít-ra-en, CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Ta sẽ làm nhục đền thờ ta. Các người nghĩ rằng đền thờ thêm sức mạnh cho các người. Các người hãnh diện về nó, các người nhìn nó với vẻ yêu thương trù mẫn. Nhưng con trai con gái mà các người bỏ lại ở Giê-ru-sa-lem sẽ ngã chết vì gươm. ²² Khi việc đó xảy đến thì các người phải làm như ta làm: không được che mặt, không được ăn thức ăn đấm ma. ²³ Phải vấn khăn vành trên đầu, mang dép vào chân. Các người không được khóc lóc thảm thiết, nhưng các người sẽ bị suy yếu vì tội lỗi mình và rồi sẽ nhìn nhau mà than khóc. ²⁴ Vậy Ê-xê-chiên sẽ làm gương cho các người. Các người phải làm y như người làm. Khi những điều đó xảy ra, các người biết rằng ta là CHÚA, là Thượng Đế.

²⁵ Con về phần người, hỡi con người, sự việc sẽ diễn ra như sau. Ta sẽ dẹp đền thờ đã ban cho chúng sức lực và niềm vui, khiến chúng kiêu hãnh. Chúng nhìn nó với lòng trù mẫn, nó khiến chúng vui mừng. Ta cũng sẽ mang con trai con gái chúng đi. ²⁶ Lúc đó ai thoát được sẽ đến báo tin cho người hay. ²⁷ Lúc đó miệng người sẽ được mở ra. Người sẽ nói được, không bị câm nữa. Cho nên người sẽ làm dấu hiệu cho chúng, và chúng sẽ biết ta là CHÚA.”

25

Lời tiên tri nghịch cùng Am-môn

¹ CHÚA phán cùng tôi rằng: ² “Hỡi con người, hãy nhìn về phía dân Am-môn và nói tiên tri nghịch chúng. ³ Hãy bảo chúng, ‘Hãy nghe lời CHÚA là Thượng Đế. CHÚA phán như sau: Người vui mừng khi đền thờ ta bị làm nhục, khi đất Ít-ra-en điêu tàn, khi dân Giu-đa bị bắt đi lưu đày. ⁴ Cho nên ta sẽ giao người cho dân miền Đông. Chúng sẽ dựng doanh trại và làm nhà giữa người. Chúng sẽ ăn hoa quả người và uống sữa của người. ⁵ Ta sẽ khiến thành Ráp-ba trở nên đồng cỏ cho lạc đà và xứ Am-môn làm chỗ nghỉ ngơi cho chiên. Rồi người sẽ biết ta là CHÚA. ⁶ CHÚA là Thượng Đế phán: Người đã vỗ tay và dậm chân; người vui mừng về sự tàn phá xứ Ít-ra-en vì người ghét xứ ấy. ⁷ Cho nên ta sẽ dùng quyền năng ta chống nghịch người. Ta sẽ trao người cho các dân làm chiến lợi phẩm. Ta sẽ quét sạch người khỏi xứ để người không còn là một dân tộc nữa. Ta sẽ tiêu diệt người rồi người sẽ biết ta là CHÚA.’ ”

Lời tiên tri nghịch cùng Mô-áp và Ê-đôm

⁸ CHÚA phán như sau: “Mô-áp và Ê-đôm* nói, ‘Dân Giu-đa cũng như các dân khác.’ ⁹ Cho nên ta sẽ lấy các thành phòng vệ biên giới Mô-áp, tức những thành tốt nhất trong xứ đó: Bết Giê-si-mốt, Ba-anh Mê-ôn, và Ki-ri-át-tha-im. ¹⁰ Rồi ta sẽ trao Mô-áp, cùng với dân Am-môn cho dân

* 25:8: Ê-đôm Hay “Sê-ia.”

miền Đông làm tài sản. Mô-áp cùng với Am-môn sẽ không còn là một dân tộc nữa. ¹¹ Ta sẽ trừng phạt Mô-áp, rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.”

Lời tiên tri nghịch cùng Ê-đôm

¹² CHÚA phán như sau: “Ê-đôm trả thù dân Giu-đa nên dân Ê-đôm mắc tội. ¹³ Vì vậy, CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Ta sẽ dùng quyền năng ta nghịch lại Ê-đôm, giết tất cả người và súc vật. Ta sẽ tiêu diệt Ê-đôm suốt từ Thê-man cho đến Đê-đan khiến chúng ngã chết trong chiến trận. ¹⁴ Ta sẽ dùng dân Ít-ra-en báo thù Ê-đôm. Dân Ít-ra-en ta sẽ thi hành điều mà cơn giận phừng của ta đòi hỏi. Rồi dân Ê-đôm sẽ biết sự báo thù của ta ra sao, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

Lời tiên tri nghịch cùng người Phi-li-tin

¹⁵ CHÚA là Thượng Đế phán: “Dân Phi-li-tin đã báo thù do lòng ganh ghét. Vì lòng chúng đầy sự khinh khi nên chúng tìm cách tiêu diệt Giu-đa. ¹⁶ CHÚA là Thượng Đế phán: Ta sẽ dùng quyền năng ta nghịch lại dân Phi-li-tin. Ta sẽ giết người Kê-rê-thít, tiêu diệt những kẻ còn sống sót trên vùng bờ biển Địa-trung-hải. ¹⁷ Ta sẽ trừng phạt chúng trong cơn giận ta và báo thù chúng toàn diện. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA khi ta báo thù.”

26

Lời tiên tri nghịch cùng Tia

¹ Vào ngày đầu tháng, năm lưu đày thứ mười một* của chúng tôi, CHÚA phán cùng tôi rằng:
² “Hỡi con người, thành Tia đã nói nghịch cùng Giê-ru-sa-lem như sau: ‘Cái thành vốn là cửa ngõ cho các dân, nay đã sụp đổ rồi. Chúng ta hãy chiếm chỗ của nó. Vì thành Giê-ru-sa-lem điêu tàn rồi cho nên chúng ta có thể làm ra nhiều tiền.’
³ Vì thế CHÚA là Thượng Đế phán: Hỡi Tia, ta nghịch ngươi. Ta sẽ mang nhiều dân tộc lại chống nghịch ngươi như sóng biển đập vào các bờ hải đảo ngươi.
⁴ Chúng sẽ tiêu hủy các vách của Tia, và phá sập các tháp cao nó. Ta cũng sẽ cào sạch các đồng đở nát của nó, biến nó thành đá trơ trọi.
⁵ Tia sẽ như hải đảo nơi các dân đánh cá phơi lưới. Ta đã phán, Chúa là Thượng Đế đã nói. Các dân sẽ đánh cắp các cửa báu của Tia.
⁶ Ngoài ra chiến tranh sẽ tiêu hủy các làng mạc trên bờ biển đối diện hải đảo. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.”

Nê-bu-cát-nết-xa sẽ tấn công Tia

⁷ CHÚA là Thượng Đế phán: “Ta sẽ mang một vị vua từ phương Bắc đến để nghịch lại Tia. Người là Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn, vua lớn nhất, cùng với ngựa, quân xa, lính cỡi ngựa, và một đạo quân đông đảo của người.
⁸ Người sẽ mở trận đánh và tiêu diệt làng mạc ngươi trên bờ biển đối diện hải đảo. Người sẽ xây tháp, đắp ụ đến chóp vách thành để tấn công

* **26:1:** Vào ngày ... năm lưu đày thứ mười một Khoảng mùa hè năm 587 trước Công nguyên. Xem II Vua 25:3.

người. ⁹ Người sẽ mang những khúc gỗ lớn để chọc thủng các vách thành người, và dùng thanh sắt phá sập các tháp người. ¹⁰ Ngựa của người nhiều vô số đến nỗi bụi của chúng bao phủ người. Vách người sẽ lung lay vì tiếng của người cỡi ngựa, xe ngựa và quân xa. Vua Baby-lôn sẽ vào cửa thành người như người ta vào thành nơi vách bị chọc thủng. ¹¹ Vó ngựa[†] của người sẽ chạy rầm rập trên đường phố người. Người sẽ dùng gươm giết quân đội người, và các trụ cột vững chắc của người sẽ ngã sập xuống đất. ¹² Ngoài ra, quân lính người sẽ cướp đi của cải và đánh cắp những gì người bán ra. Chúng sẽ phá sập các vách thành người và tiêu hủy các nhà cửa khang trang của người. Rồi chúng sẽ ném đá, gỗ, và rơm rác của người xuống biển. ¹³ Cho nên thôi đừng hát nữa; sẽ không còn ai nghe nhạc đờn cầm của người nữa đâu. ¹⁴ Ta sẽ khiến người thành đá tro tro, người sẽ trở thành chỗ phơi lưới cá. Người sẽ không được xây lại nữa vì ta, CHÚA đã tuyên bố, Ngài phán vậy.”

Các dân tộc khác sẽ than khóc cho Tia

¹⁵ CHÚA là Thượng Đế phán như sau về Tia: “Các dân sống dọc theo bờ biển sẽ run sợ khi nghe tiếng người sụp đổ và tiếng của những kẻ bị thương đang hấp hối rên rỉ của người. ¹⁶ Rồi các lãnh tụ của vùng bờ biển sẽ xuống khỏi ngai, cởi bỏ quần áo thêu xinh đẹp, và tỏ ra run sợ. Chúng sẽ ngồi bệt xuống đất và lúc nào cũng

[†] 26:11: Vó ngựa Tiếng móng ngựa chạm vào đất.

run rẩy. Khi chúng nhìn thấy người chúng sẽ sửng sốt. ¹⁷ Rồi chúng sẽ hát bài ai ca về người như sau:

‘Ôi thành Tia, người là thành danh tiếng‡
nay đã bị tiêu diệt rồi!

Người đã mất thế lực trên biển cả!

Người và dân người trước kia hoành hành
trên các đại dương.

Khiến mọi người quanh người sợ hãi người.

¹⁸ Nay dân sống ở vùng bờ biển run sợ,
bây giờ người đã ngã xuống.

Các hải đảo run sợ vì người đã bị thảm bại.’ ”

¹⁹ CHÚA là Thượng Đế phán như sau: “Ta sẽ khiến người ra thành phố hoang vu, không ai ở. Ta sẽ mang nước từ biển sâu vùi lấp người, Địa-trung-hải sẽ bao phủ người. ²⁰ Lúc ấy ta sẽ sai người xuống chỗ người chết để nhập cùng những kẻ đã qua đời từ lâu. Ta sẽ khiến cho người sống với những người chết nơi âm phủ, ở những nơi đổ nát. Người sẽ không sống lại từ đó hay có chỗ đứng nào trong thế giới của người sống nữa. ²¹ Các người khác sẽ hoảng sợ khi chứng kiến những gì xảy đến cho người. Và như thế là xong đời người rồi. Người ta sẽ tìm người nhưng không gặp được, Chúa là Thượng Đế phán vậy.”

‡ 26:17: thành danh tiếng Cụm từ này cũng có nghĩa “Dân chúng đã than khóc cho người.”

27

Bài ai điệu cho thành Tia

¹ Chúa phán cùng tôi như sau: ² “Hỡi con người, hãy hát bài ai ca về thành Tia. ³ Hãy nói với Tia, là thành có các bến tàu nằm trên Địa-trung-hải và là trung tâm buôn bán của các dân sống dọc theo duyên hải. Chúa là Thượng Đế phán như sau:

Hỡi Tia, người đã nói,

‘Ta như chiếc tàu xinh đẹp.’

⁴ Người thông dong lượn trên biển khơi.

Những kẻ đóng tàu của người

biến vẻ đẹp người thật hoàn hảo.

⁵ Chúng dùng các cây thông từ núi Hết-môn

làm ván đóng tàu cho người.

Chúng lấy cây hương nam từ Li-băng

để đóng cột buồm cho người.

⁶ Chúng làm các mái chèo của người

bằng gỗ sồi từ Ba-san.

Chúng đóng sàn tàu người

bằng gỗ thông từ bờ biển

của đảo Chíp,

rồi cần gà voi vào đó.

⁷ Buồm người làm bằng vải gai mịn

thêu đủ kiểu từ Ai-cập

và buồm đó làm cờ cho người.

Vải che sàn tàu của người

màu xanh và màu tím

mua từ đảo Chíp*.

⁸ Những thủy thủ từ Xi-đôn và Ạc-vát
dùng mái chèo để chèo người.

Hỡi Tia, những tay thợ khéo của người đều là
thủy thủ trên sàn tàu người.

⁹ Các nhân công của Bi-bờ-lốt† làm việc cho
người,
chúng trét nhựa thông‡ trên các kẽ ván tàu.
Các tàu bè trên biển và các thủy thủ đều cập bên
hông tàu
để buôn bán với người.

¹⁰ Những người từ Ba-tư, Ly-đi-a, và Phút làm các
chiến sĩ cho hải quân người.

Chúng treo các thuẫn và mũ sắt bên hông người.
Chúng làm cho người thật xinh xắn.

¹¹ Các dân Ạc-vát và Xi-li-xia canh phòng
quanh các vách thành người.
Những người Gam-mát canh phòng
các tháp canh người
và treo thuẫn quanh các vách người.
Chúng làm cho vẻ đẹp người thêm hoàn mỹ.

¹² Vì người giàu có cho nên người Tạt-si buôn
bán với người. Chúng đánh đổi hàng hóa của
người để lấy bạc, sắt, thiếc và chì.

* **27:7:** Chíp Nguyên văn, "Ê-li-sa." Đây có thể là vùng gần Ên-cô-ni, đảo Chíp, hay có thể là những hải đảo thuộc Hi-lạp.
† **27:9:** Bi-bờ-lốt Nguyên văn, "Ghê-banh." ‡ **27:9:** nhựa thông Một loại nhựa dùng để trét giữa hai miếng ván tàu để nước khỏi vào.

13 Những người Hi-lạp, Tu-banh, và Mê-séc làm con buôn cho người. Chúng đánh đổi hàng hóa người lấy tôi mọi và đồ bằng đồng.

14 Dân cư S Bết Tô-ga-ma đánh đổi hàng hóa của người để lấy ngựa kéo xe, ngựa đánh trận và con la.

15 Dân cư ở Rốt* làm con buôn cho người, bán hàng hóa người ở nhiều vùng duyên hải. Chúng mang về ngà voi, và vô số gỗ mun để trả thù lao cho người.

16 Dân A-ram làm con buôn cho người vì người có nhiều hàng hóa tốt để bán. Chúng đánh đổi hàng hóa người để lấy bích ngọc, vải tím, vải thêu, vải gai mịn, san hô, và hồng ngọc.

17 Dân Giu-đa và Ít-ra-en làm con buôn cho người. Chúng đánh đổi hàng hóa người lấy lúa mì từ Min-nia, trái vả đầu mùa, mật ong, dầu ô-liu, và thuốc thơm†.

18-19 Dân Đa-mách làm con buôn cho người vì người có nhiều hàng hóa tốt và giàu có. Chúng đánh đổi hàng hóa người lấy rượu từ Hên-bôn, len từ Xa-ha, và các thùng rượu từ Y-xanh. Chúng nhận trả tiền cho những hàng hóa người bằng sắt uốn, nhục quế và mía.

20 Dân Ê-đan làm con buôn cho người, đổi chác đệm trái yên ngựa để được cỡi ngựa. 21 Dân Ả-rập và các quan quyền của Kê-đa làm con

§ 27:14: Dân cư Nguyên văn, “nhà.” Đây có thể là hoàng gia của quốc gia ấy. * 27:15: Rốt Hay “Ê-đan.” Xem câu 20.

† 27:17: thuốc thơm Loại dầu thơm bào chế từ thảo mộc. Có khi được dùng làm thuốc chữa bệnh.

buôn cho người. Chúng nhận trả tiền bằng chiên con, chiên đực và dê.

²² Các thương gia từ Sê-ba và Ra-a-ma làm con buôn cho người. Chúng đổi chác hàng hóa người để lấy các gia vị tốt nhất, ngọc, và vàng quý nhất.

²³ Dân Ha-ran, Ca-ne, Ê-đen, và các con buôn của Sê-ba, Át-sua, và Kinh-mát làm con buôn cho người. ²⁴ Chúng được trả bằng những áo quần tốt nhất, vải xanh, vải thêu, phẩm trái sần nhà nhiều màu làm bằng các dây thừng quấn và thắt nút.

²⁵ Các tàu buôn chở những hàng hóa người bán. Người như tàu chở đầy hàng nặng trĩu, ở giữa biển.

²⁶ Những tay chèo mang người ra biển khơi, nhưng gió Đông đánh người tan tành giữa biển.

²⁷ Cửa cải, thực phẩm, hàng hóa, người đi biển, thủy thủ, các công nhân, các lái buôn, các chiến sĩ người cùng mọi người khác trên tàu đều chìm xuống biển lúc tàu người chìm.

²⁸ Những người đứng trên bờ run sợ khi các thủy thủ kêu cứu.

²⁹ Những tay chèo đều bỏ tàu; tất cả các kẻ đi biển và thủy thủ của các tàu khác đều đứng trên bờ.

³⁰ Chúng kêu la về người; chúng rúng sức kêu.

Chúng phủ bụi trên đầu

- và lăn trong tro để tỏ sự buồn thảm.
- 31 Chúng cạo đầu vì người,
và mặc áo vải xô để tỏ sự buồn rầu.
Chúng than khóc cho người;
khóc lóc thảm thiết.
- 32 Và trong khi kêu khóc
chúng hát bài ai ca cho người như sau:
'Chưa có ai từng bị tiêu diệt như thành Tia,
bị biển cả bao trùm.'
- 33 Khi những hàng hóa người trao đổi qua các
biển,
người đáp ứng nhu cầu của nhiều dân.
Nhờ sự giàu có tốt độ và hàng hóa người,
Người làm cho nhiều vua trên đất giàu có.
- 34 Nhưng nay người bị biển cả
làm cho tan vỡ, và chìm xuống đáy.
Tất cả hàng hóa và người trên tàu
cũng chìm xuống đáy biển với người.
- 35 Mọi người sống dọc theo bờ biển,
sửng sốt vì số phận người.
Các vua chúa của chúng hoảng hốt,
và mặt họ nhăn nhó.
- 36 Các con buôn thuộc các nước
phỉ nhổ người.
Người đã đến bước đường cùng,
rời biển mất, không còn nữa."

28

Lời tiên tri nghịch cùng vua Tia

1 Chúa phán cùng tôi rằng: 2 “Hỡi con người, hãy bảo quan cai trị thành Tia: Chúa phán như sau:

Vì người kiêu căng,
Người bảo rằng,
'Ta là thần. Ta ngồi trên ngôi
của thần giữa các biển.'

Người cho mình khôn ngoan như thần,
Nhưng người chỉ là người phàm, không phải
thần thánh.

3 Người nghĩ mình khôn ngoan
hơn Đa-ni-ên*.

Người cho mình có thể khám phá
hết mọi điều bí mật.

4 Nhờ sự khôn ngoan và thông sáng người,
người đã tự làm giàu.

Người thu được nhiều vàng bạc
chứa trong kho người.

5 Nhờ khéo léo kinh doanh,
người gia tăng của cải.

Người quá tự phụ vì của cải mình.”

6 Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán:
“Người cho mình khôn ngoan như thần,

7 nhưng ta sẽ mang dân ngoại quốc
đến nghịch người,
một dân hung bạo nhất.

* **28:3:** Đa-ni-ên Một người rất khôn ngoan vào thời xưa. Đây có thể là Đa-ni-ên trong Thánh Kinh hoặc là Đa-ni-ên được nói đến trong sách Rút Sam-ra.

Chúng sẽ rút gươm tiêu hủy những gì mà sự khôn ngoan người đã xây lên, chúng sẽ làm nhục uy danh người.

⁸ Chúng sẽ giết người;

người sẽ phải chết một cách thảm khốc như kẻ bỏ mạng ngoài biển khơi.

⁹ Trong khi chúng giết người,

thì người không còn nói được nữa rằng,

‘Ta là thần.’

Người sẽ chỉ là người phàm, không phải thần thánh,

khi những kẻ sát nhân giết người.

¹⁰ Người sẽ chết như người ô dơ[†],

người ngoại quốc sẽ giết người.

Ta đã tuyên bố, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

¹¹ CHÚA phán cùng tôi rằng: ¹² “Hỡi con người, hãy hát bài ai ca cho vua Tia. Hãy nói cùng người rằng: CHÚA là Thượng Đế phán:

Trước kia người là một tấm gương

của sự toàn mỹ,

đầy khôn ngoan và đẹp toàn hảo.

¹³ Đời sống người thật tuyệt diệu,

như đang sống trong vườn Ê-đen,

là vườn của Thượng Đế.

Người mang đầy châu ngọc:

Hồng ngọc, hoàng ngọc, bích ngọc,

thanh ngọc, chàm ngọc, lục ngọc,

biếc ngọc, và thông ngọc.

[†] 28:10: người ô dơ Nguyên văn, “kẻ không cắt dương bì.”

Đồ trang sức người toàn bằng vàng.

Chúng được làm ra vào ngày người được tạo nên.

14 Ta đã chỉ định một thiên sứ trông nom người.

Ta đặt người trên núi thánh của Thượng Đế.

Người đi giữa ngọc quý sáng chói như lửa.

15 Đòi người thật tốt lành

từ ngày người mới được tạo nên,

cho đến ngày điều ác trong người

bị phát giác.

16 Vì người buôn bán với các xứ xa xôi,

người học đòi hung bạo,

và người đã phạm tội.

Cho nên ta ném người xuống khỏi núi

của Thượng Đế một cách nhục nhã.

Thiên sứ trông nom người cũng đuổi người ra

khỏi các ngọc quý sáng như lửa.

17 Người quá tự phụ vì vẻ đẹp của mình.

Người làm hư hỏng sự khôn ngoan mình

vì uy danh người.

Ta ném người xuống đất.

Người trở thành bài học cho các vua khác.

18 Người khinh thường những nơi thờ phụng của mình

vì người phạm tội quá nhiều

và buôn bán bất lương.

Cho nên ta phóng hỏa nơi người ở,

lửa thiêu đốt người.

Ta biến người thành tro trên đất

để mọi người đều thấy.

19 Các dân biết người cũng sửng sốt vì người.

Sự trừng phạt người quá khùng khiếp,
Người sẽ biến mất, không còn nữa.”

Lời tiên tri nghịch cùng Xi-đôn

²⁰ CHÚA phán cùng tôi rằng: ²¹ “Hỡi con người, hãy hướng về thành Xi-đôn và nói tiên tri nghịch cùng nó. ²² Hãy nói: CHÚA là Thượng-Đế phán:

‘Này Xi-đôn, ta nghịch người,
Ta sẽ tỏ ra vinh hiển ta giữa người.
Muôn dân sẽ biết ta là CHÚA
khi ta trừng phạt Xi-đôn;
Ta sẽ phơi bày sự thánh khiết ta
khi ta đánh bại nó.
²³ Ta sẽ sai bệnh tật đến Xi-đôn,
và máu sẽ chảy ròng ròng
trong các đường phố nó.
Những kẻ bị thương trong Xi-đôn sẽ ngã chết,
bị tấn công tứ phía.
Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.’

Thượng Đế sẽ cứu giúp Ít-ra-en

²⁴ Các quốc gia lảng giềng của Ít-ra-en sẽ không là gai nhọn hay cỏ ngứa[‡] chích vào Ít-ra-en nữa. Chúng sẽ biết rằng ta là CHÚA, là Thượng Đế.”

²⁵ CHÚA là Thượng Đế phán: “Ta sẽ gom dân Ít-ra-en lại từ các quốc gia mà ta đã phân tán chúng. Ta sẽ tỏ sự thánh khiết ta khi các dân

[‡] **28:24:** cỏ ngứa Loại thảo mộc có lông làm ngứa ngứa người.

chúng kiến điều ta làm cho dân ta. Rồi chúng sẽ trở về sống trong quê hương mình—là xứ mà ta đã ban cho Gia-cốp, tôi tớ ta. ²⁶ Chúng sẽ sống bình yên trong xứ, chúng sẽ xây nhà và trồng vườn nho. Chúng sẽ sống bình yên sau khi ta đã trừng phạt các dân chung quanh vốn ghét chúng. Rồi chúng sẽ biết rằng ta là CHÚA, là Thượng Đế.”

29

Lời tiên tri nghịch cùng Ai-cập

¹ Vào ngày mười hai tháng mười, năm lưu đày thứ mười* của chúng tôi thì CHÚA phán cùng tôi như sau: ² “Hỡi con người, hãy nhìn về phía vua Ai-cập và nói tiên tri nghịch cùng người và toàn xứ Ai-cập. ³ Hãy nói rằng: CHÚA là Thượng-Đế phán như sau:

Này vua Ai-cập, ta nghịch ngươi.

Ngươi như con quái vật khổng lồ† nằm trong sông Nin.

Ngươi nói, ‘Sông Nin là của ta;

Ta đã tạo nó cho ta dùng.’

⁴ Nhưng ta sẽ mọc hàm ngươi,

và khiến cá trong sông Nin bám vào hông ngươi.

* **29:1:** Vào ngày ... năm lưu đày thứ mười Đây là vào mùa đông năm 587 trước Công nguyên. † **29:3:** quái vật khổng lồ Những truyện cổ tích đời xưa kể lại con thủy quái chiến đấu chống Thượng Đế. Các nhà tiên tri thường gọi Ai-cập là con thủy quái. Trong câu này có thể nghĩa là những con cá sấu nằm trên bờ sông Nin.

Ta sẽ kéo người ra khỏi sông,
cùng với cá bám vào hông người.

⁵ Ta sẽ bỏ người vào sa mạc,
người cùng với tất cả cá
trong sông ngòi người.

Người sẽ ngã xuống đất;
sẽ không ai đỡ người lên
hay chôn cất người.

Ta đã dùng người làm thức ăn
cho dã thú và chim trời.

⁶ Rồi mọi người sống trong Ai-cập sẽ biết ta là
CHÚA.

Ít-ra-en trước đây trồng cây vào người để
được giúp đỡ, nhưng người chỉ là cây nặng bằng
lau sậy yếu ớt. ⁷ Khi tay chúng bám lấy người,
thì người bể ra và xé vai chúng. Khi chúng tì vào
người, thì người gãy làm ọ xương sống chúng.

⁸ Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: Ta sẽ
khiến một kẻ thù tấn công người, giết dân chúng
và súc vật người. ⁹ Ai-cập sẽ trở thành sa mạc
hoang vu. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.

Vì người nói, ‘Sông Nin là của ta, ta đã tạo ra
nó,’ ¹⁰ cho nên ta nghịch người và các sông ngòi
người. Ta sẽ tiêu diệt xứ Ai-cập và biến nó thành
sa mạc hoang vu từ Mi-đôn về phía Bắc cho đến
A-xoan về phía Nam, đến tận biên giới Cút. ¹¹ Sẽ
không có người hay thú vật nào đi ngang đó, sẽ
không có ai cư ngụ ở Ai-cập suốt bốn mươi năm.
¹² Ta sẽ biến đất Ai-cập thành ra xứ hoang vu
nhất. Các thành phố nó sẽ bị hoang vắng nhất

trong các thành phố điêu tàn trong bốn mươi năm. Ta sẽ phân tán người Ai-cập ra khắp các dân, trải chúng ra khắp các nước.”

¹³ CHÚA là Thượng Đế phán: “Sau bốn mươi năm, ta sẽ gom Ai-cập lại từ các dân mà ta đã phân tán chúng. ¹⁴ Ta sẽ mang các tù binh Ai-cập về và khiến chúng đi về miền Nam Ai-cập tức nguyên quán của chúng. Chúng sẽ trở thành một vương quốc yếu ớt nơi đó. ¹⁵ Chúng sẽ làm vương quốc yếu nhất, không bao giờ cai trị được nước nào khác. Ta sẽ làm cho nó yếu đến nỗi nó sẽ không bao giờ cai trị dân nào khác. ¹⁶ Dân Ít-ra-en sẽ không còn bao giờ trông cậy vào Ai-cập nữa. Ngược lại, sự trừng phạt của Ai-cập sẽ nhắc nhở dân Ít-ra-en về tội lỗi chúng vì chúng đã quay sang cầu cứu Ai-cập. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA, là Thượng Đế.”

Ai-cập bị trao vào tay Ba-by-lôn

¹⁷ Ngày đầu tháng giêng năm lưu đày thứ hai mươi bảy,[‡] thì CHÚA phán cùng tôi: ¹⁸ “Hỡi con người, Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn, xua quân đánh Tia mãnh liệt. Đầu các binh sĩ đều bị cạo trọc, mọi vai đều sừng mà Nê-bu-cát-nết-xa và đạo quân người vẫn chưa nhận được lợi ích nào từ việc đánh Tia. ¹⁹ Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: Ta sẽ trao đất Ai-cập cho Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn. Người sẽ đày dân Ai-cập và lấy của cải cùng châu báu nó để

[‡] 29:17: Ngày đầu ... năm lưu đày thứ hai mươi bảy Khoảng mùa xuân năm 571 trước Công nguyên.

thưởng công cho binh sĩ mình. ²⁰ Ta sẽ trao đất Ai-cập cho Nê-bu-cát-nét-xa để thưởng công cho người vì đã hết sức làm việc cho ta, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

²¹ Lúc đó ta sẽ làm cho dân Ít-ra-en mạnh trở lại và ta sẽ để người, Ê-xê-chiên nói cùng chúng. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.”

30

*Ai-cập sẽ bị trao vào tay
Ba-by-lôn*

¹ CHÚA phán cùng tôi rằng: ² “Hỡi con người, hãy nói tiên tri rằng, CHÚA là Thượng Đế phán:

Hãy khóc than như sau,
'Ngày kinh khiếp sắp đến.'

³ Ngày đó gần kề,
ngày xét xử của CHÚA sắp đến.

Đó là ngày u ám
lúc mọi dân sẽ bị xét xử.

⁴ Một kẻ thù sẽ tấn công Ai-cập,
và Cút sẽ run sợ.

Khi cuộc chém giết bắt đầu ở Ai-cập,
thì của cải nó sẽ bị cướp đi,
và các nền của nó sẽ bị phá sập.

⁵ Cút, Phút, Ly-đĩa, Á-rập, Ly-bi, và một số dân Ít-ra-en* đã lập ước với Ai-cập sẽ ngã chết trong chiến trận.”

⁶ CHÚA phán như sau:

“Những kẻ chiến đấu cho Ai-cập sẽ ngã xuống.
Quyền lực mà nó hãnh diện sẽ biến mất.
Dân Ai-cập sẽ ngã chết trong chiến tranh,
từ Mi-đôn về phía Bắc cho đến A-xoan về
phía Nam,

CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

⁷ Xứ chúng sẽ là vùng đất hoang vu nhất.
Các thành phố Ai-cập sẽ là
những thành phố điêu tàn tòi tệ nhất.

⁸ Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA
khi ta phóng hỏa Ai-cập
và khi các dân theo nó bị ðe bẹp.

⁹ Lúc đó ta sẽ sai sứ giả đến bằng tàu để khiến Cút hoảng sợ. Hiện nay chúng cảm thấy an toàn. Dân Cút sẽ run sợ khi Ai-cập bị trừng phạt. Thời kỳ đó chắc chắn sẽ đến.”

¹⁰ CHÚA là Thượng-Đế phán:

“Ta sẽ tiêu diệt một số lớn dân cư Ai-cập,
dùng quyền lực của Nê-bu-cát-nết-xa,
vua Ba-by-lôn.

¹¹ Nê-bu-cát-nết-xa và đạo quân người,

* **30:5:** dân Ít-ra-en Nguyên văn, “con của giao ước.” Câu này có thể nghĩa là “tất cả mọi người đã lập giao ước với Ai-cập,” hay là “Ít-ra-en, dân tộc đã lập giao ước với Thượng Đế.”

đạo quân hung bạo nhất của các dân,
sẽ được mang đến để tiêu diệt xứ.
Chúng sẽ rút gươm nghịch lại Ai-cập,
thây chết chạt đất.

¹² Ta sẽ khiến các suối của sông Nin
thành đất khô,
rồi bán đất ấy cho kẻ ác.

Ta sẽ dùng quyền lực của dân ngoại quốc
tiêu diệt đất cùng mọi thứ trong đó.

Ta, CHÚA phán vậy.”

Các thần tượng của Ai-cập bị tiêu diệt

¹³ CHÚA là Thượng Đế phán:

“Ta sẽ tiêu diệt các thần tượng
và dẹp các tượng thờ khỏi thành Mem-phít.
Sẽ không còn lãnh tụ nào trong Ai-cập,
Ta sẽ rải sự kinh hoàng trên khắp xứ Ai-cập.

¹⁴ Ta sẽ biến vùng Nam Ai-cập ra hoang vu
cho lửa phát cháy từ Xoan
và trừng phạt Thê-be.

¹⁵ Ta sẽ trút cơn giận ta lên Bê-lu-xi-um,
nơi kiên cố của Ai-cập.

Ta sẽ tiêu diệt nhiều người ở Thê-be.

¹⁶ Ta sẽ châm lửa đốt Ai-cập,
Bê-lu-xi-um sẽ đau khổ.

Các vách thành Thê-be sẽ bị sập tan hoang,
và hằng ngày Mem-phít sẽ khốn đốn.

¹⁷ Các thanh niên của Hê-li-ô-bô-li và Bu-bát-ti†
sẽ ngã chết trong chiến trận,
và dân chúng sẽ bị bắt làm tù đày.

† 30:17: Hê-li-ô-bô-li và Bu-bát-ti Nguyên văn Hê-bơ-rơ, “thành On và Bi-bê-sét,” hai thành phố của Ai-cập.

- 18 Ngày sẽ trở nên đen tối ở Ta-ban-he
 khi ta bẻ gãy quyền lực‡ của Ai-cập.
 Rồi nó sẽ không còn tự phụ về quyền lực mình
 nữa.
 Một đám mây sẽ phủ trên Ai-cập,
 và làng mạc nó sẽ bị chiếm và bắt đi lưu đày.
 19 Cho nên ta sẽ trừng phạt Ai-cập,
 và chúng sẽ biết ta là CHÚA.”

Ai-cập sẽ suy yếu

20 Ngày bảy tháng giêng, năm lưu đày thứ
 mười một§ thì CHÚA phán cùng tôi rằng: 21 “Hỡi
 con người, ta đã bẻ gãy cánh tay hùng mạnh của
 vua Ai-cập. Nó không được băng bó cho nên
 sẽ không thể nào lành được. Nó không được
 băng cho nên không thể nào đủ mạnh để cầm
 gươm đánh trận. 22 Cho nên CHÚA là Thượng
 Đế phán: Ta nghịch lại vua Ai-cập. Ta sẽ bẻ gãy
 các cánh tay nó, cả tay lành lẫn tay gãy, rồi ta
 sẽ khiến gươm rơi khỏi tay nó. 23 Ta sẽ phân tán
 người Ai-cập ra khắp các dân, trải chúng ra giữa
 mọi nước. 24 Ta sẽ làm cho các cánh tay vua Ba-
 by-lôn thêm mạnh, đặt gươm ta vào tay người.
 Nhưng ta sẽ bẻ gãy cánh tay của vua Ai-cập. Cho
 nên khi người đối đầu với vua Ba-by-lôn, người
 sẽ kêu la đau đớn như người hấp hối. 25 Ta sẽ
 khiến tay vua Ba-by-lôn thêm mạnh, nhưng tay
 vua Ai-cập sẽ buông xuôi. Rồi mọi người sẽ biết

‡ 30:18: quyền lực Nguyên văn, “ách.” § 30:20: năm lưu đày thứ mười một Tức mùa hè năm 587 trước Công nguyên. Xem thêm 31:1.

ta là CHÚA khi ta đặt gươm ta vào tay vua Ba-by-lôn để người dùng nó chiến đấu với vua Ai-cập.
²⁶ Ta sẽ phân tán người Ai-cập ra khắp các dân, rải chúng ra giữa mọi nước. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.”

31

A-xy-ri như cây hương nam

¹ Vào ngày một tháng ba, năm lưu đầy thứ mười một CHÚA phán cùng tôi rằng: ² “Hỡi con người, hãy nói cùng vua Ai-cập và dân chúng người rằng:

‘Không ai cao trọng bằng người.

³ A-xy-ri trước kia như cây hương nam ở Li-băng, nhành lá xinh đẹp che rợp cánh rừng.

Nó rất cao lớn; chóp nó lên đến tận mây.

⁴ Nước nhiều làm cho nó nảy nở;

và các mạch nước sâu làm cho nó cao lớn.

Các sông chảy quanh gốc nó

và các phụ lưu chảy đến các cây khác trong vùng thôn quê.

⁵ Vì thế nó cao hơn các cây khác

trong vùng quê.

Nhánh nó dài và to

vì được tưới nước.

⁶ Chim trời làm tổ trong các nhánh nó.

Muông thú sinh sản dưới các cành nó.

Các dân tộc hùng mạnh cư ngụ

dưới bóng rợp của nó.

⁷ Cây đó lớn lên và xinh đẹp,

có các nhánh dài,

vì rễ nó đâm xuống đến nước.

⁸ Nó cao hơn tất cả các cây hương nam
trong vườn của Thượng Đế.

Nó có nhiều nhánh hơn tất cả
các cây thông và cây tùng.

Không có cây nào trong vườn của Thượng Đế
đẹp bằng nó cả.

⁹ Ta làm cho nó xinh đẹp
bằng các nhánh của nó,

tất cả các cây trong vườn Ê-đen của Thượng Đế
đều muốn được như nó.' "

¹⁰ Nên CHÚA là Thượng Đế phán: Cây đó cao
lớn. Chóp nó lên đến tận mây, nó đâm ra kiêu
căng vì mình cao lớn. ¹¹ Cho nên ta giao nó
cho một quan cai trị hùng mạnh của các dân
để trừng phạt nó. Vì nó gian ác nên ta diệt nó.
¹² Một dân ngoại quốc hung bạo nhất chặt nó
xuống và bỏ nó. Các nhánh nó rơi trên núi và
phủ đầy thung lũng, các nhánh gãy của nó nằm
la liệt trong các hố sâu của xứ. Các quốc gia trên
đất rời bỏ bóng mát của nó. ¹³ Chim trời sinh
sống trên thân cây đã bị đốn ngã của nó. Thú
rừng sống ở giữa các nhánh gãy của nó. ¹⁴ "Cho
nên các cây sống gần nước không còn kiêu căng
vì cao lớn; chóp nó không lên đến mây. Không
có cây nào được tưới nước mà cao đến như vậy
vì tất cả mọi cây đều phải chết và tan nát trong
đất. Chúng sẽ xuống lòng đất và ở chung với
những người đã chết."

15 CHÚA là Thượng Đế phán: Vào ngày cây đó đi xuống âm phủ, ta sẽ khiến các suối nước sâu kêu khóc thảm thiết. Ta sẽ che chúng và ngăn các dòng nước chúng, các suối nước sẽ ngừng chảy. Ta sẽ cho Li-băng mặc đồ đen để than khóc về cây lớn đó, các cây khác trong vùng quê cũng buồn bã vì nó. 16 Ta khiến các dân run sợ khi nghe tiếng cây đó ngã rầm lúc ta mang nó xuống âm phủ. Nó xuống đó để nhập chung với những kẻ đã xuống huyệt. Rồi tất cả các cây trong vườn Ê-đen và những cây tốt nhất của Li-băng, những cây được tưới nước đầy đủ, sẽ được an ủi nơi âm phủ dưới đất. 17 Các cây này cũng đã đi xuống chung với chỗ cây lớn nơi âm phủ. Chúng nhập chung với những kẻ đã bị giết trong chiến tranh và với những dân đã sống dưới bóng cây lớn ấy.

18 Cho nên, hỡi Ai-cập, không có cây nào trong vườn Ê-đen bằng người về uy nghiêm và danh vọng, nhưng người sẽ nhập chung với các cây khác trong vườn Ê-đen dưới âm phủ. Người sẽ nằm chung với những người ngoại quốc*, cùng với những người bị giết trong chiến tranh.

Đó là nói về vua Ai-cập và toàn dân người, CHÚA phán vậy.

32

* **31:18:** người ngoại quốc Nguyên văn, “những kẻ không chịu cắt dương bì” tức là cắt miếng da đầu bộ phận sinh dục của phái nam. Lễ này được làm cho tất cả các bé trai Do-thái. Đó là dấu hiệu của giao ước Thượng Đế lập với Áp-ra-ham. Xem Sáng 17:9-14.

Bài ai ca về vua Ai-cập

¹ Vào ngày một tháng mười hai năm lưu đày thứ mười hai*, CHÚA phán cùng tôi rằng: ² “Hỡi con người, hãy hát một bài ai ca về vua Ai-cập như sau:

‘Người tưởng mình như sư tử tư nằm giữa các dân.
Nhưng thật ra người chẳng khác nào con cá sấu† trong hồ.
Người đập nước tung toé trong các suối,
và lấy chân khuấy nước, quậy bùn.’ ”

³ CHÚA là Thượng Đế phán:

“Ta sẽ bủa lưới ta trên người,
và dùng một đám đồng lôi người lên trong lưới ta.
⁴ Rồi ta sẽ ném người ra trên đất,
quăng người xuống đất.
Ta sẽ để cho chim trời đậu trên người
và muông thú trên đất sẽ ăn thịt người no nê.
⁵ Ta sẽ trải thịt người ra trên núi
và thịt còn dư ta sẽ đổ vào thung lũng.
⁶ Ta sẽ làm cho đất đầm máu người,
chạy dài đến tận các núi,

* **32:1:** năm lưu đày thứ mười hai Tức đầu mùa xuân năm 585 trước Công nguyên. Xem thêm câu 17. † **32:2:** con cá sấu Hay một con thủy quái. Con thủy quái (quái vật dưới biển) tiêu biểu cho quyền lực của biển. Sông Nin khiến Ai-cập trở nên một quốc gia hùng cường.

và các hố sâu sẽ đầy thịt người.

7 Khi ta khiến người biến mất,
ta sẽ che phủ bầu trời
và làm tối sầm các ngôi sao lại.

Ta sẽ lấy mây che mặt trời,
mặt trăng sẽ không chiếu sáng nữa.

8 Ta sẽ khiến các ngọn đèn trên trời
trở nên tối tăm trên người.

Ta sẽ mang sự tối tăm đến trên xứ người,
CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

9 Ta sẽ khiến nhiều người lo sợ
khi ta bắt người làm tù đày
trong các xứ khác,
đến những xứ người chưa hề biết.

10 Ta sẽ khiến nhiều người sợ hãi vì người.
Các vua sẽ run sợ vì người
khi ta múa gươm trước mắt chúng.

Chúng sẽ run rẩy vào ngày người ngã xuống;
Vua nào cũng đều lo sợ
cho tính mạng mình.

11 Nên CHÚA là Thượng Đế phán:
Gươm của vua Ba-by-lôn sẽ tấn công người.

12 Ta sẽ làm cho dân người ngã chết
bằng lưỡi gươm của các chiến sĩ anh dũng,
những kẻ đáng sợ nhất trên thế giới.
Chúng sẽ tiêu diệt sự kiên cường
của Ai-cập cùng dân chúng nó.

13 Ta cũng sẽ tiêu diệt tất cả gia súc
của Ai-cập đang sống gần nước.

Sẽ không có bàn chân nào khuấy động nước,
và các móng chân súc vật
sẽ không khuấy bùn lên nữa.

¹⁴ Cho nên ta sẽ khiến nước của Ai-cập trở nên
trong vắt.

Ta sẽ khiến các sông nó
chảy êm xuôi như dầu ô liu,

CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

¹⁵ Khi ta khiến đất Ai-cập trở nên hoang vu
và cướp đi mọi thứ trong xứ,
khi ta tiêu diệt mọi người sống trong Ai-cập,
thì chúng sẽ biết ta là CHÚA.”

¹⁶ “Đây là bài ai ca mà người ta hát cho Ai-cập. Các người đàn bà của mọi dân sẽ hát bài đó, họ sẽ hát bài ai ca cho Ai-cập và dân chúng nó, CHÚA phán vậy.”

Ai-cập sẽ bị tiêu diệt

¹⁷ Vào ngày mười lăm của tháng, năm tù đày
thứ mười hai thì CHÚA phán cùng tôi rằng:

¹⁸ “Hỡi con người, hãy khóc cho dân Ai-cập. Hãy
lôi Ai-cập xuống, cùng với đàn bà của các dân
tộc hùng mạnh, hãy lôi chúng xuống âm phủ
dưới đất để nhập chung với những kẻ đã đi
xuống đó. ¹⁹ Hãy bảo chúng, ‘Các người có đẹp
hơn các người khác không? Hãy xuống chết
chung với những kẻ không được cắt dương bì
đi.’ ²⁰ Các người Ai-cập sẽ ngã chết trong đám
những kẻ bị giết trong chiến tranh. Gươm đã sẵn
sàng rồi; quân thù sẽ lôi Ai-cập và dân chúng nó
đi. ²¹ Từ âm phủ các lãnh tụ của những kẻ mạnh

dạn sẽ nói về vua Ai-cập và các dân tộc đã giúp đỡ người như sau: ‘Những kẻ không tinh sạch, những kẻ bị giết trong chiến tranh đều đã xuống đây nằm chết.’

²² A-xy-ri và đạo quân nó nằm chết ở đó. Mồ mả của các binh sĩ nó nằm la liệt quanh đây. Tất cả đều đã bị giết trong chiến tranh, ²³ tất cả mồ mả của chúng nằm tận đáy âm phủ. Đạo quân A-xy-ri nằm quanh mồ mả nó. Khi chúng còn sống trên đất, chúng đã gieo kinh hoàng cho người ta, nhưng nay tất cả chúng nó đều đã bị giết trong chiến tranh.

²⁴ Nước Ê-lam có ở đó cùng với quân đội đóng quanh mồ mả nó. Tất cả đều bị giết trong chiến tranh. Trước kia chúng đã gieo kinh hoàng cho những kẻ sống trên đất, và chúng là những kẻ không cắt dương bì cho nên chúng xuống đến đáy âm phủ. Chúng phải mang lấy sỉ nhục mình cùng với những kẻ đã xuống âm phủ. ²⁵ Một cái giường đã làm sẵn cho Ê-lam ở giữa những kẻ bị giết trong chiến tranh. Tất cả người Ê-lam bị giết trong chiến tranh đều không được cắt dương bì. Khi còn sống chúng đã gieo kinh hoàng cho người khác, nhưng nay chúng phải mang nhục như mình cùng với những kẻ đã xuống âm phủ. Mồ mả chúng nằm chung với những kẻ đã bị giết.

²⁶ Mê-séc và Tu-banh nằm trong mồ ở dưới đó cùng với các binh sĩ quanh chúng. Tất cả bọn chúng không được cắt dương bì và đều bị giết trong chiến tranh. Khi còn sống chúng cũng

đã gieo kinh hoàng cho người khác. ²⁷ Nhưng chúng được ngã chết cùng với các chiến sĩ không được cắt dương bì bị giết trong chiến trận từ xưa, đã xuống âm phủ và được chôn cùng với vũ khí mình. Các lưỡi gươm kê dưới đầu chúng nhưng tội lỗi chúng thì nằm trên xương cốt chúng vì khi còn sống chúng đã từng gieo kinh hoàng cho người ta.

²⁸ Còn người, hỡi vua Ai-cập, người sẽ bị bẻ gãy và nằm chung với những kẻ không được cắt dương bì bị giết trong chiến tranh.

²⁹ Ê-đôm cũng sẽ ở đó cùng với các vua và lãnh tụ nó. Chúng trước đây rất hùng mạnh nhưng nay nằm chết cùng với những kẻ bị giết trong chiến tranh và cùng đi xuống âm phủ.

³⁰ Tất cả các lãnh tụ miền Bắc và tất cả các người Xi-đôn đều ở đó. Sức mạnh của chúng đã khiến kẻ khác hoảng sợ, nhưng chúng đã mang nhục như đi xuống cùng với những kẻ bị giết. Chúng đều không được cắt dương bì, nằm chung với những kẻ bị giết trong chiến tranh. Chúng mang nhục như mình cùng với những kẻ đã đi xuống âm phủ.

³¹ Vua Ai-cập cùng đạo quân người sẽ thấy những kẻ đã bị giết trong chiến tranh. Rồi người sẽ được an ủi vì những binh sĩ của mình đã bị giết trong chiến tranh, CHÚA là Thượng Đế phán vậy. ³² Khi vua Ai-cập còn sống, ta khiến mọi người khiếp sợ nó. Nhưng nó và toàn dân nó sẽ nằm chết giữa những kẻ không được cắt dương

bì, những kẻ bị giết trong chiến tranh, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

33

Ê-xê-chiên làm lính gác cho dân Ít-ra-en

¹ CHÚA phán cùng tôi rằng: ² “Hỡi con người, hãy nói cùng dân chúng người rằng: ‘Nếu ta mang chiến tranh đến trong một xứ thì dân xứ đó có thể chọn một người làm lính gác. ³ Khi nó thấy kẻ thù kéo đến tấn công xứ thì sẽ thổi kèn báo động cho dân chúng. ⁴ Nếu chúng nghe tiếng kèn mà không chuẩn bị gì cả thì kẻ thù sẽ kéo đến giết chúng. Chúng sẽ chịu trách nhiệm về cái chết của mình. ⁵ Vì chúng đã nghe tiếng kèn mà không làm gì cả cho nên chúng phải chịu trách nhiệm về cái chết mình. Nếu chúng đã chuẩn bị thì chắc hẳn đã cứu được mạng sống mình. ⁶ Nhưng nếu nó thấy quân thù đến tấn công mà không thổi kèn, dân chúng không được cảnh cáo trước cho nên nếu quân thù đến giết ai thì họ sẽ chết vì tội lỗi mình nhưng ta sẽ bắt người lính gác chịu trách nhiệm về cái chết ấy.’

⁷ Cho nên, hỡi con người, ta đã đặt người làm người lính gác cho Ít-ra-en. Nếu người nghe lời từ miệng ta, người phải cảnh cáo chúng cho ta. ⁸ Nếu ta bảo kẻ ác rằng: ‘Hỡi kẻ ác, người chắc chắn sẽ chết,’ nhưng người lại không nói gì cả để cảnh cáo nó đừng làm ác nữa. Như thế nó sẽ chết vì tội lỗi nó nhưng ta sẽ bắt người chịu trách nhiệm về cái chết của nó. ⁹ Nhưng nếu người đã

cảnh cáo kẻ ác để đừng làm ác nữa mà nó vẫn cứ làm ác thì nó sẽ chết vì tội lỗi mình nhưng người thì cứu được mạng mình.

Thượng Đế không muốn tiêu diệt ai cả

¹⁰ Cho nên, hỏi con người, người hãy bảo dân Ít-ra-en rằng: ‘Các người đã nói: Dĩ nhiên chúng tôi biết những vi phạm luật lệ và tội lỗi làm tổn hại chúng tôi. Chúng sẽ giết chúng tôi nhưng chúng tôi phải làm thế nào để được sống?’

¹¹ Hãy bảo chúng rằng: ‘CHÚA là Thượng Đế phán: Thật như ta hằng sống, ta không muốn thấy kẻ ác nào chết cả. Ta muốn chúng thôi làm ác và được sống. Thôi, hãy ngưng việc ác của các người đi! Hỏi Ít-ra-en, các người không muốn chết phải không?’

¹² Hỏi con người, hãy bảo dân người rằng: ‘Những điều tốt của những kẻ làm phải sẽ không cứu chúng được khi chúng phạm tội. Những điều ác của kẻ ác sẽ không khiến chúng bị phạt khi chúng thôi làm điều ác. Nếu người lành phạm tội thì việc lành nó làm trước kia cũng không cứu nó được.’ ¹³ Nếu ta bảo người tốt rằng, ‘Người chắc chắn sẽ sống,’ chúng sẽ nghĩ rằng chúng đã đủ tốt rồi cho nên sẽ làm điều ác. Như thế thì chẳng có điều tốt gì chúng làm mà được ghi nhớ cả. Chúng sẽ chết vì điều ác mình.

¹⁴ Hay nếu ta bảo kẻ ác rằng, ‘Người chắc chắn sẽ chết,’ nó nghe vậy nên không làm điều ác nữa mà làm điều ngay thẳng lương thiện. ¹⁵ Chẳng hạn nó trả lại vật cầm thế hay trả lại vật nó đã ăn

cấp. Nếu nó sống theo qui tắc và không phạm tội nữa thì nó chắc chắn sẽ sống, không chết. ¹⁶ Nó sẽ không bị trừng phạt gì về những tội lỗi nó cả. Nay nó đã làm điều ngay thẳng công bình cho nên chắc chắn nó sẽ sống.

¹⁷ Dân chúng người nói: ‘Đường lối Chúa không công bình.’ Nhưng chính đường lối chúng nó mới không công bình. ¹⁸ Nếu người tốt thôi làm điều thiện mà làm điều ác thì sẽ chết vì điều ác mình. ¹⁹ Nhưng nếu kẻ ác thôi làm chuyện ác mà làm điều phải lẽ và công bằng thì sẽ sống. ²⁰ Các người sẽ vẫn nói: ‘Đường lối Chúa không công bằng.’ Hỡi Ít-ra-en, ta sẽ xét xử các người theo đường lối của các người.”

Giê-ru-sa-lem thất thủ

²¹ Sự việc xảy ra vào ngày năm tháng mười, năm lưu đày thứ mười hai* của chúng tôi. Có một người vừa thoát khỏi Giê-ru-sa-lem đến gặp tôi báo cáo, “Thành Giê-ru-sa-lem bị chiếm rồi.”

²² Tôi cảm biết quyền năng CHÚA trên tôi từ tối hôm trước. Ngài đã cho tôi nói trở lại trước khi người đó đến. Tôi nói được, không bị câm nữa.

²³ Rồi CHÚA phán cùng tôi: ²⁴ “Hỡi con người, dân chúng sống ở những nơi đổ nát trong xứ Ít-ra-en nói rằng: ‘Áp-ra-ham chỉ có một người thôi mà ông ta được cấp toàn xứ làm tài sản. Dĩ nhiên vì chúng ta đồng cho nên xứ cũng được cấp cho chúng ta làm tài sản.’ ²⁵ Vì thế hãy bảo

* **33:21:** năm lưu đày thứ mười hai Tức mùa đông năm 586 trước Công nguyên.

chúng: ‘Chúa là Thượng Đế phán: Các người ăn thịt còn dính máu, các người xin thần tượng giúp mình, các người giết người. Như vậy mà các người muốn lấy xứ làm tài sản sao? ²⁶ Các người trông cậy vào gươm và làm những điều ta ghét. Ai nấy trong các người cũng ăn nằm với vợ của người láng giềng mình. Vậy mà các người đòi xứ sao?’

²⁷ Hãy bảo chúng: CHÚA là Thượng Đế phán: ‘Thật như ta hằng sống, những kẻ sống trong các thành đổ nát trong Ít-ra-en sẽ chết vì chiến tranh. Còn những kẻ sống trong vùng quê thì ta sẽ cho thú dữ ăn thịt. Ai trốn trong mật khu và hang hốc sẽ chết vì bệnh tật. ²⁸ Ta sẽ khiến đất trở thành sa mạc hoang vu. Sự kiêu hãnh của dân chúng vì quyền lực của đất đai sẽ không còn. Núi non của Ít-ra-en sẽ hoang vắng đến nỗi không ai qua lại cả. ²⁹ Rồi chúng sẽ biết rằng ta là CHÚA khi ta biến xứ ra sa mạc hoang vu vì chúng làm những điều mà ta ghét.’

³⁰ Nhưng còn về phần người, hỡi con người, dân chúng người bàn tán về người bên vách và nơi mỗi cửa nhà. Chúng bảo nhau: ‘Chúng ta hãy đến nghe lời CHÚA.’ ³¹ Vì thế chúng kéo nhau đông đảo đến với người làm như thể muốn nghe lắm. Chúng ngồi trước mặt người như thể chúng là dân ta và muốn nghe lời người nhưng chúng đâu có chịu vâng theo. Miệng chúng nói yêu thương ta nhưng lòng thì chỉ nghĩ đến tư lợi. ³² Đối với dân chúng người thì người chỉ như ca sĩ hát bài tình ca, có giọng hay, chơi đàn

giỏi. Chúng nghe lời người nói nhưng không làm theo.

³³ Khi việc đó xảy ra, mà chắc chắn sẽ xảy ra, thì dân chúng sẽ biết rằng có một nhà tiên tri ở giữa họ.”

34

Các nhà lãnh đạo là người chăn chiên

¹ CHÚA phán cùng tôi rằng: ² “Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những kẻ chăn chiên là các nhà lãnh đạo dân Ít-ra-en. Hãy nói tiên tri và bảo chúng rằng: Khốn cho các kẻ chăn chiên trong Ít-ra-en chỉ lo nuôi mình! Tại sao kẻ chăn chiên không lo nuôi bầy chiên? ³ Các người ăn bơ sữa, mặc áo len ấm áp. Các người giết những con chiên mập nhất nhưng không cho bầy chiên ăn. ⁴ Các người không nuôi dưỡng cho các con chiên yếu được mạnh. Các người không chữa lành các con chiên đau hay băng bó các con bị thương. Các người không mang về những con đi lạc hay tìm kiếm những con bị mất. Nhưng các người dùng vũ lực cai trị bầy chiên mình. ⁵ Các con chiên bị tản lạc vì không có người chăn, chúng làm mồi cho thú dữ. ⁶ Bầy chiên ta tản lạc khắp các núi và trên mỗi đồi cao. Chúng bị tản lạc khắp đất, không ai tìm hay kiếm chúng nó.

⁷ Cho nên hỡi các người là người chăn, hãy nghe lời CHÚA phán. Ngài phán như sau: ⁸ Thật như ta hằng sống, bầy chiên ta đã bị thú dữ bắt và ăn thịt vì không có người chăn. Người

chăn không tìm kiếm bầy mình. Trái lại chúng chỉ nuôi mình cho mập thây mà không nuôi dưỡng bầy chiên ta. ⁹ Cho nên, hỡi các người là người chăn, hãy nghe lời CHÚA phán. ¹⁰ CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Ta nghịch lại các kẻ chăn. Ta bắt chúng chịu trách nhiệm về số phận của các con chiên ta. Ta sẽ không cho chúng chăn bầy nữa. Các kẻ chăn sẽ không còn nuôi mập mình nữa. Ta sẽ rút bầy chiên ra khỏi miệng chúng để không còn làm thức ăn cho chúng nữa.

¹¹ CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Chính ta sẽ tìm kiếm chiên ta và chăm sóc chúng nó. ¹² Như người chăn lo cho bầy chiên tản lạc của mình ra sao khi tìm được chúng thì ta cũng sẽ chăm sóc bầy chiên ta như vậy. Ta sẽ cứu chúng ra khỏi những nơi mà chúng bị tản lạc trong ngày u tối ảm đạm. ¹³ Ta sẽ mang chúng về từ các dân và gom chúng lại từ mọi nước. Ta sẽ mang chúng về lại trong xứ mình và sẽ cho chúng ăn trong đồng cỏ trên các núi của Ít-ra-en, trong các hố, và trong những nơi có người ở trong xứ. ¹⁴ Ta sẽ cho chúng ăn trong các đồng cỏ xanh tốt, chúng sẽ ăn cỏ trên các núi Ít-ra-en. Chúng sẽ nằm xuống nơi chúng ăn cỏ, chúng sẽ ăn nơi đồng cỏ tốt trong các núi non của Ít-ra-en. ¹⁵ Ta sẽ nuôi dưỡng bầy chiên ta, đưa chúng đến chỗ an nghỉ, CHÚA là Thượng Đế phán vậy. ¹⁶ Ta sẽ tìm chiên bị mất, mang về những con đi lạc, băng bó những con bị thương, và làm cho những con yếu được mạnh lại, nhưng ta sẽ tiêu

diệt những con mập mạnh. Ta sẽ chặn chiên ta trong sự công bình.

¹⁷ CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Còn về phần các người, hỡi bầy chiên ta, ta sẽ phân xử giữa chiên này với chiên kia, giữa chiên đực và dê đực. ¹⁸ Các người ăn cỏ trên đất tốt chưa đủ sao? Sao các người còn dẫm đạp lên cỏ? Các người uống nước trong chưa đủ sao? Sao các người còn lấy chân khuấy bùn lên? ¹⁹ Bầy chiên ta phải ăn thứ các người đạp lên hay uống nước bùn mà các người quậy lên sao?

²⁰ Nên Chúa là Thượng Đế phán như sau về chúng nó: Chính ta sẽ phân xử giữa các chiên mập và chiên ốm. ²¹ Các người dùng vai, hông và sừng húc đẩy những con chiên ốm té nhào cho đến khi các người trục xuất chúng nó đi. ²² Cho nên ta sẽ cứu bầy chiên ta; chúng sẽ không còn bị tổn hại nữa. Ta sẽ xử đoán giữa chiên này với chiên kia. ²³ Rồi ta sẽ đặt một kẻ chặn chiên lo cho chúng, tức Đa-vít, tôi tớ ta. Người sẽ nuôi dưỡng chúng và làm người chặn chúng. ²⁴ Rồi ta, CHÚA, sẽ làm Thượng Đế chúng, và Đa-vít tôi tớ ta sẽ cai trị chúng. Ta, CHÚA, đã phán.

²⁵ Ta sẽ lập giao ước hoà bình với các con chiên ta, ta sẽ dẹp những con thú có hại ra khỏi xứ. Rồi chiên sẽ sống bình yên trong sa mạc và ngủ trong rừng. ²⁶ Ta sẽ ban phước cho chúng và để chúng sống quanh đời ta. Ta sẽ cho mưa xuống đúng mùa; sẽ có mưa rào xuống phước cho chúng. ²⁷ Rồi các cây cối trong vùng quê sẽ sinh trái, đất sinh sản hoa màu. Các con chiên sẽ sống

bình yên trong xứ. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA khi ta bẻ ách tù đầy của chúng, cứu chúng khỏi quyền lực của những kẻ đã bắt chúng làm tội mọi. ²⁸ Chúng sẽ không làm mồi cho các dân. Thú dữ sẽ không cắn xé chúng nhưng chúng sẽ sống bình yên, không còn ai làm chúng sợ hãi nữa. ²⁹ Ta sẽ ban cho chúng một nơi nổi tiếng sinh hoa màu tốt, chúng sẽ không còn bị đói kém trong xứ nữa. Chúng cũng sẽ không còn bị các dân tộc khác sỉ nhục nữa. ³⁰ Rồi chúng sẽ biết rằng ta, CHÚA, là Thượng Đế chúng ở với chúng. Dân Ít-ra-en sẽ biết rằng chúng là dân ta, CHÚA là Thượng Đế phán vậy. ³¹ Các người là chiên mà ta chăm sóc, ta là Thượng Đế các người, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

35

Lời tiên tri nghịch cùng Ê-đôm

¹ CHÚA phán cùng tôi rằng: ² “Hỡi con người, hãy nhìn về hướng Ê-đôm và nói tiên tri nghịch nó. ³ Hãy nói rằng: CHÚA là Thượng Đế phán:

‘Hỡi Ê-đôm, ta nghịch người.

Ta sẽ giơ tay ra nghịch người
và biến người thành sa mạc mông quạnh.

⁴ Ta sẽ tiêu diệt các thành phố người,
người sẽ trở nên hoang vu.

Rồi người sẽ biết rằng ta là CHÚA.

⁵ Xưa nay người vốn là thù nghịch của Ít-ra-en.
Người bỏ mặc chúng bị gươm giết

khi chúng gặp khốn đốn
và lúc chúng bị đoán phạt lần cuối.’ ”

⁶ Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: “Thật như ta hằng sống, ta sẽ để cho người bị giết. Sự giết chóc sẽ theo đuổi người. Vì người không ghét những kẻ giết người cho nên sự chết chóc sẽ theo đuổi người. ⁷ Ta sẽ biến Ê-đôm ra nơi điêu tàn hoang vu và tiêu diệt hết những ai ra vào nơi đó. ⁸ Ta sẽ khiến núi non nó đầy dẫy xác chết. Ai bị giết vì chiến tranh sẽ ngã chết trên đồi núi, trong thung lũng và trong các hố sâu của người. ⁹ Ta sẽ khiến người thành nơi đổ nát đời đời; sẽ không còn ai ở trong các thành phố người nữa. Rồi người sẽ biết rằng ta là CHÚA.

¹⁰ Người nói, ‘Hai dân tộc Ít-ra-en và Giu-đa, hai xứ này sẽ thuộc về ta. Ta sẽ lấy chúng làm tài sản.’

Nhưng CHÚA có ở đó. ¹¹ Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: “Thật như ta hằng sống, ta sẽ đối xử với người như người đã đối xử với chúng. Người tức giận và ganh tị vì người ghét chúng. Cho nên ta sẽ trừng phạt người để cho dân Ít-ra-en thấy rằng ta là ai. ¹² Rồi người sẽ biết rằng ta, CHÚA, đã nghe tất cả những điều sỉ nhục người về các núi non của Ít-ra-en.’ Người nói, ‘Chúng đã bị điêu tàn rồi. Chúng đã trở thành mồi ngon cho chúng ta.’ ¹³ Người không ngưng nói lời kiêu căng nghịch lại ta. Ta đã nghe người nói. ¹⁴ Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: Khắp đất sẽ vui

mừng khi ta biến người thành nơi điêu tàn hiu quạnh. ¹⁵ Người đã vui mừng khi xứ Ít-ra-en bị tiêu hủy, nhưng ta cũng sẽ khiến cho người cùng chung số phận. Hỡi núi Sê-ia và toàn xứ Ê-đôm, các người sẽ trở thành nơi điêu tàn hiu quạnh. Rồi các người sẽ biết ta là CHÚA.”

36

Ít-ra-en sẽ hồi hương

¹ “Hỡi con người, hãy nói tiên tri về các núi Ít-ra-en: Hỡi các núi non Ít-ra-en, hãy nghe lời phán của CHÚA. ² CHÚA là Thượng Đế phán: Kẻ thù đã nói về người, ‘A ha! Nay những núi non* cổ xưa đã thuộc về chúng ta.’ ³ Cho nên hãy nói tiên tri như sau: CHÚA là Thượng Đế phán: ‘Chúng đã biến người thành chỗ đổ nát hiu quạnh, và đè bẹp người tứ phía. Người trở thành tài sản của các dân khác. Người ta đã xì xào nói xấu người. ⁴ Cho nên hỡi các núi Ít-ra-en, hãy nghe lời phán của CHÚA là Thượng Đế. CHÚA là Thượng Đế phán cùng các núi, đồi, thung lũng, dòng suối, các nơi đổ nát hiu quạnh, các thành bị bỏ hoang và đã bị các dân khác cướp bóc và chê cười.’ ⁵ CHÚA là Thượng Đế phán: ‘Ta giận phừng khi ta nói nghịch cùng các dân khác. Ta nghịch cùng dân Ê-đôm là dân chiếm xứ ta cho mình mà hớn hỏ và trong lòng

* **36:2:** núi non Nguyên văn, “các nơi cao,” thường là nói đến những nơi thờ phụng. Xem từ ngữ “đồi cao” hay “nơi cao” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

đầy ganh ghét. Chúng đuổi dân ta ra và chiếm lấy đồng cỏ xanh tươi cho mình.’⁶ Cho nên hãy nói tiên tri về xứ Ít-ra-en và nói cùng các núi, đồi, dòng suối, và thung lũng rằng: CHÚA là Thượng Đế phán: Ta phán trong cơn giận dữ và ganh tức của ta vì các người đã bị các dân khác sỉ nhục.⁷ Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: Ta đoán chắc rằng các dân quanh người cũng sẽ phải bị sỉ nhục.

⁸ Nhưng hỡi các người là núi của Ít-ra-en, các người sẽ đâm nhánh và ra trái cho dân ta vì chúng sắp hồi hương.⁹ Ta lo cho các người; ta đứng về phía các người. Các người sẽ được cày bừa, và người ta sẽ gieo hạt giống trong các người.¹⁰ Ta sẽ tăng số dân đang sống trong các người, toàn dân Ít-ra-en. Các thành phố sẽ có người ở, và các nơi đổ nát sẽ được xây cất lại.¹¹ Ta sẽ gia tăng số người và súc vật đang sống giữa người. Chúng sẽ gia tăng và sinh sản thêm nhiều. Các người sẽ có nhiều người ở như trước kia, và ta sẽ khiến cho người sung túc hơn lúc đầu nữa. Rồi các người sẽ biết ta là CHÚA.¹² Ta sẽ khiến dân Ít-ra-en bước đi trên người và làm chủ người, còn người sẽ thuộc về chúng. Người sẽ không bao giờ bắt con cái chúng đi nữa.

¹³ CHÚA là Thượng Đế phán: Người ta nói về người, ‘Người ăn nuốt dân chúng và bắt các con cái khỏi dân tộc mình.’¹⁴ Nhưng người sẽ không ăn nuốt dân hay bắt con cái chúng nữa, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.¹⁵ Ta sẽ không khiến người

nghe những lời sỉ nhục từ các dân nữa; người sẽ không chịu nhục vì chúng nó nữa. Người sẽ không khiến cho dân tộc mình thua kém nữa, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

Chúa sẽ bảo vệ danh Ngài

¹⁶ CHÚA phán cùng tôi rằng: ¹⁷ “Hỡi con người, khi dân Ít-ra-en còn sống trong xứ, chúng làm nó ô dơ vì những hành động của chúng. Hành vi chúng dơ bẩn giống như khi đàn bà có kinh nguyệt. ¹⁸ Cho nên ta trút cơn giận ta trên chúng vì máu mà chúng đổ ra trên đất và vì chúng đã làm ô dơ đất do các hình tượng của chúng. ¹⁹ Ta phân tán chúng ra khắp các dân và trải chúng ra khắp mọi nước. Ta trừng phạt chúng vì lối sống và hành vi của chúng. ²⁰ Chúng làm dơ bẩn danh thánh ta trong các nước mà chúng bị đày đến. Các dân tộc nói về chúng nó như sau: ‘Đây là dân của CHÚA nhưng chúng phải bỏ xứ mà Ngài ban cho chúng.’ ²¹ Nhưng ta quan tâm đến danh thánh ta mà dân Ít-ra-en đã làm ô dơ trong các nước mà chúng bị đày đến.

²² Cho nên hãy bảo dân Ít-ra-en, Chúa là Thượng Đế phán: ‘Hỡi Ít-ra-en, ta sẽ ra tay hành động nhưng không phải vì các người. Ta sẽ ra tay hành động vì danh thánh ta mà các người đã làm ô dơ trong các nước mà các người bị đày đến. ²³ Ta sẽ chứng tỏ sự thánh khiết của danh lớn ta, tức danh đã bị khinh thường giữa các nước. Các người đã làm ô dơ danh ấy giữa các

dân tộc, nhưng chúng sẽ biết rằng ta là CHÚA khi ta tỏ mình ra thánh trước mắt chúng, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.’ ”

24 “Ta sẽ rút các người ra từ các dân và gom các người lại từ các nước và mang các người về xứ mình. 25 Rồi ta sẽ rưới nước tinh sạch lên các người, thì các người sẽ được sạch. Ta sẽ tẩy sạch mọi điều ô uế và các thần tượng của các người. 26 Ngoài ra ta cũng sẽ dạy các người tôn kính ta hoàn toàn, và ta sẽ đặt một lối suy nghĩ mới vào trong lòng các người. Ta sẽ lấy lòng ương ngạnh bằng đá ra khỏi các người và ban cho các người lòng vâng phục bằng thịt. 27 Ta sẽ đặt Thần Linh ta vào trong các người† và giúp các người sống bằng qui tắc và vâng theo luật lệ ta hoàn toàn. 28 Các người sẽ sống trong xứ mà ta đã cấp cho tổ tiên các người. Các người sẽ làm dân ta, và ta sẽ làm Thượng Đế các người. 29 Như thế ta sẽ tẩy sạch mọi ô uế nơi các người. Ta sẽ khiến lúa thóc đến và mọc lên, ta sẽ không sai thời kỳ đói kém đến để làm hại các người nữa. 30 Ta sẽ gia tăng mùa màng của ruộng vườn các người để các người sẽ không còn bị sỉ nhục giữa các dân vì đói kém nữa. 31 Rồi các người sẽ nhớ lại những đường lối và hành vi ác của mình, thấy rằng chúng không tốt đẹp, các người sẽ tự ghét mình vì những tội lỗi và các hành vi ghê tởm của mình mà ta ghét. 32 Ta muốn các người biết

† 36:27: Ta sẽ đặt Thần Linh ta vào trong các người Hay “Ta sẽ khiến cho Thần Linh ta sống trong các người.”

rằng không phải ta sắp làm những điều đó vì các người đâu, Chúa là Thượng Đế phán vậy. Hỡi Ít-ra-en, hãy xấu hổ vì lối sống của mình.

³³ Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán như sau: ‘Trong ngày ta làm sạch tội các người thì ta sẽ làm cho các thành phố có dân cư trú ngụ trở lại, và những nơi bị hủy phá sẽ được xây cất lại.

³⁴ Đất hoang vu sẽ được cày bừa trở lại để không còn tiêu điều mà ai đi qua lại cũng thấy.’ ³⁵ Họ sẽ bảo, ‘Xứ này trước kia tiêu điều nhưng nay trở nên như vườn Ê-đen. Các thành phố trước kia bị tiêu hủy, hoang tàn, nhưng nay được phòng vệ và có dân ở.’ ³⁶ Rồi các dân tộc còn sống quanh người sẽ biết rằng ta, CHÚA, đã xây lại những gì đã bị phá hủy và trồng lại những nơi hoang vu. Ta, CHÚA, đã phán, ta sẽ thực hiện điều đó.”

³⁷ CHÚA là Thượng Đế phán: “Ta sẽ để cho dân Ít-ra-en cầu xin ta làm lại điều này cho chúng: Ta sẽ khiến dân cư chúng gia tăng như bầy chiên. ³⁸ Chúng sẽ đông như bầy chiên được mang đến Giê-ru-sa-lem trong những ngày lễ thánh. Các thành phố điêu tàn của nó sẽ đông đúc người. Rồi chúng sẽ biết rằng ta là CHÚA.”

37

Sự hiện thấy về các xương khô

¹ Tôi cảm biết quyền năng CHÚA trên tôi và Thần Linh* CHÚA mang tôi đi rồi đặt tôi xuống

* **37:1:** Thần Linh Hay “gió.”

giữa một thung lũng[†]. Ở đó đây xương người.
² Ngài dẫn tôi đi giữa đồng xương, tôi thấy vô số xương, tất cả đều khô lẩm. ³ Rồi Ngài hỏi tôi, “Hỡi con người, các xương này có sống được không?”

Tôi thưa, “Chúa ơi, chỉ một mình Ngài biết điều đó.”

⁴ Ngài bảo tôi, “Hãy nói tiên tri cùng các xương này và bảo chúng, ‘Hỡi các xương khô, hãy nghe lời phán của CHÚA. ⁵ CHÚA là Thượng Đế phán cùng các người: Ta sẽ cho hơi sống[‡] vào trong các người để các người sống lại. ⁶ Ta sẽ đặt các bắp thịt và thịt vào các người và lấy da bọc các người. Sau đó ta sẽ thổi hơi vào để các người sống lại. Rồi các người sẽ biết ta là CHÚA.’ ”

⁷ Vì vậy tôi nói tiên tri theo như CHÚA đã dặn. Trong khi tôi đang nói tiên tri thì có tiếng lọc cọc. Các xương cốt nhập lại với nhau. ⁸ Tôi nhìn thì thấy các bắp thịt gắn vào xương, thịt mọc lên, và da bọc lấy xương nhưng không có hơi thổi trong các xương đó.

⁹ Rồi Ngài bảo tôi, “Hãy nói tiên tri cùng gió. Hỡi con người, hãy nói tiên tri cùng gió rằng, ‘CHÚA là Thượng Đế phán: Hỡi gió, hãy đến từ bốn phương và thổi trên những kẻ bị giết này để chúng sống lại.’ ” ¹⁰ Nên tôi nói tiên tri theo như CHÚA truyền. Rồi hơi sống thổi vào, chúng

[†] 37:1: thung lũng Có lẽ là thung lũng Ghít-rê-ên, một vùng bình nguyên phì nhiêu, nơi xảy ra nhiều trận đánh khốc liệt. Thường thường người ta chỉ gọi là “Thung lũng.” [‡] 37:5: hơi sống Hay “gió” hoặc “thần linh.”

sống lại, đứng lên và trở thành một đạo quân rất đông. ¹¹ Rồi Ngài bảo tôi, “Hỡi con người, các xương này giống như dân Ít-ra-en. Chúng bảo, ‘Xương cốt chúng tôi khô, hi vọng chúng tôi không còn. Chúng tôi bị tiêu diệt rồi.’” ¹² Cho nên hãy nói tiên tri cùng chúng rằng, ‘CHÚA là Thượng Đế phán: Hỡi dân ta, ta sẽ mở mồ mả các người và khiến các người bước ra khỏi mồ mả mình. Rồi ta sẽ mang các người về xứ Ít-ra-en. ¹³ Hỡi dân ta, các người sẽ biết rằng ta là CHÚA khi ta mở cửa mả các người và khiến các người bước ra khỏi đó. ¹⁴ Ta sẽ đặt Thần Linh ta vào trong các người và các người sẽ sống lại. Ta sẽ đặt các người vào xứ mình. Rồi các người sẽ biết rằng ta, CHÚA, đã phán và thực hiện điều đó, CHÚA phán vậy.’ ”

Giu-đa và Ít-ra-en sẽ thống nhất

¹⁵ CHÚA phán cùng tôi rằng, ¹⁶ “Hỡi con người, hãy lấy một cây gậy và ghi trên đó, ‘Dành cho Giu-đa và toàn dân Ít-ra-en*.’” Rồi lấy một cây gậy khác và ghi trên đó, ‘Gậy của Ép-ra-im, dành cho Giô-xép và toàn dân Ít-ra-en cùng với người.’” ¹⁷ Rồi nhập hai cây gậy lại với nhau làm một đũa trong tay người chỉ cầm một cây gậy mà thôi.

§ **37:11:** Xương cốt chúng tôi khô Nghĩa là “Chúng tôi không còn sức sống nữa.” * **37:16:** toàn dân Ít-ra-en Hay “bạn hữu nó.” Đây là một lối chơi chữ. Cụm từ “bạn hữu nó” nghĩa là “nhập chung lại với nhau.”

18 Khi dân người yêu cầu, 'Xin hãy giải thích điều ông làm,' 19 thì hãy bảo chúng, 'CHÚA là Thượng Đế phán: Ta sẽ lấy cây gậy dành cho Giô-xép và các chi tộc Ít-ra-en cùng với người, tức gậy trong tay Êp-ra-im và ta sẽ để gậy đó chung với gậy của Giu-đa. Ta sẽ nhập hai cây gậy làm một, trong tay ta chỉ có một cây gậy thôi.' 20 Hãy cầm các cây gậy mà người đã ghi các tên đó trong tay người để dân chúng nhìn thấy. 21 Hãy nói cùng dân chúng rằng, 'CHÚA là Thượng Đế phán: Ta sẽ rút dân Ít-ra-en ra khỏi các dân mà chúng bị lưu đày. Ta sẽ gom chúng lại từ khắp mọi nơi và mang chúng về trong xứ mình. 22 Ta sẽ khiến chúng trở thành một dân trong xứ, trên các núi của Ít-ra-en. Một vị vua sẽ cai trị chúng. Chúng sẽ không còn là hai dân tộc nữa; không còn chia làm hai nước nữa. 23 Chúng sẽ không còn làm ô uế chính mình bằng những tượng chạm, các hình tượng mà ta ghét, hay bằng các tội lỗi chúng. Ta sẽ giải cứu chúng ra khỏi mọi cách chúng phạm tội và chống nghịch ta, ta sẽ tẩy sạch chúng. Rồi chúng sẽ làm dân ta, ta sẽ làm Thượng Đế chúng.'

24 Đa-vít, tôi tớ ta sẽ làm vua trên chúng, và chúng sẽ chỉ có một người chăn mà thôi. Chúng sẽ sống theo qui tắc và vâng theo luật lệ ta. 25 Chúng sẽ sống trong xứ mà ta ban cho Gia-cốp, tôi tớ ta, xứ mà tổ tiên chúng đã sống. Chúng sẽ sống trong xứ đó đời đời: từ chúng cho đến con cháu chúng. Đa-vít, kẻ tôi tớ ta sẽ làm vua trên

chúng đòi đòi. ²⁶ Ta sẽ lập giao ước hoà bình với chúng, một giao ước còn đòi đòi. Ta sẽ đặt chúng vào trong xứ và khiến dân số chúng gia tăng. Rồi ta sẽ đặt đền thờ ta ở giữa chúng đòi đòi. ²⁷ Ta sẽ ở giữa chúng. Ta sẽ làm Thượng Đế chúng, còn chúng sẽ làm dân ta. ²⁸ Khi đền thờ ta ở giữa chúng đòi đòi thì các dân sẽ biết rằng ta, CHÚA, đã khiến cho Ít-ra-en ra thánh.”

38

Lời tiên tri nghịch cùng dân Gót

¹ CHÚA phán cùng tôi rằng, ² “Hỡi con người, hãy hướng về Gót, xứ của Ma-gót, quan trưởng của các dân Mê-séc và Tu-banh. Hãy nói tiên tri nghịch cùng nó ³ như sau, CHÚA phán: ‘Hỡi Gót, quan trưởng của Mê-séc và Tu-banh, ta nghịch ngươi. ⁴ Ta sẽ xoay ngươi lại và đặt móc vào hàm ngươi. Ta sẽ mang ngươi ra cùng với toàn đạo quân ngươi, ngựa, người cỡi ngựa, tất cả đều mặc quân phục bánh bao. Đó là một đạo quân đông có thuẫn lớn và nhỏ cùng gươm giáo. ⁵ Ba-tư, Cút, và Phút sẽ cùng ra với chúng, tất cả đều mang thuẫn và nón sắt. ⁶ Ngoài ra cũng sẽ có Gô-me cùng toàn đạo quân nó, dân Tô-ga-ma* từ miền cực Bắc cùng toàn đạo quân nó, tức nhiều dân tộc cùng đi với ngươi.

⁷ Hãy chuẩn bị. Ngươi và toàn thể các đạo quân đã đến cử ngươi làm tư lệnh cho chúng, hãy chuẩn bị. ⁸ Sau một thời gian lâu ngươi sẽ

* **38:6:** Tô-ga-ma Hay “Bét Tô-ga-ma.”

được kêu ra phục vụ. Sau các năm đó các người sẽ đến trong xứ đã được xây dựng lại từ chiến tranh. Dân trong xứ sẽ họp lại từ nhiều nước đến các núi của Ít-ra-en, vốn hoang vu trong một thời gian khá lâu. Các dân đó đã được lấy ra từ nhiều nước, và chúng đều sẽ sống yên ổn. ⁹ Người sẽ đến như vũ bão. Người, toàn quân, và nhiều quốc gia cùng với người sẽ như mây phủ đầy xứ.'

¹⁰ CHÚA là Thượng Đế phán: 'Lúc đó sẽ có những ý nghĩ trong đầu người, rồi người sẽ nghĩ ra mưu ác.' ¹¹ Người sẽ nói, 'Ta sẽ đi nghịch lại xứ có thành không vách. Ta sẽ tấn công những kẻ đang sống an lành. Tất cả đều sống trong thành không vách, không cửa hay thanh cài.' ¹² Ta sẽ chiếm cửa báu và đoạt chiến lợi phẩm. Ta sẽ ra sức chống nghịch các nơi đồ nát đã được xây lại mà bây giờ có dân cư sống. Ta sẽ tấn công chúng là những kẻ đã được gom lại từ nhiều dân, tức những người đã trở nên giàu có vì có đông gia súc, cửa cải, là những người sống ở trung tâm thế giới†.' ¹³ Sê-ba, Đê-đan, các con buôn ở Tạt-si, cùng các làng mạc nó sẽ bảo các người, 'Các người đến để chiếm cửa báu phải không? Các người kéo quân đến để đoạt chiến lợi phẩm phải không? Có phải các người mang quân đến để cướp đoạt vàng, bạc, gia súc và cửa cải không?'

† **38:12:** trung tâm thế giới Hay "trục giao thông giữa các con đường." Nghĩa là các cường quốc phải đi qua trục này để đến các quốc gia khác.

14 Cho nên, hỡi con người, hãy nói tiên tri cùng Gót rằng, CHÚA là Thượng Đế phán: ‘Nay dân Ít-ra-en ta đã sống yên ổn, người sẽ biết điều đó. 15 Người và nhiều người từ xứ người nơi miền cực Bắc sẽ kéo đến. Người sẽ kéo một đội quân đông theo người, một đội quân hùng mạnh, ai nấy đều cỡi ngựa. 16 Người sẽ tấn công dân Ít-ra-en ta như mây phủ kín đất. Việc này sẽ xảy ra vào những ngày sắp đến khi ta đưa người nghịch lại xứ ta. Hỡi Gót, lúc đó các dân sẽ biết ta khi chúng nhìn thấy ta tỏ sự thánh khiết của ta khi ta thực hiện mọi điều qua người.’

17 CHÚA là Thượng Đế phán: ‘Người là người mà ta đã nói đến trước kia. Ta phán qua các tôi tớ ta, tức các nhà tiên tri trong Ít-ra-en là những người đã nói tiên tri trong nhiều năm rằng ta sẽ đưa người nghịch lại chúng. 18 Sự việc sẽ xảy ra như sau: Vào ngày Gót tấn công xứ Ít-ra-en, ta sẽ nổi thịnh nộ, CHÚA là Thượng Đế phán vậy. 19 Trong cơn ganh tức và giận dữ, ta nói với người rằng sẽ có động đất mạnh trong Ít-ra-en. 20 Cá biển, chim trời, dã thú, côn trùng bò trên đất, và mọi dân trên thế giới sẽ run sợ trước mặt ta. Ngoài ra núi non cũng sẽ bị ném xuống, các ghềnh đá sẽ ngã xuống, và mọi vách đều sẽ sập xuống đất. 21 Rồi ta sẽ kêu gọi một cuộc chiến tranh nghịch cùng Gót trên các núi của ta, CHÚA là Thượng Đế phán vậy. Mọi người

‡ 38:21: chiến tranh nghịch cùng Đay là theo bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi “lưỡi gươm nghịch cùng.”

sẽ dùng gươm chém giết quân lính cạnh mình. ²² Ta sẽ trừng phạt Gót bằng bệnh tật và chết chóc. Ta sẽ sai mưa lũ, mưa đá, và diêm sinh cháy trên Gót, quân đội nó, và những quốc gia theo nó. ²³ Rồi ta sẽ tỏ cho chúng biết ta cao cả như thế nào. Ta sẽ tỏ ra sự thánh khiết ta. Ta sẽ tỏ mình ta cho nhiều dân tộc thấy. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.' ”

39

Cái chết của Gót và quân đội người

¹ “Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng Gót như sau, ‘CHÚA là Thượng Đế phán: Hỡi Gót, ta nghịch ngươi là quan trưởng của Mê-séc và Tu-banh. ² Ta sẽ xoay ngươi lại và dắt ngươi đi. Ta sẽ mang ngươi từ xứ cực Bắc, đưa ngươi đến tấn công các núi của Ít-ra-en. ³ Ta sẽ hất dây cung của ngươi khỏi tay trái ngươi và ném xuống đất các mũi tên khỏi tay phải ngươi. ⁴ Người, toàn thể quân lính ngươi và các dân đi theo ngươi sẽ ngã chết trên các núi của Ít-ra-en. Ta sẽ cho chim trời và dã thú ăn thịt ngươi. ⁵ Người sẽ ngã xuống đất vì ta đã phán, CHÚA là Thượng Đế phán vậy. ⁶ Ta sẽ sai lửa đến trên Ma-gót và những kẻ sống bình yên ở các vùng duyên hải. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.

⁷ Ta sẽ tỏ cho mọi người trong Ít-ra-en biết ta, ta sẽ không để danh ta bị làm ô dơ nữa. Rồi các dân sẽ biết ta là CHÚA, Đấng Thánh của Ít-ra-en. ⁸ Ngày đó đang đến! Nó sẽ đến, CHÚA là

Thượng Đế phán vậy. Thời kỳ mà ta nói đang đến.

⁹ Rồi những kẻ sống trong các thành phố của Ít-ra-en sẽ kéo ra thiêu đốt các vũ khí của quân thù. Chúng sẽ đốt sạch các thuẫn lớn và nhỏ, cung và tên, gậy gộc, và gươm giáo. Chúng sẽ dùng các vũ khí để chụm lửa trong bảy năm.

¹⁰ Chúng sẽ không cần lấy cây trong đồng hay chặt củi trong rừng vì chúng sẽ dùng vũ khí làm củi. Như thế chúng sẽ cướp lại của báu của những kẻ đã cướp của báu chúng, và đoạt lại chiến lợi phẩm của những kẻ đã đoạt chiến lợi phẩm của chúng, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

¹¹ Lúc đó ta sẽ cho Gót một nơi chôn cất trong Ít-ra-en, trong Thung lũng của Lữ khách*, về phía Đông Biển Chết. Nó sẽ nằm chặn đường của lữ khách. Gót và toàn quân nó sẽ được chôn cất ở đó cho nên người ta gọi đó là Thung lũng của đạo quân Gót.

¹² Dân Ít-ra-en sẽ chôn cất chúng trong bảy tháng để dọn dẹp đất cho sạch. ¹³ Toàn dân trong xứ sẽ chôn cất chúng, và chúng sẽ được tôn trọng trong ngày chiến thắng của ta, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

¹⁴ Dân Ít-ra-en sẽ chọn những người dọn sạch đất. Cùng với nhiều người khác, họ sẽ chôn cất các lính của Gót đang còn nằm chết trên đất. Sau bảy tháng, chúng vẫn còn tìm các xác chết.

* **39:11:** Thung lũng của Lữ khách Đây là một lối chơi chữ trên địa danh Thung lũng A-ra-ba.

15 Khi đi qua xứ, ai thấy xương người thì sẽ đánh dấu ngay đó. Dấu sẽ ở đó cho đến khi những kẻ đào mồ chôn xương cốt đến đem về chôn trong Thung lũng của Đạo quân Gót. 16 Sẽ có một thành ở đó mang tên Ha-mô-na†. Vậy chúng sẽ dọn sạch đất trở lại.’ ”

17 “Hỡi con người, CHÚA là Thượng Đế phán: Hãy nói cùng mọi loài chim trời và dã thú: ‘Bay hãy đến, hãy tụ tập lại! Từ bốn phương hãy tụ họp quanh cửa lễ ta, một cửa lễ lớn mà ta sẽ dọn cho các người trên các núi của Ít-ra-en. Hãy ăn thịt và uống máu đi! 18 Bay hãy ăn thịt của những kẻ mạnh dạn và uống máu của các nhà cầm quyền trên đất như thể ăn thú vật mập béo từ Ba-san: chiên đực, chiên con, dê, và bò đực. 19 Bay hãy ăn và uống của lễ mà ta đã dọn cho bay, hãy ăn mỡ cho đến khi no và uống máu cho đến khi say. 20 Tại bàn tiệc ta bay hãy ăn cho đến khi no nê ngựa, và người cỡi, các người mạnh dạn và các binh sĩ,’ CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

21 Ta sẽ tỏ ra vinh hiển ta giữa các dân. Các dân tộc sẽ thấy quyền lực ta khi ta trừng phạt chúng. 22 Từ lúc đó trở đi dân Ít-ra-en sẽ biết rằng ta là CHÚA, là Thượng Đế của chúng. 23 Các dân sẽ biết rằng lý do Ít-ra-en bị bắt làm tù đày là vì chống nghịch ta. Vì vậy ta quay mặt khỏi chúng và giao chúng cho các kẻ thù cho đến khi tất cả đều đã chết trong chiến tranh. 24 Vì chúng

† 39:16: Ha-mô-na Nghĩa là “đám đông” hay “một đoàn.”

không tinh sạch và phạm tội cho nên ta trừng phạt chúng và quay mặt khỏi chúng.

²⁵ Nên CHÚA là Thượng Đế phán: Bây giờ ta sẽ mang dân Gia-cốp trở về từ chốn lưu đày và ta sẽ tỏ lòng nhân ái trên toàn dân Ít-ra-en. Vì ta sẽ phục hồi danh thánh ta. ²⁶ Chúng sẽ quên sự sỉ nhục mình và không còn nhớ chúng đã từ bỏ ta khi chúng đang sống an ninh trong xứ mình mà không bị ai làm cho lo sợ. ²⁷ Ta sẽ mang chúng trở về từ các xứ khác và gom chúng lại từ xứ của các kẻ thù chúng. Ta sẽ dùng dân ta để chúng tỏ cho các dân tộc khác biết rằng ta là Đấng Thánh. ²⁸ Rồi dân ta sẽ biết rằng ta là CHÚA, là Thượng Đế của chúng vì ta đã đầy chúng đến các nước, nhưng rồi ta mang chúng về xứ mình, không chừa lại một ai. ²⁹ Ta sẽ không quay mặt khỏi chúng nữa vì ta sẽ đặt Thần Linh ta vào trong lòng dân Ít-ra-en, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

40

Đền thờ mới

¹ Lúc đó là đầu năm, vào ngày mười trong tháng*, năm tù đày thứ hai mươi lăm, tức năm thứ mười bốn sau khi Giê-ru-sa-lem bị chiếm. Hôm đó tôi cảm biết quyền năng của CHÚA, Ngài mang tôi đến Giê-ru-sa-lem. ² Trong sự hiện

* **40:1:** ngày mười trong tháng Đó là Ngày Đại lễ Chuộc tội, năm 573 trước Công nguyên. Xem Lê-vi 23:26; 25:9.

thấy của Thượng Đế, Ngài mang tôi đến đất Ít-ra-en và đặt tôi xuống một hòn núi rất cao. Về phía Nam của núi có nhiều toà nhà trông giống như một thành phố. ³ Ngài mang tôi đến gần các toà nhà đó thì tôi thấy một người giống như làm bằng đồng đứng nơi cổng. Trong tay người cầm một sợi dây vải và một cây thước, cả hai dùng để đo. ⁴ Người bảo tôi rằng, “Hỡi con người, hãy lấy mắt mà nhìn, lấy tai mà nghe. Hãy để ý đến những điều ta sẽ chỉ cho ngươi vì đó là lý do khiến ngươi được mang đến đây. Hãy thuật lại cho Ít-ra-en tất cả những gì ngươi thấy.”

Cửa Đông

⁵ Tôi thấy có một vách bao quanh khu vực đền thờ. Thước đo trong tay người đó dài ba thước†. Vậy người đo vách thì thấy dày ba thước và cao ba thước.

⁶ Rồi người đi đến cửa Đông. Người bước lên các bậc thềm và đo khoảng trống của cửa vào thì thấy sâu ba thước. ⁷ Các phòng của những người gác đền thờ đều dài ba thước và ngang cũng ba thước. Vách nhô ra giữa các phòng của các người gác dày khoảng gần ba thước‡. Khoảng trống của cửa kế cận vòm cung đối diện đền thờ là ba thước.

⁸ Rồi người đo vòm cửa. ⁹ Vòm đó sâu khoảng bốn thước, các vách hông của nó dày ba thước. Vòm cửa hướng về phía đền thờ.

† 40:5: ba thước Nguyên văn, “6 cu-bit” (khoảng 3,1 thước).

‡ 40:7: gần ba thước Nguyên văn, “5 cu-bit” (khoảng 2,6 thước.)

10 Ở mỗi bên của cửa Đông có ba phòng, ngang và dài đều bằng nhau. Vách ngăn mỗi phòng đều dày bằng nhau. 11 Người đo chiều ngang của lối vào cửa thì thấy rộng năm thước. Chiều rộng của cửa vào khoảng sáu thước rưỡi. 12 Trước mỗi phòng có một vách thấp có chiều cao khoảng nửa thước. Cạnh của các phòng đều ba thước. 13 Người đo cửa vào từ mái của phòng này cho đến mái của phòng kế cận thì thấy chiều dài từ cửa này đến cửa đối diện là mười ba thước. 14 Người cũng đo vòm cửa thì thấy rộng khoảng mười hai thước. Sân bao quanh vòm cửa. 15 Từ phía trước của phía ngoài cửa cho đến phía trước của vòm cửa phía trong là hai mươi sáu thước. 16 Hai bên các phòng và vòm cửa đều có các cửa sổ nhỏ. Cửa sổ của phía đối diện cửa hẹp hơn. Mỗi vách của phòng đều có khắc hình cây chà là.

Sân ngoài

17 Rồi người mang tôi vào sân ngoài thì tôi thấy các phòng và một lối đi bằng đá quanh sân. Quanh lối đi có ba mươi phòng. 18 Lối đi chạy dọc theo cửa và chiều ngang lối đi bằng chiều ngang của cửa. Đó là lối đi bên dưới. 19 Rồi người đo từ vách ngoài vào vách trong. Sân ngoài giữa hai vách đó là năm mươi thước về phía Đông và phía Bắc.

Cửa Bắc

§ 40:16: cửa sổ nhỏ Dùng để quân lính bắn tên vào quân thù.

²⁰ Người đo chiều dài và chiều ngang của cửa Bắc dẫn tới sân ngoài. ²¹ Kích thước của ba phòng mỗi bên, vách trong, và các vòm cửa đều bằng với cửa đầu tiên. Kích thước đó dài hai mươi lăm thước và rộng mười hai thước rưỡi. ²² Các cửa sổ, vòm cửa, và các hình chạm cây chà là đều có kích thước bằng với cửa Đông. Có bảy bậc thềm đi lên cửa, còn vòm cửa thì nằm phía đầu trong. ²³ Sân trong có một cửa đi ngang từ cửa Bắc giống như cửa Đông. Người đo thì thấy năm mươi thước từ cửa trong cho đến cửa ngoài.

Cửa Nam

²⁴ Rồi người dẫn tôi đi về phía Nam nơi tôi thấy một cửa quay về phía Nam. Người đo vách trong và vòm cửa của nó thì thấy giống y kích thước của các cửa kia. ²⁵ Cửa và vòm cửa có cửa sổ bao quanh giống như các cửa kia. Kích thước chúng là hai mươi lăm thước chiều dài và mười hai thước rưỡi chiều ngang. ²⁶ Có bảy bậc thềm dẫn đến cửa này. Vòm cửa của nó nằm phía đầu trong và các vách trong của nó đều chạm hình cây chà là. ²⁷ Sân trong có một cửa về phía Nam. Người đo từ cửa này đến cửa kia về phía Nam thì thấy năm mươi thước.

Sân trong

²⁸ Rồi người mang tôi qua cửa Nam vào sân trong. Cửa vào sân trong có kích thước y như các cửa của vách ngoài. ²⁹ Các phòng của cửa sân phía Nam, các vách trong, và vòm cửa đều

có kích thước y như các cửa vào của vách ngoài. Cửa vào và vòm cửa có các cửa sổ bao quanh. Chiều dài cửa vào là hai mươi lăm thước và ngang mười hai thước rưỡi. ³⁰ Chiều dài của mỗi vòm cửa của mỗi cửa trong là mười hai thước rưỡi, ngang khoảng hai thước rưỡi. ³¹ Vòm cửa bên trong phía Nam đối diện sân ngoài. Các vách hông đều có chạm hình cây chà là và có cầu thang gồm tám bậc. ³² Người mang tôi vào sân trong về phía Đông. Người đo cổng Đông bên trong thì thấy nó cùng kích thước như các cổng vào khác. ³³ Các phòng của cổng Đông, các vách trong, vòm cửa đều có cùng kích thước như các cổng vào khác. Có các cửa sổ bao quanh cổng vào và vòm cửa. Cổng Đông bên trong dài hai mươi lăm thước, ngang mười hai thước rưỡi. ³⁴ Vòm cửa nằm đối diện sân ngoài. Có các hình khắc cây chà là trên vách trong của mỗi phía, còn cầu thang có tám bậc.

³⁵ Rồi người mang tôi đến cửa Bắc bên trong. Người đo cửa thì thấy cùng một kích thước như các cửa vào kia. ³⁶ Các phòng, vách trong, và vòm cửa đều có cùng kích thước như các cửa vào khác. Quanh cửa vào có các cửa sổ. Cửa vào dài hai mươi lăm thước và ngang mười hai thước rưỡi. ³⁷ Vòm cửa nằm đối diện sân ngoài. Có các hình khắc cây chà là trên các vách trong ở mỗi bên, cầu thang có tám bậc.

Phòng để chuẩn bị của tế lễ

38 Có một phòng có cửa mở ra phía vòm cửa của cửa phía Bắc bên trong. Trong phòng này các thầy tế lễ rửa các con thú dùng làm của lễ thiêu. 39 Mỗi bên cửa vòm có hai cái bàn trên đó người ta giết các con thú để làm của lễ thiêu, của lễ tẩy sạch và của lễ chuộc lỗi. 40 Bên ngoài, gần mỗi vách hông của vòm cửa, nơi cửa Bắc, có hai cái bàn nữa. 41 Vậy có bốn cái bàn bên trong cửa vào, và bốn cái bàn bên ngoài. Tổng cộng có tám cái bàn để cho các thầy tế lễ giết các con thú làm của lễ. 42 Có bốn cái bàn làm bằng đá đẽo dùng cho của lễ thiêu. Các bàn này dài khoảng tám tấc, rộng tám tấc, và cao sáu tấc. Trên các bàn đó thầy tế lễ để những đồ dùng giết các con thú để làm của lễ thiêu và các của lễ khác. 43 Có các móc máng thịt dài khoảng một tấc gắn vào trong tất cả các vách. Thịt dùng cho các của lễ được đặt trên bàn.

Phòng của các thầy tế lễ

44 Có hai phòng* bên sân trong. Một phòng nằm cạnh cửa Bắc và quay về phía Nam. Phòng kia bên cạnh cửa Nam quay về phía Bắc. 45 Người bảo tôi, “Phòng quay về phía Nam dành cho các thầy tế lễ phục vụ trong khu vực đền thờ, 46 còn phòng quay về phía Bắc dành cho các thầy tế lễ phục vụ nơi bàn thờ. Nhóm thầy tế lễ thứ hai này là con cháu Xa-đốc, tức con cháu Lê-vi duy nhất có thể đến gần CHÚA để phục vụ Ngài.” 47 Người đo sân trong. Sân đó hình vuông, mỗi

* 40:44: hai phòng Hoặc “phòng cho các ca sĩ.”

cạnh dài năm mươi thước. Bàn thờ nằm phía trước của đền thờ.

Vòm cửa của đền thờ

⁴⁸ Người mang tôi đến vòm cửa của đền thờ và đo mỗi vách hông của vòm. Vách dày khoảng một thước rưỡi. Cửa vào rộng bảy thước. Các vòm cửa vào rộng khoảng bảy thước. ⁴⁹ Vòm cửa dài mười thước, rộng sáu thước, có mười bậc thang đi lên. Các cột nằm cạnh các vách hông, hai bên của cổng vào.

41

Nơi thánh của đền thờ

¹ Người mang tôi đến nơi thánh và đo các vách hông, vách dày ba thước. ² Cổng vào rộng năm thước. Các vách dọc theo cửa vào rộng hai thước rưỡi. Người đo Nơi Thánh thì thấy dài hai mươi thước, ngang mười thước.

Nơi Chí thánh trong đền thờ

³ Rồi người đi vào trong đo vách hông của cửa vào kế tiếp. Mỗi cái dày một thước. Cửa rộng ba thước, và mỗi vách kế bên dày hơn ba thước rưỡi. ⁴ Người đo phòng ở cuối Nơi Thánh. Phòng dài mười thước và ngang mười thước. Người bảo tôi, “Đây là Nơi Chí Thánh.”

Các phòng khác quanh đền thờ

⁵ Rồi người đo vách của đền thờ. Vách đó dày ba thước. Quanh đền thờ có các phòng bên cạnh rộng hai thước. ⁶ Các phòng bên cạnh nằm trên ba tầng liên tiếp nhau, mỗi tầng có ba mươi

phòng. Quanh các vách đền thờ có các mé nhô ra cho các phòng bên. Các phòng trên nằm trên các mé nhưng không gắn liền vào các vách đền thờ. ⁷ Các phòng bên hông quanh đền thờ càng đi lên tầng cao càng rộng ra, phòng của tầng trên cùng rộng hơn tầng dưới. Có một cầu thang từ tầng trệt đi lên tầng trên cùng qua tầng giữa.

⁸ Tôi cũng thấy đền thờ có một đế cao bao quanh. Viên của đế là nền của các phòng bên hông, viên đó dày ba thước. ⁹ Vách của các phòng bên hông dày khoảng hai thước rưỡi. Có một khu trống giữa các phòng bên hông của đền thờ ¹⁰ và một số phòng khác. Khu đó rộng mười thước bao quanh đền thờ. ¹¹ Các phòng bên hông có cửa dẫn tới khu trống quanh phía ngoài đền thờ. Một cửa quay về phía Bắc, cửa kia quay về phía Nam. Khu trống đều rộng khoảng hai thước rưỡi.

¹² Tòa nhà đối diện khu riêng về phía Tây rộng ba mươi sáu thước. Vách bao quanh đền thờ dày khoảng hai thước rưỡi và dài năm mươi thước.

¹³ Rồi người đo đền thờ. Đền thờ dài năm mươi thước. Khu riêng gồm toà nhà và các vách đều nằm trong chiều dài năm mươi thước. ¹⁴ Ngoài ra phía trước đền thờ và khu riêng về phía Đông rộng năm mươi thước.

¹⁵ Người đo chiều dài của toà nhà đối diện khu riêng về phía Tây thì thấy khoảng cách từ vách này đến vách kia là năm mươi thước.

Nơi Thánh, Nơi Chí Thánh, và vòm cửa ngoài ¹⁶ đều có vách gỗ. Gần nơi cửa vào, đền thờ có

vách bằng gỗ. Gỗ bọc các vách từ sàn lên đến cửa sổ, ¹⁷ cho đến phần của vách phía trên cửa vào.

Các vách bên trong Nơi Chí Thánh và Nơi Thánh, bên ngoài, trong vòm cửa ¹⁸ đều có khắc hình các con thú có cánh và cây chà là. Giữa hai con thú chạm là một cây chà là, mỗi con thú có hai mặt. ¹⁹ Một mặt là mặt người quay về phía cây chà là bên này. Mặt kia là mặt sư tử quay về phía cây chà là bên kia. Tất cả đều chạm quanh các vách của đền thờ. ²⁰ Từ sàn nhà lên đến phía trên cửa vào có khắc cây chà là và thú có cánh. Các vách của Nơi Thánh ²¹ có các ngạch cửa vuông. Trước Nơi Chí Thánh có vật gì giống như ²² bàn thờ bằng gỗ. Cao hơn một thước rưỡi và rộng một thước. Các góc, đế, và cạnh đều làm bằng gỗ. Người bảo tôi, “Đây là cái bàn đặt trước mặt CHÚA.” ²³ Cả Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh đều có cửa đôi. ²⁴ Mỗi cửa có hai cánh mở ra. ²⁵ Trên các cánh cửa của Nơi thánh có chạm hình cây chà là và các con thú có cánh giống như các hình chạm trên vách. Ngoài ra có một mái che bằng gỗ bên trên vòm cửa đền thờ. ²⁶ Hai bên vách vòm cửa có các cửa sổ và cây chà là. Các phòng bên hông của đền thờ cũng có mái che phía trên cầu thang.

42

Phòng của các thầy tế lễ

¹ Rồi người dẫn tôi đi về phía Bắc vào trong sân ngoài đến các phòng đối diện khu riêng và toà nhà. ² Các phòng này nằm về phía Bắc, dài năm

mười thước, ngang hai mươi lăm thước. ³ Sân trong phân cách các phòng này và đến thờ rộng mười thước. Phía bên kia các phòng quay về hướng thềm đá của sân ngoài. Các phòng được xây ba tầng như các bậc thang, và có hành lang. ⁴ Có một lối đi về phía Bắc của các phòng, rộng năm thước, dài năm mươi thước. Từ lối đi này có các cửa dẫn đến các phòng. ⁵ Những phòng trên cùng hẹp hơn vì các hành lang choán chỗ nhiều hơn. Các phòng của tầng thứ nhất và thứ hai của toà nhà rộng hơn. ⁶ Các phòng xây trên ba tầng. Chúng không có các cột chống như các cột của sân. Vì thế các phòng trên cùng thụt vào hơn các phòng trên tầng thứ nhất và tầng thứ hai. ⁷ Có một vách ngoài song song với các phòng và sân ngoài. Vách đó chạy phía trước các phòng và dài hai mươi lăm thước. ⁸ Dãy phòng dọc theo sân ngoài dài hai mươi lăm thước, và các phòng đối diện đến thờ dài năm mươi thước. ⁹ Các phòng dưới có một lối vào về phía Đông để ai đi từ sân ngoài đều vào được, ¹⁰ bắt đầu từ vách cạnh sân.

Phía Nam có các phòng đối diện khu riêng và toà nhà. ¹¹ Phía trước các phòng này có một lối đi. Các phòng này giống như các phòng phía Bắc, kích thước và cửa nẻo đều y như nhau. ¹² Các phòng phía Nam có cửa giống như các phòng phía Bắc. Có lối vào nơi đầu trống của lối đi bên vách cho nên ai muốn vào từ phía Đông cũng được.

¹³ Người bảo tôi, “Các phòng phía Bắc và phía

Nam đối ngang khu riêng là các phòng thánh. Đó là nơi các thầy tế lễ đến gần CHÚA để ăn các của dâng cực thánh. Họ cũng để các của dâng cực thánh ở đó như của lễ chay, của lễ tẩy sạch, của lễ chuộc lỗi vì đó là nơi thánh. ¹⁴ Các thầy tế lễ đi vào Nơi Thánh phải để lại những áo quần dùng phục vụ trong đền thờ tại đó trước khi đi ra sân ngoài vì đó là các áo quần thánh. Sau khi họ mặc áo quần khác thì họ có thể đi vào khu vực trong đền thờ dành cho dân chúng.”

Sân ngoài đền thờ

¹⁵ Sau khi người đã đo xong khu vực bên trong đền thờ, người mang tôi ra ngoài qua cổng Đông. Người đo toàn thể khu vực đó. ¹⁶ Người dùng thước đo phía Đông thì thấy dài hai trăm năm mươi thước. ¹⁷ Người đo phía Bắc thì thấy hai trăm năm mươi thước. ¹⁸ Người đo phía Nam thì thấy hai trăm năm mươi thước. ¹⁹ Rồi người đi vòng quanh qua phía Tây để đo thì thấy hai trăm năm mươi thước. ²⁰ Vậy người đo bốn phía đền thờ. Khu vực đền thờ có một vách bao quanh dài hai trăm năm mươi thước rộng hai trăm năm mươi thước. Vách đó ngăn cách khu vực thánh và không thánh.

43

Chúa sẽ ngự giữa dân Ngài

¹ Rồi người dẫn tôi đi ra cổng Đông bên ngoài, ² thì tôi thấy vinh quang Thượng Đế của Ít-ra-en từ phía Đông kéo đến. Âm thanh của vinh

quang ấy nghe như tiếng nước chảy ào ào, khiến cả mặt đất chói sáng. ³ Dị tượng này giống như dị tượng tôi thấy trước đây khi CHÚA đến tiêu diệt thành phố và cũng giống như dị tượng tôi thấy bên bờ sông Kê-ba. Tôi liền sấp mặt xuống đất. ⁴ Vinh quang của CHÚA ngự xuống khu vực đền thờ qua cổng Đông.

⁵ Rồi Thần Linh* của CHÚA mang tôi lên đến sân trong. Tại đó tôi thấy vinh quang Chúa phủ đầy đền thờ. ⁶ Có một người đứng cạnh tôi và tôi nghe có tiếng nói cùng tôi từ trong đền thờ. ⁷ Tiếng từ trong đền thờ bảo tôi, “Hỡi con người, đây là ngôi và bệ chân ta. Ta sẽ ở đây đời đời với dân Ít-ra-en ta. Dân Ít-ra-en sẽ không còn làm ô dơ danh ta nữa. Chúng và các vua chúng sẽ không còn làm ô dơ danh ta vì tội nhục dục† hay các xác chết của vua chúa chúng nó nữa. ⁸ Các vua trước đây đã làm ô dơ danh ta bằng cách xây cửa của chúng kế cận cửa ta, và cột cửa của chúng kế cột cửa ta, chỉ có một vách ngăn giữa ta với chúng. Chúng làm những điều ta ghét khiến danh ta bị ô dơ cho nên ta nổi giận tiêu diệt chúng. ⁹ Bây giờ chúng hãy ngưng phạm tội nhục dục và lấy các xác chết của các vua chúng khỏi mặt ta thì ta sẽ ở giữa chúng đời đời.

¹⁰ Hỡi con người, hãy bảo cho dân Ít-ra-en biết về đền thờ để chúng xấu hổ về tội lỗi mình. Hãy để chúng suy nghĩ về đồ án của đền thờ.

* 43:5: Thần Linh Hay “gió.” † 43:7: tội nhục dục Đây có nghĩa là “quay lưng khỏi Thượng Đế, không trung thành với Ngài.”

11 Nếu chúng xấu hổ về những điều mình làm thì cho chúng thấy đồ án và cách kiến trúc của đền thờ. Cho chúng thấy các cổng ra vào, các kiểu, các qui tắc và những điều giáo huấn. Hãy viết các qui tắc này trước mắt chúng để chúng vâng theo các lời giáo huấn và qui tắc của đền thờ. 12 Đây là lời giáo huấn về đền thờ: Toàn khu vực xung quanh đỉnh núi là vùng cực thánh. Lời giáo huấn về đền thờ là như thế.”

Bàn thờ

13 “Sau đây là kích thước của bàn thờ, theo thước đo. Đáy của bàn thờ dài nửa thước, viền cao khoảng hai tấc rưỡi‡. Bàn thờ cao như sau: 14 Từ mặt đất lên đến viền nhỏ ra bên dưới cao một thước, rộng một thước. Từ viền nhỏ nhỏ ra cho đến viền lớn nhỏ ra là hai thước, rộng một thước. 15 Nơi đốt của lễ thiêu trên bàn thờ cao hai thước bốn góc có hình giống như cái sừng nhỏ lên. 16 Bàn thờ hình vuông, dài sáu thước, rộng sáu thước. 17 Viền nhỏ ra phía trên cũng vuông, dài bảy thước, ngang bảy thước. Viền quanh bàn thờ rộng hai tấc rưỡi, rãnh xung quanh rộng hai tấc rưỡi. Các bậc thang đi lên quay về phía Đông.”

18 Rồi người bảo tôi, “Hỡi con người, CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Đây là các qui tắc về bàn thờ. Khi xây thì hãy dùng các qui tắc này để dâng của lễ thiêu và rưới huyết trên đó. 19 Người phải dâng một con bò đực tơ làm của

‡ 43:13: hai tấc rưỡi Nguyên văn, “một gang tay.”

lễ tẩy sạch cho các thầy tế lễ, người Lê-vi thuộc gia tộc Xa-đốc là những người đến gần để phục vụ ta, CHÚA là Thượng Đế phán vậy. ²⁰ Hãy lấy một ít huyết bò tơ bôi lên bốn góc bàn thờ, bốn góc viền nhô ra, và quanh viền. Đó là cách các người làm cho bàn thờ tinh sạch sẵn sàng phục vụ Thượng Đế. ²¹ Rồi bắt con bò đực làm của lễ tẩy sạch và dâng lên nơi được chỉ định trong khu vực đền thờ, bên ngoài toà nhà của đền thờ.

²² Vào ngày thứ nhì hãy dâng một con dê đực không tật nguyên làm của lễ tẩy sạch. Thầy tế lễ sẽ làm cho bàn thờ tinh sạch sẵn sàng phục vụ Thượng Đế theo như cách đã làm cho con bò tơ đực. ²³ Khi người đã làm cho bàn thờ tinh sạch và sẵn sàng thì hãy dâng một con bò tơ đực và một con chiên đực bắt từ bầy. Các con thú đó không được có tật nguyên. ²⁴ Người phải dâng chúng lên trước mặt CHÚA. Thầy tế lễ sẽ rắc muối lên và dâng chúng làm của lễ thiêu cho CHÚA.

²⁵ Suốt bảy ngày, mỗi ngày các người phải dâng một con dê làm của lễ tẩy sạch. Ngoài ra các thầy tế lễ phải chuẩn bị một con bò tơ đực và một con chiên đực bắt từ bầy. Các con thú đó không được có tật nguyên. ²⁶ Trong bảy ngày các thầy tế lễ phải làm cho bàn thờ tinh sạch và sẵn sàng phục vụ Thượng Đế. Rồi họ sẽ dâng bàn thờ lên cho Ngài. ²⁷ Cuối bảy ngày ấy, đến ngày thứ tám và tiếp theo, các thầy tế lễ phải dâng trên bàn thờ của lễ thiêu và của lễ

thân hữu của họ. Rồi ta sẽ chấp nhận các người, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

44

Cửa Đông bên ngoài

¹ Rồi người đưa tôi vào cửa Đông bên ngoài của khu vực đền thờ nhưng cửa đó bị đóng chặt. ² CHÚA bảo tôi, “Cửa này sẽ đóng luôn luôn, không bao giờ mở ra. Không ai được phép đi qua vì CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en đã đi qua đó cho nên phải đóng lại. ³ Chỉ có quan trưởng mới có thể ngồi nơi cửa và ăn trước mặt CHÚA. Người phải đi vào qua vòm cửa và ra cũng qua lối đó.”

Nơi Thánh của đền thờ

⁴ Rồi người mang tôi qua cổng Bắc bên ngoài đến phía trước đền thờ. Khi tôi đang nhìn thì thấy vinh quang CHÚA đầy khắp đền thờ, nên tôi cúi sát xuống đất.

⁵ CHÚA bảo tôi, “Hỡi con người, hãy để ý đây. Hãy lấy mắt mà nhìn, lấy tai mà nghe. Hãy nghe thấy mọi điều ta bảo người về các qui tắc và giáo huấn về đền thờ CHÚA. Hãy để ý đến cửa vào đền thờ và các cửa ra khỏi khu vực đền thờ. ⁶ Rồi hãy nói cho những kẻ không chịu vâng lời. Hãy bảo dân Ít-ra-en: CHÚA là Thượng Đế phán: Hỡi Ít-ra-en, hãy ngưng các hành vi ta ghét! ⁷ Các người mang những người ngoại quốc chưa được cắt dương bì về thân xác và tấm lòng vào Nơi Thánh ta. Các người làm ô uế đền thờ ta khi

dâng cho ta thức ăn, mỡ, và huyết. Các người phá giao ước ta bằng những hành vi mà ta ghét. ⁸ Các người tự mình không chăm lo những vật thánh ta mà lại để những người ngoại quốc lo cho đền thờ ta. ⁹ Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: Những người ngoại quốc chưa được cắt dương bì về thân xác và tấm lòng không được phép vào đền thờ ta. Không có một người ngoại quốc nào sống ở giữa dân Ít-ra-en có thể vào đền thờ ta cả.

¹⁰ Nhưng những người Lê-vi không vâng lời ta khi Ít-ra-en bỏ ta đi theo các thần tượng nên phải bị trừng phạt vì tội lỗi mình. ¹¹ Những người Lê-vi đó sẽ làm tội tở phục vụ trong Nơi Thánh ta. Họ phải canh các cửa của đền thờ và phục vụ trong khu vực đền thờ. Họ được phép giết các con thú dùng cho của lễ thiêu và các sinh tế cho dân chúng. Họ được phép đứng trước mặt dân chúng để phục vụ họ. ¹² Còn về phần những người Lê-vi nào đã giúp dân chúng bái lạy các thần tượng và xui cho dân Ít-ra-en phạm tội thì ta cam kết như sau: Họ sẽ bị trừng phạt vì tội lỗi mình, CHÚA là Thượng Đế phán vậy. ¹³ Họ sẽ không được phép đến gần ta để làm thầy tế lễ hay đến gần bất cứ vật thánh hay các của lễ chí thánh nào của ta. Họ sẽ mang sự sỉ nhục mình về những điều gớm ghiếc họ làm. ¹⁴ Ta sẽ để cho chúng lo khu vực đền thờ và mọi việc phải làm trong khu vực đó.

¹⁵ Nhưng các thầy tế lễ và người Lê-vi cùng con

cháu Xa-đốc đã phục vụ Nơi Thánh ta khi dân Ít-ra-en từ bỏ ta thì được phép đến gần phục vụ ta. Họ được phép đứng trước mặt ta để dâng cho ta mỡ và huyết.” CHÚA là Thượng Đế phán vậy. ¹⁶ Chỉ có họ là những người được phép vào Nơi Thánh ta. Chỉ có họ mới được đến gần bàn phục vụ ta và làm những việc ta giao cho. ¹⁷ Khi vào các cổng của sân trong, họ phải mặc áo dài bằng vải gai mịn. Họ không nên mặc đồ bằng len khi phục vụ nơi cổng của sân trong hay trong đền thờ. ¹⁸ Họ phải vấn khăn vành trên đầu và mặc áo lót bằng vải. Họ không nên mặc loại gì làm đổ mồ hôi. ¹⁹ Khi đi vào sân ngoài gặp gỡ dân, họ phải cởi y phục thánh ra trước khi đi. Họ phải để các y phục ấy trong phòng thánh và mặc y phục khác. Như thế họ sẽ không vô tình thánh hóa người nào trong dân chúng vì y phục thánh chạm vào họ.

²⁰ Họ không được cạo đầu hay để tóc dài* nhưng phải cắt tóc cho gọn gàng sạch sẽ. ²¹ Khi đi vào sân trong các thầy tế lễ không được uống rượu. ²² Các thầy tế lễ không được lấy góa phụ hay đàn bà ly dị làm vợ. Họ chỉ được lấy trinh nữ từ trong dân Ít-ra-en hay góa phụ của các thầy tế lễ khác mà thôi. ²³ Họ phải dạy cho dân phân biệt điều thánh và điều không thánh. Phải giúp cho dân ta biết điều tinh sạch và không tinh sạch. ²⁴ Họ sẽ đóng vai quan án ở toà. Khi xét

* **44:20:** cạo đầu hay để tóc dài Dấu hiệu của sự buồn rầu. Các thầy tế lễ phải vui mừng khi phục vụ Thượng Đế.

xử, họ phải theo lời giáo huấn ta. Họ phải vâng theo luật lệ và qui tắc ta vào những kỳ lễ đặc biệt, và phải giữ ngày Sa-bát ra thánh.

²⁵ Họ không được lại gần xác chết mà khiến cho mình bị ô dơ. Nhưng họ có thể để mình bị ô dơ nếu người chết là cha, mẹ, con trai, con gái, anh chị em của mình chưa lập gia đình. ²⁶ Sau khi thầy tế lễ đã dọn mình cho tinh sạch rồi thì phải chờ bảy ngày. ²⁷ Khi người đi vào sân trong của nơi thánh thì người phải dâng một của lễ tẩy sạch cho mình, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

²⁸ Đó là những qui tắc về các thầy tế lễ và tài sản họ. Người sẽ không cấp đất nào trong Ít-ra-en cho họ làm tài sản; chính ta là tài sản của họ. ²⁹ Họ sẽ ăn của lễ chay, của lễ tẩy sạch, và của lễ chuộc lỗi. Mọi thứ mà dân Ít-ra-en dâng cho ta sẽ thuộc về họ. ³⁰ Những hoa quả đầu mùa tốt nhất và mọi của dâng hiến đặc biệt dâng cho ta sẽ thuộc về các thầy tế lễ. Người cũng sẽ cấp cho họ phần đầu tiên của đồng bột khi người làm bánh mì để gia đình người được phước. ³¹ Các thầy tế lễ không được phép ăn chim hay thú vật nào chết tự nhiên hay bị thú dữ xé.

45

Chia đất

¹ “Khi người bắt thăm chia đất cho các chi tộc Ít-ra-en, người phải dành một phần đất cho CHÚA. Phần đất đó sẽ dài khoảng mười ba cây

số, rộng mười cây số* ; toàn khu đất ấy sẽ được xem như thánh. ² Từ miếng đất ấy, sẽ dành một khu rộng hai trăm năm mươi thước, ngang hai trăm năm mươi thước cho đền thờ. Hãy để một khu đất trống quanh đền thờ rộng khoảng hai mươi lăm thước, ³ Trong khu vực thánh người sẽ đo một miếng đất dài mười hai cây số, rộng năm cây số để làm nơi Thánh và Nơi Chí Thánh. ⁴ Phần đất thánh này sẽ dành cho các thầy tế lễ phục vụ trong đền thờ, là những người đến gần CHÚA để phục vụ Ngài. Trên đất đó sẽ xây nhà cho các thầy tế lễ và đền thờ. ⁵ Một khu khác dài mười hai cây số, rộng năm cây số sẽ dành cho người Lê-vi phục vụ trong đền thờ. Các người Lê-vi sẽ xây thành để ở trong khu thuộc về họ.

⁶ Người phải cấp một miếng đất dọc theo khu vực thánh dài khoảng mười hai cây số, ngang khoảng ba cây số để xây thành phố. Thành đó sẽ thuộc về toàn dân Ít-ra-en.

⁷ Quan trưởng sẽ có miếng đất nằm hai bên khu vực thánh và thành phố. Về phía Tây của khu vực thánh, đất người sẽ chạy dài đến phía Tây. Về phía Đông khu vực thánh, đất người sẽ chạy dài đến phía Đông. Chiều dài cũng bằng các phần đất khác giữa các ranh giới phía Đông và phía Tây đã được cấp cho các chi tộc. ⁸ Chỉ có miếng đất đó là tài sản của quan trưởng cai trị trên Ít-ra-en. Như thế các quan trưởng sẽ không

* **45:1:** mười cây số Đây là theo bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi “năm cây số.”

còn bạo ngược đối với dân ta nữa nhưng họ sẽ để cho mỗi chi tộc trong dân Ít-ra-en nhận phần đất thuộc về mình.

⁹ CHÚA là Thượng Đế phán: ‘Hỡi các quan trưởng cai trị trên Ít-ra-en, các người quá lắm! Thôi đừng bạo ngược và làm hại dân ta nữa. Hãy làm điều công bằng chính trực. Không được đuổi dân ta ra khỏi nhà cửa chúng nữa, CHÚA là Thượng Đế phán vậy. ¹⁰ Các người phải dùng cân đúng, lường chân thật và lít đo chính xác. ¹¹ Ê-pha[†] và bát phải bằng nhau: Một bát phải bằng một phần mười ô-me[‡] chất lỏng, còn một ê-pha phải bằng một phần mười ô-me chất khô. ¹² Sê-ken[§] sẽ trị giá hai mươi ghê-ra, và một mi-na trị giá sáu mươi sê-ken.

Các của lễ và các ngày lễ thánh

¹³ Đây là của lễ người phải dâng: mỗi ô-me lúa mì trích ra một phần sáu ê-pha, mỗi ô-me lúa mạch trích ra một phần sáu ê-pha. ¹⁴ Mỗi một co dầu trích ra một phần mười bát để dâng. (Một co cũng như ô-me, bằng mười bát) ¹⁵ Trong một bày hai trăm con chiên thì dâng một con từ chỗ chúng uống nước trong Ít-ra-en. Tất cả những thứ đó phải dâng làm của lễ thiêu, của lễ thân hữu để chuộc lỗi cho các người, CHÚA là Thượng

[†] 45:11: Ê-pha Một đơn vị đo lường tương đương với 20 lít.

[‡] 45:11: ô-me Một đơn vị đo lường tương đương với 7 thùng hay khoảng 220 lít.

[§] 45:12: Sê-ken Đơn vị trọng lượng khoảng 12 gờ ram. Có khi người ta dùng đơn vị này để làm đơn vị tiền tệ.

Đế phán vậy. ¹⁶ Tất cả dân trong xứ phải dâng của lễ đặc biệt này cho quan trưởng cai trị trên Ít-ra-en. ¹⁷ Quan trưởng có trách nhiệm cung cấp của lễ thiêu, của lễ chay, và của lễ uống. Các của lễ này phải dâng vào các dịp lễ, ngày Trăng Mới, ngày Sa-bát, và các dịp lễ khác của Ít-ra-en. Quan trưởng phải cung cấp của lễ tẩy sạch, của lễ chay, và của lễ thân hữu để chuộc tội cho dân Ít-ra-en.'

¹⁸ CHÚA là Thượng Đế phán: 'Vào ngày đầu tháng giêng, bắt một con bò tơ đực không tật nguyên, dùng nó để tẩy sạch đền thờ. ¹⁹ Thầy tế lễ sẽ lấy một ít huyết nơi của lễ tẩy sạch này và xúc lên các cột cửa của đền thờ, bốn góc nhô ra của bàn thờ, và các cột của cổng vào sân trong. ²⁰ Người phải làm như thế vào ngày thứ bảy của tháng cho ai vô ý phạm tội mà không biết. Đó là cách các người làm cho đền thờ tinh sạch.'

Của lễ dâng cho Lễ Vượt Qua

²¹ Vào ngày mười bốn tháng giêng các người sẽ kỷ niệm Lễ Vượt Qua. Lễ đó kéo dài bảy ngày, trong thời gian đó các người sẽ ăn bánh mì không men. ²² Vào ngày đó quan trưởng phải dâng một con bò đực cho chính mình và cho toàn dân để làm của lễ tẩy sạch. ²³ Trong bảy ngày lễ người phải dâng bảy con bò đực và bảy con chiên con không tật nguyên. Chúng sẽ dùng làm của lễ thiêu cho CHÚA mà quan trưởng phải dâng hàng ngày trong suốt bảy ngày. Người cũng phải dâng một con dê đực mỗi ngày làm của lễ tẩy

sạch. ²⁴ Quan trưởng phải dâng nửa thùng ngũ cốc cho mỗi con bò và nửa thùng ngũ cốc cho mỗi con chiên để làm của lễ chay. Cứ mỗi nửa thùng ngũ cốc thì người phải dâng một hin* dầu ô liu.

²⁵ Bắt đầu vào ngày mười lăm tháng bảy khi người kỷ niệm Lễ Lều Tạm thì mỗi ngày quan trưởng phải cung cấp những thứ sau đây trong bảy ngày: của lễ chuộc tội, của lễ thiêu, của lễ chay, và dầu ô liu.”

46

Qui tắc về việc thờ phụng

¹ “CHÚA là Thượng Đế phán: Cửa Đông của sân trong sẽ đóng luôn trong sáu ngày làm việc, nhưng đến ngày Sa-bát và ngày Trăng Mới sẽ mở ra. ² Quan trưởng sẽ từ bên ngoài đi vào qua vòm cổng và đứng bên cột cửa, trong khi các thầy tế lễ thay cho quan trưởng dâng của lễ thiêu và của lễ thân hữu. Quan trưởng phải bái lạy nơi cổng vào rồi đi ra. Nhưng cổng sẽ mở cho đến chiều. ³ Dân chúng trong xứ sẽ bái lạy cung kính nơi cổng vào trước mặt CHÚA vào ngày Sa-bát và ngày Trăng Mới. ⁴ Sau đây là của lễ thiêu mà quan trưởng phải dâng cho CHÚA vào ngày Sa-bát: sáu con chiên con đực không tật nguyên, một con chiên đực không tật nguyên. ⁵ Cứ mỗi con chiên đực người phải dâng nửa thùng ngũ cốc, nhưng người muốn dâng bao nhiêu ngũ cốc

* **45:24:** hin Đơn vị chất lỏng tương đương với 3 lít.

kèm theo con chiên tùy ý. Người cũng phải dâng ba lít rượu dầu ô-liu cho mỗi nửa thùng ngũ cốc. ⁶ Vào ngày Trăng Mới người phải dâng một con bò tơ đực không tật nguyên. Người cũng phải dâng sáu con chiên con và một con chiên đực không tật nguyên. ⁷ Quan trưởng phải dâng nửa thùng ngũ cốc kèm theo mỗi con bò đực và nửa thùng ngũ cốc cho mỗi con chiên đực. Người có thể dâng ngũ cốc cùng với các con chiên con càng nhiều càng tốt theo khả năng. Nhưng người phải dâng ba lít rượu dầu ô-liu cho mỗi nửa thùng ngũ cốc. ⁸ Khi quan trưởng vào thì phải đi qua vòm cửa nơi cổng vào và đi ra cũng qua cổng ấy.

⁹ Khi dân chúng trong xứ đến ra mắt CHÚA vào các dịp lễ thì ai đi vào qua cửa Bắc sẽ ra bằng cửa Nam. Ai vào bằng cửa Nam sẽ ra bằng cửa Bắc. Không được ra vào cùng một cửa; mỗi người phải ra thẳng trước mặt. ¹⁰ Quan trưởng sẽ đi vào cùng với dân chúng và cũng đi ra cùng với họ.

¹¹ Vào các kỳ lễ và các ngày thánh thì phải dâng nửa thùng ngũ cốc kèm theo mỗi con bò tơ đực, nửa thùng ngũ cốc kèm theo mỗi con chiên đực. Nhưng về các con chiên con thì quan trưởng phải dâng càng nhiều càng tốt theo khả năng. Cứ mỗi nửa thùng ngũ cốc người phải dâng ba lít rượu dầu ô-liu. ¹² Quan trưởng có thể dâng của lễ tự nguyện cho CHÚA; món đó có thể là của lễ thiêu hay của lễ thân hữu. Khi

người dâng cho CHÚA thì người ta phải mở cửa Đông cho người. Người phải dâng của lễ thiêu hay của lễ thân hữu như trong ngày Sa-bát. Sau khi người đi ra thì đóng cửa lại.

Của lễ hằng ngày

¹³ Mỗi ngày các người phải dâng một con chiên con một tuổi không tật nguyên làm của lễ thiêu cho CHÚA. Phải dâng vào mỗi sáng. ¹⁴ Ngoài ra, mỗi sáng các người cũng phải dâng của lễ chay cùng với chiên con. Kèm theo của lễ đó các người phải dâng ba lít một phần ba ngũ cốc, và một lít một phần ba dầu ô-liu để tẩm bột mịn làm của lễ chay cho CHÚA. Đó là một qui tắc từ nay về sau phải giữ. ¹⁵ Các người phải luôn luôn dâng chiên con cùng với của lễ chay và dầu ô liu vào mỗi sáng để làm của lễ thiêu.

Luật về thừa kế cho các lãnh tụ

¹⁶ CHÚA là Thượng Đế phán: ‘Nếu quan trưởng cấp đất cho con trai nào của mình thì đất sẽ thuộc về đứa con và con cháu nó. Đó là tài sản lưu truyền trong gia đình. ¹⁷ Nhưng nếu quan trưởng cấp đất mình cho đầy tớ nào thì đất đó chỉ thuộc về nó đó cho đến năm Hoan hỉ* thôi. Rồi đất đó sẽ trở về quan trưởng. Chỉ có con trai của quan trưởng mới được giữ đất cho mình từ người. ¹⁸ Quan trưởng không được đuổi dân ra khỏi đất để chiếm đất họ. Người

* **46:17:** năm Hoan hỉ Hay “năm giải thoát.” Xem “năm Hoan hỉ” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

phải cấp cho các con trai mình một số đất của riêng người để dân ta không bị phân tán khỏi đất chúng.’ ”

Các nhà bếp đặc biệt

¹⁹ Người dẫn tôi đi qua cổng vào kế bên cửa vào các phòng thánh của những thầy tế lễ, các phòng này quay về phía Bắc. Ở đó tôi thấy một nơi nằm cuối phía Tây. ²⁰ Người bảo tôi, “Đây là nơi các thầy tế lễ nấu thịt của lễ tẩy sạch, của lễ chuộc tội và nướng của lễ chay. Do đó họ không cần phải mang các cửa lễ thánh này ra sân ngoài nữa vì dân chúng có thể vô tình bị thánh hóa và bị hại.”

²¹ Rồi người mang tôi đi ra sân ngoài và dẫn tôi thăm bốn góc. Nơi mỗi góc sân lại có một sân nhỏ khác. ²² Các sân nhỏ nằm ở bốn góc sân. Các sân nhỏ đều bằng nhau, dài hai mươi thước, ngang mười lăm thước. ²³ Có một vách đá bao quanh mỗi sân nhỏ, và có chỗ nấu nướng được xây vào trong mỗi vách đá. ²⁴ Người bảo tôi, “Đây là các nhà bếp nơi những người làm việc trong đền thờ sẽ nấu các cửa lễ thân hữu do dân chúng dâng hiến.”

47

Con Sông chảy ra từ đền thờ

¹ Người dẫn tôi trở lại cửa đền thờ thì tôi thấy nước rỉ ra từ dưới gạch cửa và chảy về phía Đông. Đền thờ quay về hướng Đông. Nước rỉ xuống từ vách phía Nam của đền thờ và chảy

về phía Nam của bàn thờ. ² Người mang tôi qua bên ngoài cửa Bắc và dẫn tôi đi quanh bên ngoài cho đến bên ngoài cửa Đông. Tôi thấy nước rỉ ra từ phía Nam của cửa.

³ Người đi về phía Đông, trong tay cầm dây và đo năm trăm thước. Rồi người dẫn tôi đi qua nước, mực nước lên đến mắt cá tôi. ⁴ Người đo năm trăm thước nữa rồi dẫn tôi đi qua nước. Nước lên đến đầu gối tôi. Người đo năm trăm thước nữa, rồi dẫn tôi qua nước, thì nước lên đến hông tôi. ⁵ Người đo năm trăm thước nữa thì lúc đó là một con sông tôi không thể nào băng qua được. Nước lên quá cao; chỉ có thể bơi thôi. Đó là một con sông không ai băng qua được. ⁶ Người hỏi tôi, “Hỡi con người, người có thấy điều này không?”

Rồi người dẫn tôi trở lại bờ sông. ⁷ Khi tôi trở lại thì thấy hai bên bờ có nhiều cây mọc. ⁸ Người bảo tôi, “Nước sông này sẽ chảy về hướng Đông đi xuống thung lũng sông Giô-đanh. Khi nó chảy vào Biển Chết thì nước sẽ trở nên ngọt. ⁹ Nơi nào sông chảy đến có rất nhiều cá. Chỗ nào nước này chảy vào Biển Chết thì nước sẽ hóa ngọt, cho nên hễ nơi nào sông này chảy đến đều có nhiều sinh vật trong đó. ¹⁰ Các người đánh cá đứng bên Biển Chết. Từ Ên-ghê đi suốt cho tới Ên-Ghê-lam sẽ có nhiều chỗ quăng lưới. Sẽ có rất nhiều cá trong Biển Chết như ở Địa-trung-hải vậy. ¹¹ Nhưng các đầm lầy sẽ không hóa ngọt; chúng sẽ để dành cho muối. ¹² Tất cả các loại cây

ăn trái sẽ mọc hai bên bờ sông, lá của chúng sẽ không khô héo. Các cây sẽ ra trái mỗi tháng vì nước từ đền thờ chảy ra tưới chúng. Trái cây sẽ dùng làm thức ăn, còn lá thì dùng làm thuốc chữa bệnh.”

Ranh giới của xứ

¹³ CHÚA là Thượng Đế phán: “Đây là ranh giới của xứ được chia ra cho mười hai chi tộc của Ít-ra-en. Giô-xép sẽ được hai phần đất. ¹⁴ Người phải chia đất cho đồng đều. Ta đã hứa cấp đất đó cho các tổ tiên người cho nên đất này sẽ thuộc về người để làm tài sản gia đình.

¹⁵ Đây sẽ là ranh giới của xứ: Về phía Bắc từ Địa-trung-hải chạy dài đến Hết-lôn, hướng về Lê-bô Ha-mát và trái dài đến các thị trấn Xê-bát, ¹⁶ Bê-rô-tha, và Xíp-ra-im trên ranh giới giữa Đa-mách và Ha-mát. Rồi nó sẽ tiếp tục chạy đến thị trấn Ha-xe Hát-ti-côn trên ranh giới của xứ Hau-ran. ¹⁷ Như vậy ranh giới sẽ chạy từ Địa-trung-hải cho đến thị trấn Ha-xa Ê-nan, thuộc Đa-mách và Ha-mát nằm trên phía Bắc. Đó là mạn Bắc của xứ.

¹⁸ Về phía Đông ranh giới chạy về phía Nam từ một điểm giữa Hau-ran và Đa-mách. Nó chạy dọc theo sông Giô-đanh giữa Ghi-lê-át và xứ Ít-ra-en rồi tiếp tục chạy đến thị trấn Ta-ma trên Biển Chết. Đó là mạn Đông của xứ.

¹⁹ Về phía Nam ranh giới sẽ chạy về hướng Đông từ Ta-ma suốt cho đến các suối nước của

Mê-ri-ba Ka-đe. Rồi nó sẽ chạy dọc theo suối Ai-cập đến Địa-trung-hải. Đó sẽ là mạn Nam của xứ.

²⁰ Về phía Tây thì Địa-trung-hải sẽ làm ranh giới cho đến một nơi đối ngang Lê-bô Ha-mát. Đó sẽ là mạn Tây của xứ các người.

²¹ Người sẽ chia xứ này cho các chi tộc Ít-ra-en.

²² Người sẽ chia nó làm tài sản gia đình cho các người và cho các người ngoại quốc sinh sống và có con cái giữa các người. Người phải đối xử với họ như những người sinh trưởng trong Ít-ra-en; họ cũng phải được chia đất cùng với các chi tộc Ít-ra-en. ²³ Trong bất cứ vùng đất nào có người ngoại quốc cư ngụ thì người phải cấp phần đất ấy cho họ, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

48

Chia đất cho các chi tộc Ít-ra-en

¹ “Đây là các vùng thuộc những chi tộc có tên sau đây: Đan sẽ nhận một phần thuộc ranh giới phía Bắc. Nó sẽ chạy từ biển qua Hết-lôn đến Lê-bô Ha-mát, suốt đến Ha-xa Ê-nan tức phía Bắc Đa-mách. Rồi nó sẽ dừng ở đó kế cận Ha-mát. Đó sẽ là ranh giới phía Bắc của Đan chạy từ Đông sang Tây cho đến Địa-trung-hải.

² A-se sẽ nhận phần đất mình về phía Nam của ranh giới Đan. Phần đó sẽ chạy từ Đông sang Tây.

³ Phần của Nép-ta-li nằm về phía Nam ranh giới A-se. Phần đó sẽ chạy từ Đông sang Tây.

⁴ Phần của Ma-na-xe nằm về phía Nam ranh giới Nép-ta-li. Phần đó sẽ chạy từ Đông sang Tây.

⁵ Phần của Ép-ra-im nằm về phía Nam của ranh giới Ma-na-xe. Phần đó chạy từ Đông sang Tây.

⁶ Phần của Ru-bên nằm về phía Nam của ranh giới Ép-ra-im. Phần đó chạy từ Đông sang Tây.

⁷ Phần của Giu-đa nằm về phía Nam của ranh giới Ru-bên. Phần đó chạy từ Đông sang Tây.

Phần đất đặc biệt

⁸ Phía Nam ranh giới Giu-đa sẽ là khu vực thánh người phải biệt riêng ra. Khu vực đó rộng khoảng mười hai cây số, chiều dài và rộng tương đương với một phần đất của các chi tộc. Nó sẽ chạy từ Đông sang Tây. Đền thờ sẽ nằm chính giữa khu vực đó.

⁹ Phần đất mà người biệt riêng cho CHÚA sẽ dài khoảng mười hai cây số, ngang năm cây số*.

¹⁰ Phần đất thánh sẽ được chia cho các người sau đây. Các thầy tế lễ sẽ được miếng đất dài khoảng mười hai cây số chạy theo hướng Bắc Nam, rộng năm cây số theo hướng Đông Tây. Đền thờ sẽ nằm chính giữa khu đất đó. ¹¹ Phần đất ấy dành cho các thầy tế lễ có nhiệm vụ thánh phục vụ CHÚA. Chúng là các con cháu Xa-đốc đã phục vụ và không bỏ ta khi dân Ít-ra-en lầm lạc đi theo người Lê-vi. ¹² Chúng sẽ nhận được phần

* **48:9:** năm cây số Nhiều bản cổ Hi-lạp ghi mười hai cây số nhưng bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ chỉ ghi có năm cây số.

đất mình là phần đất thánh của miếng đất thánh trong xứ. Phần đó nằm kế cận đất của người Lê-vi.

¹³ Dọc theo vùng đất dành cho các thầy tế lễ thì người Lê-vi sẽ có một phần dài khoảng mười hai cây số†, rộng năm cây số. Chiều dài nguyên của nó sẽ là mười hai cây số, và chiều ngang nguyên là năm cây số. ¹⁴ Người Lê-vi không được bán hay đổi chác đất đó. Họ không được để ai khác làm chủ phần đất tốt nhất đó vốn đã được thánh hóa cho CHÚA.

Tài sản của thành

¹⁵ Phần đất còn lại rộng khoảng hai cây số, dài mười hai cây số. Phần này không phải là đất thánh nhưng thuộc về thành phố và được dùng để cất nhà và làm đồng cỏ. Thành phố sẽ tọa lạc ngay giữa khu đất đó. ¹⁶ Sau đây là kích thước của thành: cạnh Bắc khoảng hai cây số, cạnh Nam khoảng hai cây số, cạnh Đông khoảng hai cây số, và cạnh Tây khoảng hai cây số. ¹⁷ Đất của thành dùng làm đồng cỏ sẽ rộng khoảng một trăm hai mươi lăm thước về mặt Bắc, một trăm hai mươi lăm thước về mặt Nam, một trăm hai mươi lăm thước về mặt Đông, và một trăm hai mươi lăm thước về mặt Tây. ¹⁸ Dọc theo khu vực thánh phải chừa khoảng trống năm cây số về phía Đông, và năm cây số về phía Tây. Phần đó sẽ dùng làm nơi trồng trọt cung cấp thức ăn cho nhân viên của thành. ¹⁹ Nhân viên của thành từ

† 48:13: mười hai cây số Nhiều bản cổ Hi-lạp ghi 12 cây số nhưng bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ chỉ ghi có năm cây số.

tất cả các chi tộc sẽ trồng tía trên đất đó. ²⁰ Toàn vùng đất đó hình vuông, mỗi bề mười hai cây số. Người phải dâng cho CHÚA phần thánh cùng với tài sản của thành.

²¹ Đất còn lại hai bên của khu vực thánh và tài sản của thành thì thuộc về quan trưởng. Đất đó sẽ chạy dài quá phía Đông của khu vực thánh tới ranh giới phía Đông và Tây của khu vực đó suốt đến Địa-trung-hải. Cả hai khu này chạy dọc theo đất của các chi tộc, và thuộc về quan trưởng. Khu đất thánh để xây Nơi Thánh của đền thờ nằm ở giữa khu đất đó. ²² Đất của người Lê-vi và tài sản thành phố sẽ nằm giữa các khu đất thuộc về quan trưởng. Các khu đất đó sẽ nằm giữa ranh giới Giu-đa và Bên-gia-min.

Đất của các chi tộc khác

²³ Sau đây là phần các chi tộc còn lại sẽ nhận: Bên-gia-min được một phần. Phần đó chạy từ Đông cho đến Địa-trung-hải về phía Tây.

²⁴ Về phía Nam vùng đất của Bên-gia-min thì Xi-mê-ôn sẽ nhận một phần. Đất đó chạy từ Đông sang Tây.

²⁵ Về phía Nam vùng đất của Xi-mê-ôn thì Y-xa-ca sẽ nhận một phần. Đất đó chạy từ Đông sang Tây.

²⁶ Về phía Nam vùng đất của Y-xa-ca thì Xê-bu-lôn sẽ nhận một phần. Đất đó chạy từ Đông sang Tây.

²⁷ Về phía Nam vùng đất của Xê-bu-lôn thì Gát sẽ nhận một phần. Đất đó chạy từ Đông sang Tây.

²⁸ Ranh giới phía Nam vùng đất của Gát chạy về phía Đông từ Ta-ma trên Biển Chết cho đến các suối Mê-ri-ba Ka-đe. Rồi nó sẽ chạy dọc theo suối Ai-cập cho đến Địa-trung-hải. ²⁹ Đó là đất mà người phải phân chia cho các chi tộc của Ít-ra-en để làm tài sản, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

Các cổng thành

³⁰ “Sau đây là ranh giới bên ngoài thành: Cạnh Bắc sẽ dài hai cây số. ³¹ Sẽ có ba cổng quay về hướng Bắc: Cổng Ru-bên, cổng Giu-đa, và cổng Lê-vi, đặt theo tên các chi tộc Ít-ra-en.

³² Cạnh Đông sẽ dài hai cây số. Sẽ có ba cổng quay về hướng Đông: Cổng Giô-xép, cổng Bên-gia-min, và cổng Đan.

³³ Cạnh Nam sẽ dài hai cây số. Sẽ có ba cổng quay về hướng Nam: Cổng Xi-mê-ôn, cổng Y-xaca, và cổng Xê-bu-lôn.

³⁴ Cạnh Tây sẽ dài hai cây số. Sẽ có ba cổng quay về hướng Tây: Cổng Gát, cổng A-se, và cổng Nép-ta-li.

³⁵ Chu vi của thành là khoảng mười cây số. Từ đó về sau thành sẽ mang tên là CHÚA Có Ở Đó‡.”

‡ 48:35: CHÚA Có Ở Đó Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì cụm từ này nghe như “Giê-ru-sa-lem.”

Thánh Kinh Bản Phổ thông
Easy Reading Version of the Holy Bible in Vietnamese
Verson de lecture facile de la Sainte Bible en
vietnamien

copyright © 2002, 2011 World Bible Translation Center

Language: Việt (Vietnamese)

Translation by: World Bible Translation Center

Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 Giữ bản quyền Phép trích dùng Văn kiện mang tác quyền này có thể được trích dùng đến 1.000 câu mà không cần xin phép. Tuy nhiên phần trích không được gồm nguyên một sách hay quá 50% của phần văn kiện được trích. Khi trích dùng xin nhớ ghi câu sau đây nơi tựa hay trang dành cho tác quyền: Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Do Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 sử dụng do phép của Cơ Quan nói trên. Khi trích Bản Phổ thông vào các mục đích không có tính cách thương mại như chương trình trong nhà thờ, bích chương, bản phim để chiếu lên màn ảnh hay các phương tiện tương tự thì không cần phải ghi toàn thể phần ghi chú tác quyền nhưng phải ghi chữ tắt (BPT) ở cuối mỗi câu trích. Nếu các câu trích hay các trang in lại nhiều hơn 1.000 câu hay hơn 50% của sách được trích, hoặc nếu cần xin phép khác phải liên lạc với Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới để được chấp thuận bằng văn thư chính thức của Cơ Quan. Địa chỉ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới P.O. Box 820648, Fort Worth, Texas 76182 Điện thư: bibles@wbtc.org Mạng lưới: www.wbtc.org Truy cập miễn phí Truy cập miễn phí các bản Thánh Kinh và Tân Ước của Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế giới qua: www.wbtc.org

2013-10-29

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 22 Feb 2024 from source files dated 31 Aug 2023

b183ddf1-d374-57ee-a27b-1546141bc5ab